

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**



**TÌM HIỂU NGHỆ THUẬT
THƠ HÀN MẶC TỬ**

**LUẬN ÁN THẠC SĨ KHOA HỌC NGỮ VĂN
MÃ số : 5.04.33**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN : PHÓ GIÁO SƯ, PHÓ TIẾN SĨ Phùng Quý Nhâm
NGƯỜI THỰC HIỆN : Lê Thị Hải**



THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1997

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**



**TÌM HIỂU NGHỆ THUẬT
THƠ HÀN MẶC TỬ**

**LUẬN ÁN THẠC SĨ KHOA HỌC NGỮ VĂN
MÃ SỐ : 5.04.33**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN : PHÓ GIÁO SƯ, PHÓ TIẾN SĨ PHÙNG QUÝ NHÂM
NGƯỜI THỰC HIỆN : LÊ THỊ HẢI**

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
1997**

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN.....	4
DẪN NHẬP.....	4
1. Lý do chọn đề tài:	4
2. Lịch sử vấn đề :	4
3. Phạm vi của đề tài và phương hướng triển khai luận án:.....	13
4. Phương pháp nghiên cứu:	14
5. Cấu trúc của luận án :	15
CHƯƠNG 1: CẢM HỨNG CHỦ ĐẠO TRONG THƠ HÀN MẶC TỬ.....	17
1.1. Nỗi đau và khát vọng nguồn cảm hứng dồi dào tạo nên những vần thơ trác tuyệt của Hàn Mặc Tử:	18
1.1.1 Nỗi đau :	18
1.1.2 Khát vọng:.....	26
1.2 Sự giao lưu huyền thoại giữa vũ trụ và tâm linh:	37
1.2.1 Cảm hứng vũ trụ trong thi ca:	37
1.2.2 Cảm hứng vũ trụ trong thơ Hàn Mặc Tử :	38
CHƯƠNG 2: THỜI GIAN VÀ KHÔNG GIAN NGHỆ THUẬT.....	43
2.1 Thời gian nghệ thuật trong thơ Hàn Mặc Tử :	43
2.1.1 Mùa xuân - hình tượng thời gian để lại nhiều dấu ấn trong sáng tác của Hàn Mặc Tử:	43
2.1.2 Đêm của những mùa trăng - hình tượng thời gian nghệ thuật xuyên suốt trong toàn bộ sáng tác của Hàn Mặc Tử:.....	46
2.1.3 Các chiêu thời gian nghệ thuật:.....	50
2.2 Không gian nghệ thuật trong thơ Hàn Mặc Tử:	55
2.2.1 Không gian địa lý:	56
2.2.2 Không gian vũ trụ:.....	58
2.2.3 Không gian hư ảo:	63
CHƯƠNG 3: NGÔN NGỮ THƠ HÀN MẶC TỬ.....	66
3.1 Ngôn ngữ thơ Hàn Mặc Tử giản dị như đời thường , chịu nhiều ảnh hưởng chất giọng miền trung:.....	66
3.2 Ngôn ngữ thơ Hàn Mặc Tử- ngôn ngữ giàu tính hình tượng:.....	73
3.2.1. Hình ảnh trong thơ Hàn Mặc Tử:	73
3.2.2 Âm thanh , màu sắc , nhạc điệu trong thơ Hàn Mặc Tử:	87
KẾT LUẬN	108
TÀI LIỆU THAM KHẢO	111

LỜI CẢM ƠN

Thực hiện luận án này , chúng tôi được sự giúp đỡ của quý thầy, của đồng nghiệp xa gần đã gửi tài liệu tham khảo và góp nhiều ý kiến bổ ích .

Xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ quý báu đó.

DẪN NHẬP

1. Lý do chọn đề tài:

Trên thi đàn văn học Việt Nam giai đoạn 1930 -1945 , Hàn Mặc Tử xuất hiện với một khuôn mặt độc đáo , tạo nên một dáng vẻ hết sức riêng biệt : " Trước không có ai , sau không có ai , Hàn Mặc Tử như một ngôi sao chổi xoẹt qua bầu trời Việt Nam với cái đuôi chói lòa rực rỡ của mình " .¹⁾

Hơn năm mươi năm đã trôi qua kể từ khi nhà thơ qua đời , lớp bụi thời gian không những không làm phai mờ những vần thơ bất hủ của ông , mà ngược lại thời gian như một chất xúc tác làm cho thơ ông, càng ngời sáng hơn .

Hàn Mặc Tử để lại cho đời những vần thơ tuyệt tác khi ông mắc phải chứng bệnh nan y . Những vần thơ được viết ra trong hoàn cảnh như thế cho nên nó có cả " Hương thơm " và " Mật đắng " , nó hòa lẫn cả " máu " và " lệ " . Những vần thơ ấy đã đem đến cho người đọc niềm yêu thương vô bờ bến và sự cảm thông chia sẻ . Những vần thơ ấy đã khơi dậy trong lòng người đọc khát vọng cháy bỏng về tình yêu và cuộc sống .

Ngày nay thơ Hàn Mặc Tử không những chỉ được người đọc yêu quý và truyền tụng mà còn được đưa vào chương trình phổ thông và đại học . Điều đó càng khẳng định chân giá trị của thơ Hàn Mặc Tử .

Thế giới nghệ thuật trong thơ Hàn Mặc Tử vô cùng phong phú và đa dạng như ông đã từng nói: "Vườn thơ của tôi rộng rinh không bờ bến . Càng đi xa càng ớn lạnh " .²⁾

Vẻ đẹp độc đáo và kỳ dị trong thơ Hàn Mặc Tử luôn là sự hấp dẫn , là niềm thôi thúc , là lời mời gọi đối với những ai muốn tìm hiểu thế giới nghệ thuật trong thơ ông .

2. Lịch sử vấn đề :

Từ xưa đến nay các nhà nghiên cứu đã dùng nhiều phương pháp khác nhau để đánh giá , phân tích , tìm tòi thế giới nghệ thuật thơ Hàn Mặc Tử . Lịch sử nghiên cứu về Hàn Mặc Tử có thể chia ra làm ba giai đoạn như sau:

2.1 Giai đoạn trước Cách Mạng Tháng Tám năm 1945

¹⁾ Chế Lan Viên - Hàn Mặc Tử in trong phê bình và bình luận văn học NXB văn nghệ TP Hồ chí Minh năm 1995 . Trang 55 .

²⁾

Xuân Diệu trong báo Ngày nay tháng 07 năm 1938 đã viết về Hàn Mặc Tử : "Hầu so sánh thái độ can đảm kia (thái độ của những nhà chân thi sĩ) với những cảnh đột nhiên mà khóc , đột nhiên mà cười, chân vừa nhảy miệng vừa kêu : Tôi điên đây ! Tôi điên đây . Điên cũng không dễ làm như người ta tưởng đâu . Nếu không biết điên tốt hơn là cứ tỉnh táo như thường mà yên lặng sống " . Ý kiến của Xuân Diệu là một trong những ý kiến tiêu biểu cho trường phái những người chê thơ của Hàn Mặc Tử .

Không lâu sau đó năm 1940 khi Hàn Mặc Tử qua đời bạn bè ông và những người ngưỡng mộ ông đã cho ra một số báo đặc biệt báo Người Mới số ra ngày 23/11/1940 viết về ông và phần lớn là đề ca ngợi ông .

Đáng chú ý trong loạt bài ấy là bài của Chế Lan Viên Những kỷ niệm về Hàn Mặc Tử. Chế Lan Viên cho rằng : " Mai sau , những cái tầm thường mực thước kia sẽ tan biến đi và còn lại của cái thời kỳ này chút gì đáng kể , đó là Hàn Mặc Tử ".

Trần Tái Phùng trong báo Người Mới ra ngày 07 tháng 12 năm 1940 với bài Hàn Mặc Tử cũng đã viết : " Chàng trả lại - và chào ôi ! Hùng hồn bao nhiêu cho thơ nhạc sự rung cảm thân tiên với tất cả sự say ngộp , chơi vơi , mê man , đắm đuối vang dội trong linh hồn tinh khiết và hoang dại của một người rất mực tâm kỳ."

Năm 1941 Trần Thanh Mại với cuốn Hàn Mặc Tử - thần thế và thi văn đã đi sâu vào nghiên cứu về cuộc đời và sáng tác của Hàn Mặc Tử . Mặc dù có những hạn chế nhất định về việc đánh giá , cắt nghĩa về cuộc đời và tác phẩm của Hàn Mặc Tử mà sau này Quách Tấn và Nguyễn Bá Tín có sự tranh luận và đính chính . Nhưng dù sao đây cũng là một công trình có tính chất mở đường cho quá trình nghiên cứu về Hàn Mặc Tử. Nghiên cứu về nghệ thuật thơ Hàn Mặc Tử ông Trần Thanh Mại đã nhận xét : " Hàn Mặc Tử là nhà thơ Việt Nam đầu tiên biết nghe ngóng những lời âm thầm của tạo vật ." 'Hàn Mặc Tử đã phóng thoát cái bản năng loài người và cởi lột được bao nhiêu cốt cách của loài người để ăn nhập vào vũ trụ , để biến thành hiện tượng của vũ trụ ".

Nhận xét về âm nhạc thơ của Hàn Mặc Tử ông viết tiếp : "Hàn Mặc Tử là nhà thi sĩ Việt Nam có cái nghệ thuật âm nhạc tài tình nhất. Trong suốt sự nghiệp thi ca , kể cũng là vĩ đại đối với đời ngắn ngủi của chàng , không có bài nào , đến cả không có câu nào làm ra mà không giống theo âm điệu ".

Cũng vào năm 1941 Hàn Mặc Tử được Hoài Thanh , Hoài Chân đưa vào danh sách các nhà thơ trong Thi Nhân Việt Nam . Thi nhân Việt Nam đã dành cho Hàn Mặc Tử một vị trí rất xứng đáng . Hoài Thanh , Hoài Chân đã lần lượt đánh giá tập thơ của Hàn Mặc Tử từ thơ Đường Luật đến Gái Quê , Thơ Điên , Xuân Như Ý , Thượng Thanh Khí, cảm Châu Duyên ,

Duyên Kỳ Ngộ và Quần Tiên Hội. Hai ông tâm đắc nhất là tập Xuân Như Ý và đã nhận xét: " Có những câu thơ đẹp một cách lạ lùng , đọc lên như rưới vào một nguồn sáng láng . Xuân Như Ý rõ ràng là một tập thơ hay nhất của Hàn Mặc Tử ".

Hoài Thanh , Hoài Chân cũng cho rằng : " Một người đau khổ nhường ấy , lúc sống ta hững hờ bỏ quên , bây giờ mất rồi ta xúm lại kẻ khen người chê , chê hay khen tôi đều thấy bất nhẫn ".

Trong cuốn Nhà văn hiện đại của Vũ Ngọc Phan ra đời năm 1942 Hàn Mặc Tử được xem như một hiện tượng đặc biệt . Đánh giá chung về thơ Hàn Mặc Tử Vũ Ngọc Phan cho rằng : "Hàn Mặc Tử có những thi hứng rất dồi dào , nhưng thơ của ông phân nhiên là khúc mắc , nhạc điệu trong thơ ông hình như không phải là phần quan hệ , lời thơ của ông nhiều khi rất thô . Bệnh của ông lại làm cho ông có những ý tưởng khác thường nên nhiều bài thơ của ông chỉ là những bằng chứng rất lạ cho những người muốn khảo sát một tâm trạng , một linh hồn đau khổ . về sự thành thật , có lẽ Hàn Mặc Tử hơn ai hết cả các nhà thơ hiện đại. Cũng vì ông rất thành thật nên thơ ông theo sát hẳn tính tình cũng như tư tưởng của ông . Bên những bài tâm thường , người ta thấy dưới ngòi bút của ông những bài tuyệt tác ".

Trước Cách Mạng tháng Tám năm 1945 các công trình nghiên cứu về Hàn Mặc Tử đã đưa ra nhiều ý kiến khác nhau nhưng nhìn chung họ đều có chung một nhận xét : Thơ Hàn Mặc Tử độc đáo , mới lạ , có những câu tuyệt tác . Tuy nhiên nghiên cứu về Hàn Mặc Tử thời kỳ này chưa có những công trình thực sự đi sâu vào khám phá thế giới nghệ thuật trong thơ ông .

2.2 Từ sau Cách Mạng tháng 8 năm 1945 đến 1985:

2.2.1 ở miền Bắc : Do những yêu cầu của xã hội , vấn đề thơ mới được đánh giá lại nhất là về mặt tư tưởng và quan điểm sáng tác . Thời kỳ này đã có nhiều ý kiến bài xích thơ mới chính vì lẽ đó mà trong một thời gian khá dài thơ ca lãng mạn nói chung và thơ văn Hàn Mặc Tử nói riêng hầu như ít ai đề ý.

Cuốn "Lịch sử văn học Việt Nam " của nhà xuất bản giáo dục tái bản lần thứ năm cũng có nhận định về thơ Hàn Mặc Tử : "Hàn Mặc Tử có những hình ảnh khá thơ mộng , trong sáng về cảnh vật và con người , quê hương ..." Nhưng " không phải là những cảnh thực , cũng không phải là những cảnh mộng quen thuộc mà nó là một thế giới tối tăm hãi hùng , đầy những âm thanh ghê rợn : Anh trắng kinh dị như yêu tinh , tiếng gào rú của thi sĩ đang "ngất ngư trong vũng huyết " mảnh linh hồn lìa khỏi xác đang vật vờ cô đơn giữa thình không" . Giáo trình này cũng đánh giá về Hàn Mặc Tử " Con người có cuộc đời bi thảm này đã diễn tả

tâm trạng tuyệt vọng đau đớn , đi vào điên loạn của một bộ phận tiểu tư sản đương thời và cũng đánh dấu sự khủng hoảng của thơ mới tuy mới bắt đầu nhưng lại khá sâu sắc ".

Theo Chế Lan Viên trong bài Hàn Mặc Tử 'thì : "Có một thời nghĩ rằng văn thơ là chỉ nói đến chiến đấu " hai giới " và chỉ cần phản ánh hiện thực là đủ có thơ rồi. Mà thơ Tử là toàn là :

Ngoài kia xuân đã thắm duyên chưa

Trời ở trong đây chẳng có mùa

Chẳng có mùa a ? Khó đấy ."

Có thể nói ở miền Bắc trong một thời gian khá dài việc nghiên cứu về Hàn Mặc Tử dường như bị quên lãng .

2.2.2 Ở miền Nam : Trong thời kỳ này ở miền Nam việc nghiên cứu về Hàn Mặc Tử vẫn tiếp tục . Khuynh hướng chung là các nhà nghiên cứu đã đi sâu vào các khía cạnh khác nhau trong thế giới nghệ thuật thơ Hàn Mặc Tử Quách Tấn trong bài Đôi Nét về Hàn Mặc Tử đã cho rằng : "Từ Xuân Như Ý đến Thượng Thanh Khí thơ Tử đi lần lần từ địa hạt tượng trưng đến địa hạt siêu thực . Lời thơ tươi sáng nhưng tứ thơ nhiều khi vượt ra ngoài thực tế xa quá khiến người ta khó lĩnh hội được thấu đáo ". " Mặc dù khó hiểu hay dễ hiểu , âm điệu hay tươi vui thơ Tử lúc nào cũng có tính cách vương giả (Noble) và giàu âm nhạc , giàu hình ảnh ".

Nguyễn Xuân Hoàng trong bài Nỗi khắc khoải siêu hình trong thơ Hàn Mặc Tử (văn 07/01/1967) cũng đã viết : "Âm vang từ một phương trời xa nào những-tiếng cười rạn vỡ và đau xót , tiếng nói thì thâm buồn thâm không phải như một trời trần mà chính là thứ ngôn ngữ của ý thức sáng suốt . Lời vọng âm của một tâm hồn khắc khoải ".

Nguyễn Tấn Long trong Việt Nam thi nhân tiền chiến sống mới xuất bản năm 1968 cũng đã nhận xét về Hàn Mặc Tử : " Từ địa hạt thơ ca có quy tắc , trầm lặng tiến đến thơ mới rồi vượt qua địa hạt tượng trưng, vươn lên nguồn thơ siêu thực ... Con đường lịch sử ấy đánh dấu cuộc đời thi ca của thi nhân ".

Cuốn Hàn Mặc Tử - thi sĩ tiền chiến của Hoàng Diệp xuất bản năm 1968 đã nghiên cứu khá tỉ mỉ về đời và thơ của Hàn Mặc Tử . Hoàng Diệp đã nhìn thơ Hàn Mặc Tử trong sự phát triển có 3 giai đoạn :

Giai đoạn 1 : Nhà thơ lãng mạn cổ điển 1932 - 1936

Giai đoạn 2 : Nhà thơ tượng trưng 1937 - 1938

Giai đoạn 3 : Thời kỳ đầu từ tượng trưng đến siêu thực với Xuân Như Ý và Thương Thanh Khí.

Thời kỳ sau là sự dần thân dứt khoát trở về với Cẩm Châu Duyên , Duyên Kỳ Ngộ , Quần Tiên Hội là thời kỳ tân cổ điển.

Hoàng Diệp đã vận dụng những yếu tố khách quan như hoàn cảnh xã hội và nỗi đau bệnh tật để lý giải thơ Hàn Mặc Tử . Tác giả cho rằng : "Hàn Mặc Tử chịu nhiều ảnh hưởng của các trường phái lãng mạn , tượng trưng , siêu thực nhưng không giống hoàn toàn như những tác giả tiên phong của chủ nghĩa tượng trưng siêu thực phương tây

Có thể nói đây là một công trình nghiên cứu khá nghiêm túc về cuộc đời và sáng tác của Hàn Mặc Tử.

Huỳnh Phan Anh trong bài Hàn Mặc Tử hay là hiện hữu của thơ thì nhận xét: " Có thể tìm thấy trong thơ ông những lời ca tụng hay những cảm xúc chân thật của cái đẹp , tình yêu , kỷ niệm , đáng thiêng liêng ... một thi sĩ biết mình là thi sĩ ." (vương Trí Nhân - Hàn Mặc Tử hôm qua và hôm nay NXB Hội nhà văn HN 1995 . Trang 529)

Phạm Đán Bình với bài Tan loãng trong Hàn Mặc Tử đã nhận xét về thơ của Hàn Mặc Tử : "Hàn Mặc Tử đi dần vào cõi chết với một thái độ trang nhã như ngọn đèn sắp tắt, bốc lên to ngọn trước khi tắt , hay vào giữa trời thu, trời dờn mây buổi nắng đẹp trước lúc ngã sang tàn tạ : Hàn Mặc Tử dồn cả sức sống vào tâm hồn đang thân xác tàn lụi tất cả chất sống tâm hồn ấy lại chảy ứa vào thơ " . (Phan Cự Đệ - sách đã dẫn Trang 384).

Vũ Long Tê với khảo luận Kinh nghiệm thơ và hành trình tinh thần của Hàn Mặc Tử đã đi vào nghiên cứu các khía cạnh khác nhau trong thi phẩm của Hàn Mặc Tử : Nghệ thuật và đức tin , bước đầu của một thi học mới , khoái lạc hồn đau , nhà mỹ học , nhà cách tân ngôn ngữ...

Xem xét về nghệ thuật ngôn ngữ trong thơ Hàn Mặc Tử ông viết : "Ngôn ngữ thơ do Hàn Mặc Tử đào luyện có vẻ đặc sắc vì sự lựa chọn tài tình các từ ngữ hòa điệu và thú vị , vì ma thuật Rơi tả những ảnh tương dẫn khởi , vì tính đa dạng của những hình thức vận luật học thích ứng với đa nhiệt tình cảm hứng , vì tài chế ngự thể thơ tám chữ vốn là sự đóng góp thiết yếu của phong trào thơ mới , nói tắt lại , vì những phương thể vận dụng một cách thiên tài của một nghệ thuật phong phú " . (Phan Cự Đệ sách đã dẫn . Trang 465)

Đặng Tiến với bài Đức tin trong thơ Hàn Mặc Tử đã cố gắng chứng minh rằng Hàn Mặc Tử là nhà thơ Thiên Chúa Giáo : "Chàng đã đem cả cuộc đời để trả lời ơn phước cả trong ngân vang trong nhiệm màu phủ ban đêm một tiếng gọi của thượng tầng không khí ."

Tuy có hạn chế trong cách nhìn nhận là đánh đồng Nguyễn Trọng Trí một tín đồ Thiên Chúa Giáo với Hàn Mặc Tử nhà thơ tài năng nhưng cách đánh giá và phân tích của Đặng Tiến có nhiều nét đặc sắc và tinh tế. Ông đã thừa nhận rằng : " Trong Hàn Mặc Tử có sự giao hòa giữa một đức tin sung mãn và một tâm hồn niềm nở tạo ra một nguồn thơ hết sức sâu xa " và " Trong tác phẩm Hàn Mặc Tử còn có nhiều dấu tích của một nhân bản Việt Nam ". (Phan Cự Đệ sách đã dẫn Trang 403 ,414, 415,431).

Bùi Xuân Bào với Thi ảnh khẩu cảm trong thơ văn Hàn Mặc Tử đã đi vào nghiên cứu những hình ảnh liên quan đến khẩu cảm trong thơ Hàn Mặc Tử như : Trăng , mộng , thi hứng , sáng tạo , thượng đế ... ông đã nhận xét : " Những thi ảnh đặc biệt của Hàn Mặc Tử, nhất là trong những đề tài độc đáo nhất của ông là những thi ảnh liên quan đến khẩu cảm : Vũ trụ , tin ngưỡng , tôn giáo và thơ đều nhuộm màu những hình ảnh ấy " . (Phan Cự Đệ sách đã dẫn Trang 445)

Lê Huy Oanh trong bài Đọc lại chơi giữa mùa trăng lại nhấn mạnh ở một khía cạnh khác trong thiên tài Hàn Mặc Tử : " Trong các tác phẩm của Hàn Mặc Tử cũng như Xuân Diệu - Huy Cận - Bích Khê - Chế Lan Viên người ta nhiều khi đã không còn phân biệt được thơ và văn xuôi . Hầu hết những áng văn xuôi của họ , ngay cả những bài có tính chất nghị luận cũng đều chứa chan hương vị thơ . Hàn Mặc Tử là một trong những thi sĩ đã có công lớn trong việc truyền bá và biểu dương lối thơ xuôi tại xứ ta ". (Vương Trí Nhàn sách đã dẫn Trang 523)

Nguyễn Kim Chương với bài Hàn Mặc Tử đau thương và sáng tạo đã nhận xét : " Gió , trăng , nước mắt và nhất là máu và nhất là chất liệu , là nguồn cảm hứng sáng tạo của ông " và " đau thương đã làm lớn dậy con người Hàn Mặc Tử và làm cho nhà thơ sống mãi trong lòng những người yêu thơ vậy ". (Vương Trí Nhàn sách đã dẫn Trang 504 , 506)

Ngoài những bài nghiên cứu tiêu biểu đã kể trên , ở miền Nam trong thời kỳ này người ta cũng đã đi vào nghiên cứu Hàn Mặc Tử với nhiều khía cạnh khác nhau cũng có những giai thoại , những câu chuyện ly kỳ giật gân nhằm thỏa mãn thị hiếu của độc giả và làm hại không nhỏ đến thi sĩ Hàn Mặc Tử.

Tóm lại trong giai đoạn 1945 - 1985 những thành tựu nghiên cứu về Hàn Mặc Tử chủ yếu là ở miền Nam trước ngày giải phóng (1975). Mặc dù có những hạn chế nhất định nhưng các nhà nghiên cứu đã có nhiều cố gắng trong việc phân tích lý giải nội dung tư tưởng cũng như những hình thức nghệ thuật độc đáo trong thơ Hàn Mặc Tử.

2.3 Giai đoạn từ 1986 cho đến nay :

Năm 1986 sau Đại hội lần thứ 6 của Đảng Công Sản Việt Nam , đất nước chúng ta bước vào thời kỳ đổi mới. Nhiều vấn đề về xã hội, về văn hóa , văn học càng phải được nhìn nhận lại cho thỏa đáng . Trong dòng xoáy của sự đổi mới này văn học giai đoạn 1930 - 1945 đã được xem xét lại trên quan điểm : " Xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa văn chương và chính trị và quan điểm văn chương trong nghiên cứu , phê bình trong giảng dạy văn chương "(1) 1)" Phải từ một năng lực nhận thức sâu sắc về giá trị nhân bản về thế giới tâm linh vốn dĩ rất phong phú rất kỳ diệu của con người để có năng lực nhận thức và đánh giá các hiện tượng văn chương một cách hợp lý và khoa học hơn ". (2)2)

Trên quan điểm như vậy văn học giai đoạn 1930 - 1945 đã được xem xét lại các hiện tượng văn chương của nhóm Tự lực văn đoàn và phong trào Thơ mới đã được giới phê bình nghiên cứu nhìn nhận lại . Hàn Mặc Tử với những sáng tác của ông cũng được các nhà nghiên cứu phê bình phân tích và đánh giá một cách khoa học và nghiêm túc trên quan điểm mới.

Năm 1987 nhà xuất bản văn học đã cho ra mắt Tuyển tập Hàn Mặc Tử . Và cũng năm đó sở Văn Hóa Thông Tin Nghĩa Bình cho ra mắt tập thơ Hàn Mặc Tử . Chế Lan Viên với bài đề tựa Hàn Mặc Tử anh là ai ! đã khẳng định thiên tài Hàn Mặc Tử và có những nhận xét xác đáng về sáng tác của ông . Theo ông : "Hàn Mặc Tử không phải là nhà thơ siêu thực . Trước sau anh vẫn là lãng mạn dùng nhiều yếu tố siêu thực , đó là điều trước đây cha ông ta đã dùng ".

Cũng trong bài viết này Chế Lan Viên đã đi vào nghiên cứu các khía cạnh nghệ thuật độc đáo và đặc sắc trong thơ Hàn Mặc Tử . Ông viết : "Các nhà thơ khác ta tìm hiểu rồi làm quen cho đến thuộc , càng thuộc càng nhập tâm ta càng khám ra và yêu họ . Nhưng với Hàn Mặc Tử có khi lại phải yêu anh trước , thuộc anh trước , nhờ thế ta quen với những kỳ , những siêu , những điên , những đại, những tận đáy , những tốt trời của anh và nhờ thế ta lại hiểu anh . Hiểu vì sao anh nghe được những điều ta không nghe , thấy những được các màu ta không thấy ... Anh có những tầm nhìn ta không quen ... Mặc những thứ ta ít mặc ... cho đến lương thực của anh cũng khác . Cái cấu trúc nghịch lý của Hàn Mặc Tử ! Hồn trắng lợt của anh đầy , mà thâm kịch của đời anh đầy . Hiểu rồi ".

Năm 1990 Nhân ngày giỗ 50 năm của Hàn Mặc Tử đã có một loạt bài phê bình tưởng niệm nghiên cứu về Hàn Mặc Tử ra đời.

¹⁾ 2) Nguyễn Đình Chú - Cần nhìn nhận đúng văn học thời kỳ 1930 -1945 báo giáo viên nhân dân số đặc biệt 27,28,29,30,31 Trang 4,5

Phó tiến sĩ Phùng Quý Nhâm với bài Đặc trưng hồn thơ Hàn Mặc Tử đã có những nhận xét độc đáo về hai mặt nội dung và nghệ thuật của thơ Hàn Mặc Tử theo ông : " Nghệ thuật thơ Hàn Mặc Tử là nghệ thuật lãng mạn huyền diệu trong việc khám phá những chiều kích tâm hồn đan quện trong những miền không gian vô tận , trong những khoảnh khắc thời gian vô hạn ". Và ông khẳng định : "Khả năng liên tưởng mạnh mẽ, biến hóa và đầy sức sống là nét đặc trưng nghệ thuật của thơ Hàn Mặc Tử ". (Chế Lan Viên - Hàn Mặc Tử NXB văn nghệ TP. Hồ Chí Minh 1995 Trang 59).

Lại Nguyên Ân trong bài Khí chất người miền Trung và nhà thơ Hàn Mặc Tử đã đề cập đến " chất tổ vùng " " khí chất người miền trung " trong nhân cách sáng tạo của Hàn Mặc Tử . ông cũng đã chú ý đến ngôn ngữ miền trung trong sáng tác của Hàn Mặc Tử .

Ngô Văn Phú trong bài Hàn Mặc Tử một hồn thơ dị biệt thì nhận xét rằng : " Thơ của ông bước vào trần xoáy lốc , hòa trộn giữa đời người và đời thơ . Giữa sự cảm nhận tận đáy lòng khổ đau và hạnh phúc ; Giữa cứu cánh cầu mong những thứ siêu hình và những khát vọng riêng tư của chính cuộc đời sống hết mình trong bệnh tật , trong đăm đuổi thi ca , và trong những cảm nhận linh thiêng chỉ ông mới có giữa cõi huyền vi và cõi đời trần thế ." Nhận xét về nghệ thuật ông viết: " Ông có phong cách không giống bất cứ nhà thơ nào . Ông mới mẻ , ông xúc động đến tột độ đến mức người ta không theo kịp những sự vận động nội lực mà chỉ một tâm hồn ông mới giải thích nổi ".

Nguyễn Minh Vũ trong bài Con người Hàn Mặc Tử qua thơ anh cũng có nhận xét gần giống như Ngô Văn Phú : " Anh là người có tâm hồn phong phú , anh có những cảm xúc sâu sắc về cuộc sống con người , về yêu đương , về tình thương ... Nên tư duy của anh khác với người không giống như anh , không có tư duy như anh ".

Họa sĩ Nguyễn Quân trong bài Tôi vẫn còn đây thì đã nhận xét về thơ Hàn Mặc Tử rất độc đáo : " Thơ ông " vắt vẻo " thờ hất , sờ thấy cái ẩm lạnh của cả vùng cực đỏ và cực tím của tâm hồn người , đời sống tình tiết người và thiên nhiên . Hàn Mặc Tử cũ hơn thơ mới và mới hơn những người làm ra phong trào ấy ".

Nguyễn Viết Lãm với bài Nhớ Hàn Mặc Tử thì cho rằng : " Khác với thơ Thiên Chúa Giáo của Claudel. Hàn Mặc Tử đã nâng hồn thơ của mình đến cõi thượng thanh khí, đến một vùng trời tinh khiết nào đó , trong ước mơ đến một cõi sống mùa xuân vĩnh hằng anh mong chờ , không chỉ cho riêng anh mà cho cả - và thiên hạ : Tứ thời xuân , tứ thời xuân non nước " . (Phan Cự Đệ sách đã dẫn Trang 486).

Đỗ Lai Thúy với bài Hàn Mặc Tử một tư duy thơ độc đáo thì nhận xét rằng : " Riêng Hàn Mặc Tử đóng góp của ông chỉ xét ở khía cạnh trữ tình so với những người cùng thời

cũng có nhiều khác lạ . " " Trữ tình của Hàn Mặc Tử là gọi cảm chứ không phải là truyền cảm nhà thơ không truyền thẳng cảm xúc của mình tới độc giả nhờ phương tiện ngôn ngữ mà bằng bản thân ngôn ngữ mà thức dậy thứ năng lực đó vốn tiềm ẩn trong độc giả vì vậy mà cảm giác của người đọc no đủ hơn sâu sắc hơn bởi như tránh được sự áp đặt từ bên ngoài . " Trong bài viết này Đỗ Lai Thúy cũng đi vào nghiên cứu sự kết hợp giữa tư duy tôn giáo và tính trữ tình trong thơ Hàn Mặc Tử. Theo ông : "Hàn Mặc Tử là người đã xây dựng cho thơ mình một mô hình . Đó là tính trữ tình cộng với tư duy tôn giáo " . (Chế Lan Viên - Hàn Mặc Tử sách đã dẫn Trang 63 , 75) .

Vũ Quần Phương trong bài Về đẹp trong thơ Hàn Mặc Tử lại có nhận xét : " Hàn Mặc Tử luôn có khuynh hướng quay vào nội tâm , ông rất ít tả , ít kể theo cái nhìn của con mắt . Nhận xét về ngôn ngữ trong tập thơ Đau thương ông viết : "Còn ở giai đoạn này những từ đã gây sững sốt cho người đọc không phải là do lạ mà do tính trần tục cụ thể của nó những động từ của thân xác : Khắc , nhỏ , tẩm mát, khô hầu , cời thơ , cời mộng , mưa ra từng búng huyết ..." (Nhìn lại một số hiện tượng văn học - Báo giáo viên nhân dân số 27,28,29,30,31 Trang 18).

Vương Trí Nhàn trong bài Hồn thơ siêu thoát đã khẳng định những đóng góp mới của Hàn Mặc Tử "So với những thi sĩ đương thời , có một đóng góp của Hàn Mặc Tử mà không ai phủ nhận được là sự đóng góp vào việc mở rộng biên giới của thơ " . về ngôn ngữ thơ Hàn Mặc Tử , ông nhận xét : "Đi ngược với những quan niệm về sự tế nhị trong thơ Hàn Mặc Tử những từ liên quan đến động tác của cái miệng luôn được sử dụng , nhà thơ hay nói đến máu huyết " . (Vương Trí Nhàn sách đã dẫn Trang 573 , 575 , 586). Ông kết luận về Hàn Mặc Tử : " Hàn Mặc Tử là nhà thơ những lúc ta xuất thần . Những lúc ấy hiếm khi xảy ra nhưng vẫn là có " .

Giáo sư Lê Đình Kỵ trong cuốn Thơ mới những bước thăng trầm nhà xuất bản văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh năm 1993 đã viết về Hàn Mặc Tử như sau : "Hàn Mặc Tử chỉ lạ , chỉ "mung lung" " phiêu diêu " ở tứ thơ chứ không ở câu , ở chữ, ở điệu thơ , không phải cái lạ nằm trong tư duy thơ như Bích Khê . " và ông đã nhận xét về thơ của Hàn Mặc Tử: "Ở Hàn Mặc Tử cái lạ , cái hư ảo của cảm giác , của hoang tưởng lại được bọc trong cái vỏ ngôn ngữ , lối nói "thô tục" không siêu thoát mà rất đời thường , cụ thể , vật thể , vật dục " . (Trang 191)

Gần đây giáo sư Hoàng Nhân trong bài báo Chất siêu thực trong AndréBreton và Hàn Mặc Tử in trên báo Sài gòn giải phóng ngày 04/04/1996 đã đưa ra nhận xét : "Siêu thực của Hàn Mặc Tử thấm màu trực giác tổng hợp của phương đông về thời gian - không gian , con

người , vũ trụ , thể chất, tâm hồn ... Vì lẽ đó mà chất siêu thực của ông vượt ra ngoài khuôn khổ của những điều giáo lý " . " Tìm hiểu chất siêu thực trong thơ Hàn Mặc Tử để thấy sự giao lưu văn hóa đông tây và Hàn Mặc Tử vẫn đậm đà bản sắc của một hồn thơ Việt Nam " .

Ngoài những ý kiến đã kể trên trong giai đoạn này việc nghiên cứu về Hàn Mặc Tử còn có những công trình đáng được ghi nhận . Đó là những công trình của các tác giả : Trần Thị Huyền Trang , Nguyễn Bá Tín , Nguyễn Thụy Kha ... và một số tiểu luận một số bài viết của các nhà giáo , của các nhà phê bình , của những người yêu thơ Hàn Mặc Tử, của các sinh viên và nghiên cứu sinh v.v...

Xu hướng chung của các công trình nghiên cứu này là các tác giả đã đi vào phân tích lý giải các khía cạnh về nội dung và nghệ thuật thơ Hàn Mặc Tử theo quan điểm mới hiện nay để khẳng định những giá trị đích thực của sáng tác Hàn Mặc Tử.

Nhìn lại lịch sử nghiên cứu về Hàn Mặc Tử qua ba giai đoạn chúng ta thấy các nhà nghiên cứu đã nhấn mạnh các vấn đề sau :

1- Hồn thơ Hàn Mặc Tử là hồn thơ của nỗi đau đớn tận cùng của thể xác và tâm hồn , là hồn thơ của khát vọng tình yêu và cuộc sống .

2- Các nhà nghiên cứu đều đi đến thống nhất thơ Hàn Mặc Tử có yếu tố siêu thực nhưng nhìn chung vẫn là cảm hứng lãng mạn .

3- về nghệ thuật Hàn Mặc Tử là nhà thơ có nghệ thuật độc đáo trong việc sử dụng ngôn ngữ thơ .

3. Phạm vi của đề tài và phương hướng triển khai luận án:

3.1 Phạm vi của đề tài: Dựa vào những thành tựu của những công trình nghiên cứu trước đây , với thời gian và điều kiện cho phép , trong luận án này chúng tôi đi sâu và tìm hiểu hai vấn đề trong nghệ thuật thơ Hàn Mặc Tử : Đó là vấn đề thời gian và không gian nghệ thuật và vấn đề ngôn ngữ trong thơ ông .

Trong quá trình nghiên cứu , chúng tôi tham khảo toàn bộ sáng tác của Hàn Mặc Tử từ văn xuôi cho đến kịch thơ , nhưng việc khảo sát của luận án chủ yếu là dựa vào các tập thơ Lệ Thanh thi thập , Gái quê , Đau thương , Xuân Như Ý , Thượng Thanh Khí, cảm Châu Duyên .

3.2 Phương hướng triển khai luận án :

Trước hết chúng tôi dựa vào những sáng tác của Hàn Mặc Tử mà chủ yếu là phần thơ ,

để xác định cảm hứng chủ đạo trong thơ của ông . Sáng tác của Hàn Mặc Tử xuất phát từ cái "tôi" nội cảm từ nỗi đau thân xác , nỗi đau tinh thần và khát vọng mãnh liệt về cuộc sống , về tình yêu , về sự giao lưu với vũ trụ . Những cảm hứng chủ đạo ấy sẽ là cơ sở cho việc khám phá nghệ thuật độc đáo trong thơ ông .

Tiếp đến luận văn sẽ đi vào khảo sát về thời gian nghệ thuật và không gian nghệ thuật trong thơ Hàn Mặc Tử dưới góc độ thi pháp học .

Cuối cùng luận văn đi vào khảo sát một số vấn đề về nghệ thuật ngôn ngữ trong thơ Hàn Mặc Tử như : Ngôn ngữ mang tính chất đời thường . Ngôn ngữ giàu hình tượng nghệ thuật (Hình ảnh , màu sắc , âm thanh , nhạc điệu) .

4. Phương pháp nghiên cứu:

Trong phạm vi đề tài này người viết sẽ sử dụng một số phương pháp nghiên cứu sau đây :

4.1 Phương pháp nghiên cứu hệ thống :

Người viết dùng phương pháp nghiên cứu hệ thống để xác định thơ của Hàn Mặc Tử nằm trong hệ thống của phong trào thơ mới giai đoạn 1930 -1945 . Đặt thơ ông trong hệ thống này , luận án xác định những vấn đề chung giữa thơ ông và thơ ca của trào lưu đó . Cũng đặt trong hệ thống thơ ca ấy người viết khẳng định những nét đặc sắc , mới lạ những đóng góp thơ của Hàn Mặc Tử cho nền văn học dân tộc .

Với phương pháp này người viết cũng đặt thơ Hàn Mặc Tử trong trường phái thơ loạn lúc bấy giờ để tìm ra những nét đặc trưng riêng biệt của ông so với Chế Lan Viên , Bích Khê , Yên Lan...Sử dụng phương pháp hệ thống người viết đặt thơ Hàn Mặc Tử trong một chỉnh thể chịu sự chi phối của cảm hứng lãng mạn .

4.2 Phương pháp so sánh :

Người viết dùng phương pháp so sánh để so sánh thơ Hàn Mặc Tử với những tác giả cùng thời , cùng trào lưu như Huy Cận , Xuân Diệu , Chế Lan Viên , Bích Khê từ đó mà khẳng định những nét đặc sắc trong nghệ thuật thơ Hàn Mặc Tử.

Trong quá trình nghiên cứu người viết còn dùng phương pháp so sánh để đánh giá những sự chuyển biến về nghệ thuật thơ qua các giai đoạn , qua các tập thơ của Hàn Mặc Tử.

4.3 Ngoài ra trong quá trình nghiên cứu người viết còn sử dụng một số thủ pháp , biện pháp như : Thống kê , lập biểu mẫu.

Các phương pháp trên đây không phải thực hiện một cách riêng lẻ , biệt lập mà nó được vận dụng phối hợp với nhau trong quá trình khảo sát, phân tích đánh giá các vấn đề trong nội dung của luận án .

5. Cấu trúc của luận án :

Dẫn nhập

Phần nội dung của luận án gồm có 3 chương

Chương một : Cảm hứng chủ đạo trong thơ Hàn Mặc Tử

1) Nỗi đau và khát vọng nguồn cảm hứng dồi dào tạo nên những vần thơ trác tuyệt của Hàn Mặc Tử.

1.1 Nỗi đau

- Nỗi đau thân xác
- Nỗi đau tinh thần

1.2 Khát vọng

- Khát vọng sống
- Khát vọng tình yêu
- Khát vọng sáng tạo

2) Sự giao lưu huyền thoại giữa vũ trụ tâm linh

2.1 Cảm hứng vũ trụ trong thơ ca

2.2 Cảm hứng vũ trụ trong thơ Hàn Mặc Tử

Chương hai : Thời gian và không gian nghệ thuật 1 - Thời gian nghệ thuật

1.1 Mùa xuân - hình tượng thời gian nghệ thuật để lại nhiều dấu ấn trong thơ Hàn Mặc Tử.

1.2 Đêm của những mùa trăng - hình tượng thời gian nghệ thuật xuyên suốt -các tập thơ của Hàn Mặc Tử.

1.3 Các chiều thời gian nghệ thuật.

2- Không gian nghệ thuật 2.1 Không gian địa lý .

2.2 Không gian vũ trụ .

2.3 Không gian hư ảo .

Chương ba : Ngôn ngữ thơ Hàn Mặc Tử

1- Ngôn ngữ thơ Hàn Mặc Tử là ngôn ngữ đời thường , chịu nhiều ảnh hưởng của chất giọng miền trung .

2- Ngôn ngữ thơ Hàn Mặc Tử là ngôn ngữ giàu hình tượng . 2.1 Giàu hình ảnh

2.2 Giàu màu sắc , âm thanh và nhạc điệu

Kết luận

Tài liệu tham khảo

CHƯƠNG 1: CẢM HỨNG CHỦ ĐẠO TRONG THƠ HÀN MẶC TỬ

Trong mỹ học và nghiên cứu văn học đã hình thành khái niệm " Cảm hứng chủ đạo " (Pathos) với tư cách là một nhân tố tư tưởng nồng nhiệt trong sáng tạo nghệ thuật.

Theo Biêlinski : " Trong những tác phẩm thơ ca (hiểu theo nghĩa rộng : Tác phẩm nghệ thuật - người soạn) đích thực , tư tưởng không phải là một khái niệm trừu tượng , được diễn tả một cách giáo điều , mà nó tạo thành linh hồn tỏa vào trong tác phẩm , giống như ánh sáng chiếu vào pha lê . Tư tưởng trong sáng tạo thơ ca - đó chính là cảm hứng ... cảm hứng là thiết tha và nhiệt tình nồng cháy gợi nên bởi một tư tưởng nào đó ". (1)¹

Như vậy cảm hứng chủ đạo chính là sự bộc lộ khuynh hướng cơ bản của tác phẩm , nó xuyên suốt , thấm nhuần vào toàn bộ thế giới nghệ thuật của tác phẩm văn học : Ngôn từ, giọng điệu , nhân vật, thời gian , không gian ...

Cảm hứng chủ đạo có tầm quan trọng như trên , nên theo Biêlinski phải nghiên cứu cảm hứng chủ đạo của nhà văn để tìm hiểu đặc điểm sáng tác của nhà văn ấy : "Công việc đầu tiên , nhiệm vụ đầu tiên của người phê bình là phải giải đoán đúng cảm hứng chủ đạo của tác phẩm ". (2)²

Các nhà nghiên cứu nổi tiếng như Hegel , Biêlinski và rất nhiều các nhà nghiên cứu khác đều cho rằng : "Cảm hứng chủ đạo biểu hiện thành những biến thể khác nhau : Cảm hứng lãng mạn , cảm hứng anh hùng , cảm hứng bi kịch , cảm hứng châm biếm ..." (3)³.

Từ những vấn đề lý luận trên soi rọi vào sáng tác của Hàn Mặc Tử chúng ta thấy cảm hứng chủ đạo trong sáng tác của ông là cảm hứng lãng mạn . Nghệ thuật lãng mạn là nghệ thuật không chấp nhận sự miêu tả hiện thực khách quan , nó không mô tả hiện thực có thực mà chủ yếu là đào xới cảm xúc cá nhân , cho nên trường thẩm mỹ của các tác giả sáng tác theo cảm hứng lãng mạn chính là cái " tôi " nội cảm . vấn đề lớn nhất đặt ra cho các tác giả lãng

^{1) 2) 3)} Nguyễn Văn Hạnh và Huỳnh Như Phương - Lý luận văn học - vấn đề và suy nghĩ NXB giáo dục 1995 . Trang 208, 209, 210

mạn là vấn đề tự do tuyệt đối nhưng không phải là tự do ở ngoài đời mà là sự tự do trong tâm tưởng , trong mộng ước . Chủ nghĩa lãng mạn coi trọng cảm hứng , đề cao cảm hứng .

Với một tinh thần như thế trong sáng tác của Hàn Mặc Tử chúng ta khó mà hình dung được những vấn đề về xã hội đương thời . Sáng tác của ông lấy cá nhân làm xuất phát điểm . Cảm hứng chủ đạo trong sáng tác của ông xuất phát từ chính cuộc đời đau thương và bất hạnh và những khát vọng tinh thần mãnh liệt của ông .

1.1. Nỗi đau và khát vọng nguồn cảm hứng dồi dào tạo nên những vần thơ trác tuyệt của Hàn Mặc Tử:

1.1.1 Nỗi đau :

Đã là một kiếp người thì ai cũng có niềm vui và nỗi đau . Thông thường nỗi đau lại để lại ấn tượng khá sâu sắc , khó phai mờ trong cuộc đời của mỗi con người chúng ta .

Mở đầu tác phẩm Truyện Kiều nổi tiếng thi hào Nguyễn Du đã viết:

Trăm năm trong cõi người ta

Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau

Trải qua một cuộc bể dâu

Những điều trông thấy mà đau đớn lòng

(Nguyễn Du - Truyện Kiều)

Ngày nay với cách lý giải khoa học biện chứng , theo cách nhìn sự vật của chủ nghĩa Mác - Lê Nin , chúng ta không chấp nhận tư tưởng " Tài mệnh tương đố" trong những câu thơ trên của Nguyễn Du . Nhưng hồi ôi ! Trong cuộc dâu bể của trời đất biết bao số phận , bao cuộc đời đã làm cho cõi lòng của chúng ta đau đớn , nát tan . Tạo hóa vốn ghen ghét chẳng , mà một nhà văn Vũ Trọng Phụng tài ba đã đi vào cõi chết khi ông mới 27 tuổi. Ông ra đi trong lúc tài năng của ông đang độ chín . Ông ra đi để lại muôn vàn tình thương tiếc trong lòng gia đình và bè bạn , cũng như những người hâm mộ tác phẩm của ông . Lại thêm một thi sĩ Bích Khê , thi sĩ đầy năng lực sáng tạo cũng từ giã thế giới của chúng ta lúc ông vừa bước sang tuổi 30.

Còn Hàn Mặc Tử - Ông từ biệt cuộc đời lúc ông vừa 28 tuổi . Rồi còn bao nhiêu những đáng tài hoa khác mà cuộc đời của họ thật ngắn ngủi , rủi ro . Sự thật quá khắc nghiệt và phũ phàng . Đau khổ hằn trên đôi mắt của thi nhân . Văn chương là sự thể hiện nỗi đau . Nhà văn Xô Viết V.Raxpuchin đã viết : " Nếu tôi viết ấy là vì tôi cảm thấy đau ở đâu đấy trong người, tôi cảm thấy sự thiếu thốn nào đó . Phải tin rằng văn học cần phải cố gắng phô diễn cái gì đòi được viết ra , đặc biệt là các hiện tượng mà chỉ có văn học mới có thể khai thác và nói rõ" (1).1)

Trong giai đoạn lịch sử của những năm 1930- 1945 người Việt Nam đã phải hứng chịu biết bao đau khổ lầm than . Thơ văn thời kỳ này đã có rất nhiều tác phẩm nói về bi kịch cuộc đời của người dân Việt . Trong thời kỳ đó phong trào thơ mới đã xuất hiện cùng với sự xuất hiện của cái " tôi " cá nhân . Trong sáng tác của phong trào thơ mới chúng ta tìm thấy ước mơ , mộng tưởng và cả những nỗi đau đời triền miên của các thi sĩ . Buồn - đau - cô đơn là nét chung của các nhà thơ trong phong trào thơ mới.

Nhà thơ Huy Cận với một không gian cao và rộng , choáng ngợp của dòng Tràng giang đã khiêu cho con người như bơ vơ như lạc lõng:

Nắng xuống, trời lên sâu chót vót

Sông dài trời rộng bến cô liêu

(Tràng giang - Huy Cận)

Ở một bài thơ khác nỗi buồn lại được khắc họa:

Đêm mưa làm nhớ không gian

Lòng riêng thêm lạnh nỗi hàn bao la

(Buồn đêm mưa - Huy Cận)

Nỗi buồn của Huy Cận là nỗi buồn chung của một thế hệ các nhà thơ lúc bấy giờ . Đó là nỗi buồn của những con người chưa tìm thấy cho mình một hướng đi đúng nhất giữa cuộc đời mênh mông rộng lớn trăm phương , nghìn ngả .

Nhà Thơ Chế Lan Viên với tập thơ Điều tàn sáng tác trước Cánh Mạ tháng 8 năm 1945 cũng cùng chung tâm trạng với Huy Cận . Nỗi buồn thấm lên cuộc đời và thấm lên trang thơ của nhà thơ . Cả thời gian và không gian đều chìm đắm trong nỗi buồn đau . Xuân đang đến , chẳng hề chi , nhà thơ không ý mong chờ:

¹⁾ Lê Ngọc Trà - Lý luận và văn học NXB ừ TP. Hồ Chí Minh 1990 . Trang 6.7

- Tôi có chờ đâu có đợi đâu

Đem chi xuân đến gọi thêm sầu

- Với tôi tất cả như vô nghĩa

Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau

(Xuân - Chế Lan Viên)

Đất trời mông lung không bến đậu . Nhà thơ lại nặng lòng thương nhớ Tháp Chàm xưa
Sự diệt vong của dân tộc Chàm là nỗi đau , là sự dẫn vật không dứt trong tâm tưởng của nhà
thơ Chế Lan Viên . Với tập thơ Điêu tàn Chế Lan Viên đã khóc , đã gào rú , đã kêu than và
thương tiếc cho dân tộc ấy:

Ta vẫn thấy hồn ta buồn ủ rũ

và cõi lòng dày đặc bóng đêm mờ .

Vì bạn ơi, trong bao tia nắng rỡ

tia nào đâu rơi tự nước Chàm ta .

(Nắng mai - Chế Lan Viên)

Ngay cả đến Xuân Diệu một nhà thơ luôn yêu đời , yêu người , nhà thơ luôn tươi trẻ ,
nồng nàn mà trong thơ của ông chúng ta cũng bắt gặp những nỗi buồn:

Hôm nay trời nhẹ lên cao ,

tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn .

Êm êm chiều ngẩn ngơ chiều ,

Lòng không sao cả, hiu hiu khẽ buồn ..

(Chiều - Xuân Diệu)

Nỗi buồn ấy tưởng như vu vơ , vô duyên cớ nhưng lại rất có duyên , rất thực . Bởi rằng
trong cuộc đời của mỗi chúng ta chắc rằng ai cũng có những phút giây như Xuân Diệu "
Không biết vì sao tôi buồn " .

Cũng có những khi Xuân Diệu lại miêu tả trong thơ mình những nỗi buồn có nguyên
nhân . Đó là nỗi buồn của sự cách biệt, sự chia tay nỗi buồn của sự cô đơn , xa vắng . Đó là
tâm trạng bi thảm của người kỹ nữ :

Gió theo trăng từ biển thổi qua non

Buồn theo gió lan xa từng thoáng rợn

(Xuân Diệu - Lời kỹ nữ)

Nhìn chung không ít thì nhiều , các nhà thơ trong phong trào thơ mới đều có nói đến nỗi buồn . Nhưng có lẽ người nói nhiều đến nỗi buồn nhất là Hàn Mặc Tử . Trong thơ Hàn Mặc Tử không chỉ là nỗi buồn mà cao hơn nữa đó là nỗi đau : Nỗi đau của thể xác và tinh thần .

Nỗi đau thân xác :

Còn ai đau khổ hơn Hàn Mặc Tử ? Một chàng trai đang sức xuân phơi phới mà mắc phải một chứng bệnh nan y . Bệnh phong thời bấy giờ rất nguy hiểm , phải sống cách ly với mọi người . Trong quan niệm của một số người : Người mắc bệnh phong như người có nhiều tội lỗi . Nỗi đau ấy đối với một người bình thường đã quá sức chịu đựng . Huống chi đối với Hàn Mặc Tử , ông lại là một thi sĩ . Người nghệ sĩ thường sống sâu hơn với cuộc đời , nên nỗi đau ở đây lại càng nhân lên gấp trăm ngàn lần . Thật là khắc nghiệt, khi một người đang sống mà biết rằng cái chết đang đến với mình từng ngày , từng giờ . Không bi thương làm sao , khi sức đang mạnh , trí đang say mà lại phải ngồi chờ cái chết. Hơn ai hết Hàn Mặc Tử đã ý thức được bi kịch của đời mình vì vậy chúng ta thấy trong sáng tác của ông , ông không ngại nói đến nỗi đau thân xác .

Căn bệnh phong quái ác ngày đêm vẫn hành hạ thân thể của nhà thơ . Nó làm hư mái tóc , làm nát làn da , nó gặm nhấm dần từng phần xương thịt của nhà thơ . Hàn Mặc Tử đã miêu tả cảm giác về nỗi đau ấy :

Thịt da tôi sượng sần và tê điếng

tôi đau vì rừng rợn đến vô biên

(Hồn là ai)

Cái cảm giác " Sượng sần " " Tê điếng " là cảm giác có thật của nỗi đau thân thể . Nỗi đau đâu chỉ bao hàm trong hiện tại mà nó lan tràn đến cả tương lai , một tương lai đen tối nghĩ đến mà rùng rợn .

Cuộc đời của mỗi người chúng ta rồi cũng sẽ kết thúc bằng cái chết . Nào ai có thể thoát được quy luật ấy . Đó là sự vận động biện chứng giữa sinh tồn và hủy diệt . Nhưng đối với Hàn Mặc Tử thì cái chết đang chờ đợi ông , không những thế nó đang thúc dục ông , nên nó luôn trở thành một ám ảnh trong tâm tưởng của nhà thơ , ông đã than thở :

**Trời hỡi bao giờ tôi chết đi
Bao giờ tôi hết được yêu vì ,
Bao giờ mặt nhật tan thành máu
Và khối lòng tôi cứng tựa si**

(Những giọt lệ)

Những câu thơ ấy là tiếng kêu gào thảm thiết nhất của một con người đang quẩn quại trong nỗi đau trong nỗi cô đơn rừng rợn . Nhà thơ như đang lạc vào một thế giới tách biệt với đời sống của đồng loại . Mặc dù bệnh tật dày vò thân thể , nhưng bề ngoài ông có vẻ thản nhiên lắm viết thư cho Bích Khê ông nói: " Bích Khê ơi ! Bao giờ thì chết. Tôi cũng đang chết đây nhưng vẫn thản nhiên lắm . Tôi mong anh sống đã , sống để đọc tập thơ đau thương của tôi trước khi chết " (Thư gửi cho Bích Khê năm 1938) . Trong lời thăm hỏi ấy , đằng sau sự thản nhiên ta nghe sâu lắng nỗi đau đến vô cùng của những người bạc mệnh . Ngày từng ngày , sống trong nỗi đau thân xác Hàn Mặc Tử luôn nghĩ đến giờ phút hấp hối của mình . Ông nghĩ đến cái chết trong sự cô đơn , lạnh lẽo , thảm đạm . Và ông cầu xin , ông trách móc ...

**Tôi trút linh hồn giữa lúc đây
Gió sầu vô hạn nuôi trong cây
Còn em sao chẳng hay gì cả ?
Xin để tang anh đến trọn ngày**

(Trút linh hồn)

Ông trách móc sự thờ ơ , vô tình của người đời . Ông cầu xin nỗi niềm thương nhớ.

Sống trong cô đơn chỉ có trăng làm bạn , ông đã tưởng tượng ngày ra đi của mình cũng chỉ có trăng sao là bạn , chẳng có một người đẹp nào đến khóc thương ông . Buồn đến nao lòng :

**Một mai kia ở bên khe nước ngọc ,
Với sao sương anh nằm chết như trăng ,
Không tìm thấy nàng tiên mô đến khóc ,
Đến hôn anh và rửa vết thương tâm .**

(Duyên Kỳ Ngộ)

Đau đớn , cô đơn đến tuyệt vọng có lúc nhà thơ thấy mình như người điên người dại , không dám ước mơ , bỏ cả thú say mê , sợ cả không gian , sợ cả thời gian . Nhà thơ nhiều lúc đã tự xem mình như là một người hành khất cầu xin cuộc đời, cầu xin thượng đế cứu giúp để thoát khỏi căn bệnh hiểm nghèo :

Bây giờ tôi dại tôi điên

Chấp tay tôi lạy cả miền không gian

(Một miệng trắng)

Sống đây, vẫn tình tảo , vẫn làm thơ mà lại tự xem mình là người điên người dại, vì thân tàn ma dại vì phải xa lánh phải trốn tránh cách biệt mọi người Đau đớn làm sao .

Đúng như giáo sư Lê Đình Kỵ đã viết : " Thơ mới không thiếu nỗi đau , nhưng nỗi đau từ tâm hồn đến thể xác , như ứa ra , như vọt ra thành thơ thì chỉ thấy ở Hàn Mặc Tử ". (1)¹

Quả thật, nỗi đau của Hàn Mặc Tử đã ứa ra vọt ra để thành thơ . Hàn Mặc Tử đã trải nghiệm đau trên trang giấy , đã trút linh hồn trên từng câu thơ .

Nỗi đau tình thần :

Thực ra trong khi phân tích nỗi đau về thể xác của Hàn Mặc Tử ở phần trên chúng ta đã thấy bao hàm trong ấy nỗi đau tinh thần . Nỗi đau tinh thần ở Hàn Mặc Tử chính là nỗi cô đơn tuyệt vọng của một nhà thơ đang muốn giao hòa với đời, muốn đem tài năng và sức lực của mình hiến dâng cho đời . Giờ đây , trong cơn bệnh tật chúng ta thấy ông đã dâng hiến cả phần hồn và phần xác của ông trong từng câu thơ . Mỗi câu mỗi chữ trong thơ ông là hồn ông , là máu thịt của ông , là nước mắt , là mồ hôi. Ông như chết lịm đi trên từng trang thơ :

Cứ để ta ngất ngây trong vũng huyết ,

Trải niềm đau thương trên trang giấy mỏng manh .

Đừng nắm lại những vằn thơ đang xiết,

Cả lòng ta trong mớ chữ rung rinh.

(Rướm máu)

Trong nỗi cô đơn ông muốn hồn thơ của mình lai láng chảy cùng với những nỗi đau . Trong thơ của ông ta nghe được tiếng nức nở của trái tim . Tiếng khóc bật ra từ sâu thẳm của đáy lòng :

¹) Lê Đình Kỵ - Thơ mới những bước thăng trầm NXB TP. Hồ Chí Minh 1993 . Trang 198

**Mà nghe tiếng khóc ở đáy lòng ,
Ở trong phổi, ở trong tim, trong hồn nữa .**

(Trường tương tư)

Máu chảy , lệ rơi, sầu vạn cổ , nhà thơ đã ví cái lạnh của lòng mình hơn hết mọi cái lạnh của mùa đông , cái buồn của lòng mình hơn hết mọi nỗi buồn của mây nước . Khóc và cười là hai trạng thái đan hòa vào nhau trong một tâm hồn đau đớn khôn nguôi . Đường như trong thơ của ông ta đã thấy ông thấu tóm lại, kết tụ lại toàn bộ cái buồn của con người và của đất trời :

**Lòng ta sầu thảm hơn mùa lạnh ,
Hơn hết u buồn của nước mây ,
Của những tình duyên thương lỡ dở ,
Của lời rên xiết gió heo may .**

(Sầu vạn cổ)

Bệnh tật đang dày vò , thân thể đang đau đớn rã rời , cô đơn đến tuyệt vọng và cay nghiệt hơn , người yêu của ông , nàng Mộng Cầm xinh đẹp lại từ bỏ ông để đi lấy chồng . Nỗi đau này hơn hết mọi nỗi đau . Mất mát này lớn hơn mọi điều mất mát. Thơ của ông bây giờ chỉ còn là lời rên xiết :

**Không rên xiết là thơ vô ý nghĩa ,
Em có chồng sao đành đoạn chia đôi,
Xưa thứ gì dính dáng ở đầu môi ,
Nay trả lại để tôi làm dấu tích .**

(Dấu tích)

Ông đang đòi nợ chẳng ? Không , ông đang khóc đây , khóc cho một mối tình đầy hy vọng đẹp để nay đã thành mây khói . Đâu còn nữa những ngày xưa tươi đẹp mộng mơ với bao lời thề nguyện chung thủy sắt son . Tình yêu đã chối bỏ ông , người tình đã chia tay ông trong một hoàn cảnh rất thương tâm . ông cảm thấy như mình mất đi một nửa cuộc đời , một nửa còn lại thì như tê dại đi:

**Họ đã đi rồi khôn níu lại ,
Lòng thương chưa đã, mền chưa bura .
Người đi một nửa hồn tôi mất,
Một nửa hồn tôi bỗng đại khờ .**

(Những giọt lệ)

Nỗi đau ở đây không phải diễn ra trong chốc lát, nỗi đau không chỉ có chiều rộng mà còn có cả chiều sâu , nỗi đau bao trùm lên hiện tại và tương lai để trở thành " Muôn năm sầu thảm " .

**Nghệ hỡi nghệ muôn năm sầu thảm ,
Nhớ thương còn một nắm xương thôi !
Thân tàn ma dại đi rồi,
Rầu rầu nước mắt bồi bồi ruột gan .**

(Muôn năm sầu thảm)

Tình yêu đang dở , sự ra đi đột ngột của người yêu làm cho nhà thơ-như chết lịm đi giữa những đau đớn ấy . Bài thơ " Phan thiết ! Phan thiết " như gợi lại những kỷ niệm của mối tình nồng cháy này và như càng khắc sâu nỗi đau đớn của nhà thơ:

**Hỡi phan thiết ! Phan thiết !
Mi là nơi ta chôn hận nghìn thu ,
Mi là nơi ta sầu muộn ngất ngư.**

(Phan thiết ! Phan thiết)

Đau thương đã tác động lên thân thể và tâm hồn của thi nhân . Sự tan vỡ của tình yêu đã làm cho con mắt nhìn của nhà thơ đối với mọi sự vật đều không còn nguyên vẹn nữa tất cả sự vật dưới con mắt của ông đều đang dở , đều đang cháy , đang run rẩy , đang tan rã . Tất cả đang cùng nhau hòa thành một vũng máu đào trong một buổi chiều tà tàn tạ :

**Một khối tình nức nở giữa âm u ,
Một hồn đau ră lần theo hương khói ,
Một bài thơ cháy tan trong nắng dọi ,
Một lời run hồi hộp giữa không trung .
Cả niềm yêu, ý nhớ, cả một vùng.,
Hòa thành vũng máu đào trong ác lặn .**

(Trường tương tư)

Máu đã nhuộm đỏ cả trang thơ . Máu chảy lênh láng như nỗi đau không biên giới của nhà thơ . Nếu nỗi đau có cung bậc thì nỗi đau của Hàn Mặc Tử sẽ nằm ở cung bậc cao nhất . Trong đau thương dường như có lúc nhà thơ đã không tự làm chủ mình được nữa . Nhà thơ đã để cho " Hồn " dẫn đi lang thang , để cho " hồn "cầu cào " " nhai ngấu nghiến " và nhà thơ đã cùng vật lộn , cùng gào thét với "hồn" . Phải chăng nhà thơ đang "điên" ? Không đâu , đây

là giây phút mà nhà thơ đang tỉnh táo nhất để ý thức một cách sâu sắc nhất nỗi đau đớn của mình . Tiếng gào thét vang lên như là một tiếng kêu thương thảm thiết nhất của một con người đang đau khổ , đang muốn được sẻ chia .

Nhưng nếu một ngày kia chúng ta không còn nghe tiếng gào thét ấy nữa , một ngày kia chúng ta không còn thấy máu chảy , không còn thấy lệ rơi tất cả đều im bật, nghĩa là hết. Nghĩa là cuộc sống của nhà thơ đã chấm dứt và nghĩa là thơ cũng hết . Đau xót biết chừng nào ! Hàn Mặc Tử đã tưởng tượng ra giờ phút ấy mà nghẹn ngào , nức nở :

Máu đã khô rồi, thơ cũng khô .

Tình ta Chết yếu tự bao giờ

Từ đây trong gió trong mây gió ,

Lời thương rên khắp nẻo

(Trút linh hồn)

Tất cả chỉ còn lại đau thương , đau thương theo mây gió mà bay đi . Đau thương ngưng tụ lại trong lòng bạn đọc . Chúng ta , những người đọc thơ ông , lẽ nào lại có thể thờ ơ trước những tiếng kêu thương ấy Đúng như giáo sư Lê Đình Kỵ đã nhận xét: " Hơn nữa nỗi đau ấy bấy giờ do gì , cũng nói lên một khía cạnh của bi kịch tài năng , của thân phận con người : Nó gây thông cảm , nó có tác dụng thanh lọc tâm hồn "(1).1)

Đối với Hàn Mặc Tử sự đau đớn đã lên đến đỉnh điểm , nhưng chính đau thương đã khơi nguồn cho sự sáng tạo , đau thương đã tạo ra những vần thơ linh diệu : " Đọc thơ anh , ta bắt gặp những cung bậc đa thanh về nỗi đau của tâm hồn con người " (2).2)

1.1.2 Khát vọng:

Như trên đã nói đau thương đã khơi nguồn cho sự sáng tạo và cũng chính đau thương thúc dục khát vọng . sống trong đau thương Hàn Mặc Tử vẫn khát khao dâng tặng cho đời những vần thơ đẹp nhất:

Xin dân này máu đang tươi

Này đây nước mắt nụ cười theo nhau .

(Bên Hàn giang)

¹⁾ Lê Đình Kỵ sách đã dẫn trang 90

²⁾ Phùng Quý Nhâm sách đã dẫn trang 58

Và quả đúng như vậy Hàn Mặc Tử đã nói trong tựa tập thơ điên : " Tôi làm thơ?

Nghĩa là tôi yếu đuối quá ! Tôi bị cám dỗ , tôi phản lại tất cả những gì mà lòng tôi, máu tôi, hồn tôi đều hết sức giữ bí mật.

Và cũng có nghĩa là tôi đã mất trí , tôi phát điên . Nàng đánh tôi đau quá tôi bật ra tiếng khóc , tiếng gào , tiếng rú...có ai ngăn cản được tiếng lòng tôi "(1)1)

Nàng thơ đã thúc dục Hàn Mặc Tử sáng tác . Và cũng chính nàng thơ đã thúc dục những khát vọng nơi ông . Nàng thơ là nguồn động viên là sức mạnh đối với ông : " Bệnh càng tăng , nỗi đau khổ càng day dứt , thơ Tử càng thêm sức mạnh , càng thêm dồi dào và dạt dào phun ra những " luồng sóng điện nóng ran " những " tia sáng xôn xao " , thoát ra những tiếng khóc , tiếng gào , tiếng rú (2)2)

Khát vọng được sống :

Trước hết Hàn Mặc Tử khát khao được khỏi bệnh và được sống như một người bình thường . Biết rằng cái chết đang một ngày cận kề , ông ao ước có được một ông tiên thời gian để có thể thực hiện mơ ước quay chậm thời gian lại , để cho ngày dài thảng rộng thêm ra và để cho cuộc đời mãi mãi đẹp như ước của ông :

Tôi lạy muôn vàn tình tú nhé ,

Xin đừng luân chuyển để thời gian .

Chậm đi cho kẻ tôi yêu dấu

Vẫn giữ màu tươi một mỹ nhân

(Thời gian)

Nỗi sợ thời gian chính là niềm khát khao được sống . Cuộc sống ơi hãy mãi mãi đẹp tươi , mãi mãi trẻ trung và cả em nữa em hãy mãi mãi là một mỹ nhân . Cuộc sống ơi , hãy mãi mãi là hoa , là nhạc , là niềm yêu , ý nhớ , mãi là thơ đó là ước nguyện của tất cả chúng ta và cũng chính là niềm khát vọng lớn lao của Hàn Mặc Tử khi ông đang đứng bên bờ vực thẳm .

Như người đang khát thèm được uống , như người đang đói thèm được ăn, Hàn Mặc Tử đang đến gần cái chết nên thèm được sống biết bao mỗi giây mỗi phút đối với ông đều rất quý giá :

¹⁾ Hàn Mặc Tử - tựa thơ điên sách đã dẫn trang 137

²⁾ Quách Tấn - đôi nét về Hàn Mặc Tử trong cuốn Hàn Mặc Tử hôm qua và hôm nay của Vương Trí Nhàn NXB Hội nhà văn 1995 trang 232,233

Tôi riết thời gian trong nắm tay .

Tôi vo tiéc nuôi như vo lụa..

(Chơi trên trăng)

Dù lúc nào , dù ở đâu , dù cái chết đang chờ đợi tiếng kêu cũng không cất lên từ cõi chết mà nó cất lên từ khát vọng sống . Hàn Mặc Tử khát khao được gắn bó với cuộc đời, gắn bó với mọi người nhà thơ không bao giờ muốn dứt bỏ nợ trần gian :

Ta còn trù mến biết bao người ,

Vẽ đẹp sa hoa của một thời .

(Trút linh hồn)

Còn sống là còn yêu , còn sống là còn làm thơ . Thơ và em cùng tồn tại trong anh :

Cùng tình em tha thiết như văn thơ,

Ràng rịt mãi cho đến ngày tận thế .

(Trường tương tư)

Khát vọng tình yêu :

Tình yêu trong thơ Hàn Mặc Tử là nguồn cảm hứng dồi dào . Cũng, như bao nhiêu nhà thơ lãng mạn khác Hàn Mặc Tử lấy thanh sắc của tình yêu làm nguồn cảm hứng đầu tiên cho thơ mình . Trong giai đoạn 1930 -1945 con người đã bắt đầu được cởi bỏ những ràng buộc khắt khe của lễ giáo phong kiến . Tình cảm cá nhân được giải phóng và khát khao đầu tiên của nam nữ thanh niên thời bấy giờ là khát khao được tự do yêu đương :

Lòng ta khao khát được tình yêu ,

Như cánh đồng xuân luyến nắng chiều .

(Giây phút chạnh lòng - Thế Lữ)

Xuân Diệu nhà thơ tình nổi tiếng bậc nhất của thơ ca Việt Nam đã nhấn mạnh cái " ngu ngơ " " khờ khạo " của mình trong tình yêu :

Tôi khờ khạo quá ngu ngơ quá

Chỉ biết yêu thôi chẳng biết gì.

(Vì sao - Xuân Diệu)

Tình yêu đối với thơ mới cũng như đối với thanh niên thời kỳ này rất được trọng vọng.

Họ coi tình yêu là tất cả . Tình yêu có thể đem đến khổ đau , thất vọng nhưng trước hết tình yêu đem đến niềm hy vọng , sức sống và sự sáng tạo trong thi ca :

**Xuân của đất trời nay mới đến,
Trong tôi xuân đã đến lâu rồi..
Từ lúc yêu nhau hoa nở mãi,
trong vườn thơ ngát của hồn tôi .**

(Nguyễn Đán - Xuân Diệu)

Hàn Mặc Tử chỉ có hai mươi tám năm sống trên dương thế. Cuộc đời của ông thật là ngắn ngủi nhưng ái tình của ông lại rất dồi dào . Tình yêu đã đem đến cho ông niềm vui và cả nỗi đau nhưng dù là niềm vui hay nỗi đau thì nó cũng đem đến cho ông nguồn sáng tạo bất tận .

Bài thơ đầu tiên được tuyển trong tuyển tập Hàn Mặc Tử là một bài thơ tình kín đáo và ý nhị:

**Thu về nhuộm thắm nét Hoàng Hoa
Sương dầm trong lòng bóng thướt tha
Vẻ mặt khác chi người quốc sắc ,
Trong đời tri kỷ chỉ riêng ta .**

(Hoa Cúc)

Tâm tình của ông gửi gắm qua bài thơ này là tình yêu của ông đối với nàng Hoàng Thị Kim Cúc , cô gái xứ Huế đoan trang thùy mị ấy chính là mối tình đầu của thi sĩ . Tình yêu của thơ ông luôn nồng nàn nhưng lại âm thầm và đơn phương . Mặc dù thế, hình bóng của giai nhân luôn luôn là nguồn thi hứng dồi dào là niềm hy vọng , là sự chờ đợi là nỗi khát khao của chàng thi sĩ đa tình Hàn Mặc Tử . Ông đã có một loạt những bài thơ đường luật về đề tài hoa cúc viết cho mối tình này . Tình yêu của nhà thơ lúc kín đáo , lúc rụt rè , lúc lại mãnh liệt sôi nổi nhưng lúc nào nó cũng là nỗi ám ảnh trong tâm trí của ông.

Khi nghe tin Hoàng Cúc chuyển về Huế với gia đình ông đã buồn rầu ray rứt như chính mình bị phụ tình , ông như có ý trách móc người yêu nhưng Hoàng Cúc nào đâu có biết . Bởi chưa một lời hẹn ước chưa một cuộc gặp gỡ thân tình , thế mà :

**Ngày mai tôi bỏ làm thi sĩ,
Em lấy chồng rồi hết ước mơ**

(Em lấy chồng)

Phải có một tình yêu sâu lắng mới có một nỗi buồn thấm thía đến như vậy . Nhưng nhà thơ không bỏ làm thi sĩ và hình bóng của Hoàng Cúc cứ mãi mãi vẫn vương trong những vần thơ của ông .

Năm 1938 Hoàng Tùng Ngâm là bạn của Hàn Mặc Tử lại là em thúc bá của Hoàng Cúc đã báo tin cho Hoàng Cúc , Hàn Mặc Tử bị bệnh nan y . Biết Tử rất yêu Hoàng Cúc ông đã đề nghị Hoàng Cúc tìm cách động viên an ủi Tử . Hoàng Cúc đã gửi tặng Tử một tấm ảnh phong cảnh Huế và lời thăm hỏi sức khỏe đề sau tấm ảnh ấy . Mấy dòng chữ thăm hỏi của Hoàng Cúc đã làm cho nhà thơ xúc động vô cùng . Nó chính là nguồn cảm hứng để nhà thơ viết bài thơ Đây thôn vỹ dạ nổi tiếng .

Hình bóng của Hoàng Cúc luôn luôn ngự trị trong trái tim của Hàn Mặc Tử , ngự trị trong từng trang thơ của ông kể từ khi ông bước vào đời cho đến lúc ông sắp từ giã cõi đời ra đi vào cõi vĩnh hằng . Trong bài thơ Đứng cho lòng bay xa một lần nữa chúng ta lại thấy nàng Hoàng Cúc xuất hiện trên trang thơ của ông , nàng đã cùng với thi nhân bay cao , bay xa đến một vùng trời mới lạ như ước vọng của chàng :

**Trời nhật nguyệt cầu vòng bắc tứ phía ,
Ôi hoàng hoa hồn phách đến nơi đây ,
Hương ân tình cho kết lại thành dây ,
Mong manh như lời nhớ thương hàng triệu .**

(Đứng cho lòng bay xa)

Sau mối tình với Hoàng Cúc là mối tình với người đẹp Mộng Cầm . Mộng Cầm là người yêu tha thiết nhất, gắn bó nhất và hiện thực nhất của Hàn Mặc Tử. Trong thơ của ông có đủ : Khuôn mặt , nụ cười , hàm răng , đôi môi của Mộng Cầm đây là mối tình nồng nàn thấm thiết mà cũng là mối tình đau thương nhất đối với ông .

Mối tình được bắt đầu bằng những ngày đẹp đẽ nhất:

**Là sợi đường tơ dậu quá trắng,
Là bao nhiêu ngọc chưa bằng..
Cả thế giới như không có :
Một vẻ yêu là một vẻ tân**

(Tối tân hôn)

Nhà thơ đang sống trong những ngày hạnh phúc nhất. Tình yêu đẹp lắm , dịu dàng lắm và nên thơ lắm . cả thế giới như tan biến đi trong tình yêu ấy . Thi sĩ cảm thấy mình đáng sống hơn khi có tình yêu . Trong mọi lúc , mọi nơi Mộng Cầm đối với Hàn Mặc Tử là niềm say mê , là sự cuồng nhiệt , là niềm thao thức . Nhưng rồi Mộng Cầm đã phụ bạc , tình yêu đối với ông thật là chua xót và đắng cay , nhưng không phải vì thế mà tình yêu của ông bớt đi sự cuồng nhiệt đam mê . Mặc dù bị người yêu phụ bạc ông vẫn thể hiện tình yêu mạnh mẽ đến vô biên :

**Dấu đau đớn vì lời phụ rẫy,
Nhưng mà ta không lấy làm điều .
Trăm năm vẫn một lòng yêu,
Mà còn yêu mãi rất nhiều em ơi**

(Muôn năm sâu thẳm)

Đau khổ đã không giết chết tình yêu nơi Hàn Mặc Tử mà chính đau khổ lại thổi bùng lên ngọn lửa tình yêu , khát vọng tình yêu trong ông . Hoài mãi trong trái tim ông , hình ảnh của Mộng Cầm - người tình yêu dấu nhất. Mộng Cầm không bao giờ chết, mối tình ấy cũng không thể nào chết được . Không một thứ vũ khí nào , không một liều thuốc nào cũng không một trở lực nào có thể ngăn cản được trái tim yêu đương của Hàn Mặc Tử . Không ai có thể giết chết mối tình nồng nàn say đắm của ông , ông luôn luôn khao khát tình yêu :

**Trời hỡi ! nhờ ai cho khỏi đói ?
Gió trăng có sẵn làm sao ăn ?
Làm sao giết được người trong mộng
Để trả thù duyên kiếp phũ phàng**

(Lang thang)

Nhà thơ đang đói, đang khát nhưng không phải là đói cơm hay khát nước mà đang đói , đang khát tình yêu đầy . Khát vọng tình yêu như ngọn lửa không bao giờ tắt. Nó là nguồn thơ không bao giờ cạn của thi nhân . tình yêu trong hiện thực không trọn vẹn , ông đã đi tìm tình yêu trong mộng . Người yêu luôn trở về trong giấc mộng của ông , không bao giờ khuất bóng trong tâm tưởng của ông .

Rồi những ngày sau đó những ngày mà bệnh tật ngày càng tăng đau đớn cũng ngày càng tăng. Ông đã tìm cách xa lánh mọi người thì nữ sĩ Mai Đình xuất hiện . Mai Đình là một người rất yêu thơ Hàn Mặc Tử mà cũng là một nữ sĩ rất lãng mạn người ở vùng Thanh Hóa . Từ cảm phục thương mến Mai Đình đã yêu Hàn Mặc Tử Vốn là một người bạo dạn và mãnh

liệt bà đã thông qua Quách Tấn để đến với Hàn Mặc Tử . Qua nhiều lần cự tuyệt, cuối cùng Hàn Mặc Tử đã chấp nhận gặp Mai Đình . Cảm mến tấm lòng thành thật của Mai Đình , Hàn Mặc Tử đã đề thơ tặng nàng :

**Thơ em cũng giống lòng em vậy ,
Là nhãi thơ như ánh trăng,
Mềm mại như lời tơ liễu rủ ,
Âm thầm trong ánh gió bắn khoản,
Anh đã ngâm và đã thuộc lòng ,
Cả người rung động bởi thương đau ,
Bởi vì mê mẩn vì khoan khoái ,
Anh cần lời thơ để máu trào .**

(Lưu luyến)

Cũng trong những ngày đau khổ triền miên ấy , dù là một phong thư , một bức ảnh một dòng chữ thoáng qua cũng khơi dậy trong lòng nhà thơ nỗi nhớ mong , niềm thao thức và yêu mến . Thế rồi , nàng Ngọc Sương (chị của nhà thơ Bích Khê) đến với Hàn Mặc Tử qua lời giới thiệu của Bích Khê và tấm hình chụp chung . Không ngờ hình ảnh thoáng qua ấy đã in đậm vào tâm hồn vốn đang khao khát tình yêu của Hàn Mặc Tử . Ngọc Sương đã trở thành nàng thơ triu mến của ông :

**Ta đề chữ ngọc trên tàu lá
Sương ở cung thêm gió chẳng thôi
Tình ta khuấy mãi không thành khối,
Nư giận đòi phen cần phải môi**

(Người ngọc)

Nàng thơ Thương Thương cũng xuất hiện trong một hoàn cảnh tương tự như thế. Một lần nhận được thư của Trần Thanh Dịch và trong bức thư ấy có gửi kèm một bức thư của nàng thiếu nữ tên là Thương Thương . Trần Thanh Dịch đã giới thiệu với Hàn Mặc Tử : Thương Thương là một nữ sinh Đồng Khánh cảm mến thơ của Hàn và rất muốn làm quen với nhà thơ . Thế là cái tên Thương Thương với lai lịch nữ sinh Đồng Khánh đã chiếm được cảm tình của Hàn . Thương Thương đã trở thành nguồn cảm hứng dồi dào cho sáng tác của ông . Mỗi lần nhận được thư của Thương Thương , Hàn sung sướng lắm , lòng chàng phơi phới niềm vui và chàng đã liên tục sáng tác . Một tập thơ mới ra đời lấy tên là cảm Châu Duyên và tiếp theo là kịch thơ Duyên Kỳ Ngộ . Nhà thơ đã dành cho cô thiếu nữ chưa gặp mặt ấy một

tình yêu dạt dào :

**Chỉ có em là thơ anh say mãnh liệt
Tình anh van như luồng gió van lơn.
Chỉ có em lòng anh yêu tha thiết ,
Yêu điên cuồng không một phút nào hơn.
(Duyên Kỳ Ngộ)**

Có thể nói , với mối tình Thương Thương Hàn Mặc Tử đã sống những ngày tràn đầy niềm vui , tràn đầy niềm hy vọng . Tâm hồn nhà thơ hòa nhập với trời đất bao la cùng với mối tình bay bổng của mình . Viết xong Duyên Kỳ Ngộ , Hàn chuẩn bị viết tiếp Quàn Tiên Hội nhưng rồi phải bỏ dở . Anh nhận được thư gia đình Thương Thương yêu cầu anh ngưng viết tiếp kịch thơ này .

Theo Trần Thanh Địch , ông phản bác các ý kiến cho rằng : "Những bức thư Thương Thương đều là sáng tác của Trần Thanh Địch , dưới nét chữ người khác " (1) 1)hay " Thương Thương không phải là người có thật, tất cả mọi việc đều do Trần Thanh Địch sắp đặt ra " (2)1). Ông khẳng định : " Viết như vậy là quá sai sự thực ". (3) 3)Trần Thanh Địch đã khẳng định việc việc Thương Thương có viết thư cho Hàn Mặc Tử , gửi kèm trong thư của ông . Dù thế nào đi nữa thì Thương Thương cũng là nàng tiên trong cõi mộng của Hàn Mặc Tử. Hàn Mặc Tử đã sống hết mình với mối tình Thương Thương trong những ngày tuyệt vọng nhất của đời ông . Cảm ơn giai nhân đã đem lại cho nhà thơ sức sống , cảm ơn giai nhân đã thổi vào thơ ông niềm khát vọng niềm mơ ước , để thi nhân dâng tặng cho đời những quả ngọt của tình yêu .

Có những mối tình đã thành hình , thành khối và cũng có những mối tình chỉ như là làn gió thoảng qua , chỉ là hơi thở khẽ khàng . Nhưng tất cả đều thành thơ, những vần thơ ngọt ngào hương vị tình yêu .

Một tiếng đàn của cô hàng xóm và cái chết oan nghiệt của cô đã xuất hiện trong thơ Hàn Mặc Tử thật cảm động qua bài thơ Cô gái đồng trinh .

Theo Trần Thanh Địch trong bài viết Hàn Mặc Tử và những nàng thơ của anh đăng trên báo văn nghệ xuân ất Hợi thì ngoài những nàng thơ đã kể trên ,

¹⁾ 2) Trần Thị Huyền Trang hương thơm và mật đắng NXB hội nhà văn năm 1991 . Trang 82

³⁾ Trần Thanh Địch - Hàn Mặc Tử và những nàng thơ của anh báo văn nghệ xuân ất Hợi Trang 23

Hàn Mặc Tử còn có một nàng thơ tên là Thanh Huy . Thanh Huy là bạn đọc , cảm thương cuộc đời và rất yêu mến thơ của Hàn . Sau khi đọc xong tập thơ Đau thương , cô đã gửi thư thăm Hàn và chúc anh nhanh lành bệnh . Thế là bức màu xanh của cô đã trở thành nguồn cảm hứng cho thơ Tử :

A Thanh huy ! A thanh huy ! Thanh huy

Ta cấp nàng bay cao hơn tiếng nhạc ,

Cho nàng hớp đầy môi hương khoái lạc ,

Cho hồn nàng dính chặt với hồn ta ,

Tình đôi ta muôn kiếp gỡ không ra.

(Bức thư xanh)

Chỉ một bức thư màu xanh thôi , nhỏ nhoi và đơn giản vậy thôi , mà đối với Hàn Mặc Tử là một trời mơ ước .

Chúng ta những con người có cuộc sống bình thường đã " làm sao sống được mà không yêu ", không có tình yêu cuộc đời sẽ vô vị và buồn chán biết chừng nào . Huống chi Hàn Mặc Tử, chàng là một thi sĩ đa tình , hơn nữa chàng phải sống trong hoàn cảnh hiểm nghèo của bệnh tật. Cho nên tình yêu đối với Hàn Mặc Tử là lẽ sống , là nhu cầu , là mơ ước Những người đẹp đã đi qua trong đời ông và đi qua thơ ông , ta phải cảm ơn họ . Họ là nguồn động viên , là niềm an ủi, là mơ ước và là nguồn cảm hứng dồi dào của thơ ông . Chế Lan Viên đã cho rằng : " Hàn Mặc Tử đã có những câu thơ tình hay vào bậc nhất trong thi ca Việt Nam hiện đại . Những câu thơ như tiếng kêu thương tự đáy lòng , lời thơ như có dính máu , dính hồn và nước mắt của thi sĩ "(1)1)

Khát vọng sáng tạo

Cùng với khát vọng được sống , được yêu , Hàn Mặc Tử khao khát làm thơ và làm thật nhiều thơ . Phan Cự Đệ đã nhận xét : "Đề tài quan trọng, nhất trong thơ Hàn Mặc Tử, không phải là thượng đế linh diệu , cũng không phải là ánh trăng huyền ảo , không phải là hương thơm ngan ngát của ái tình hay mùi vị tê tái của đau khổ mà chính là thơ ". (2)2)

Trong "Quan niệm thơ "Hàn Mặc Tử đã cho rằng : Đức chúa trời đã tạo ra một loài thi sĩ. Loài này là những bông hoa quý hiếm sinh ra trên đời với một sứ mạng rất thiêng liêng Thơ là sự ham muốn vô biên những nguồn khoái lạc trong trắng của một cõi trời cách biệt.

¹⁾ Phan Cự Đệ - Thơ văn Hàn Mặc Tử - Nhà xuất Giáo dục 1993 Trang 70

²⁾ Phan Cự Đệ Sách đã dẫn Trang 31

Đối với Hàn Mặc Tử thơ là lẽ sống cao nhất. Nhất là trong những ngày bệnh tật nguy kịch , cái chết đang rập rình , ông còn biết làm gì hơn nữa. Ông đã làm thơ để thể hiện tình cảm và mộng ước của mình . Ông đã dồn hết tâm lực cho thơ , ông nói : " Tôi đã sống mãnh liệt và đầy đủ , sống bằng tim, bằng phổi , bằng máu , bằng lệ , bằng hồn . Tôi đã phát triển hết những cảm giác của tình yêu . Tôi đã vui, buồn , hờn , giận đến gần đứt cả sự sống "(1)1).

Khát khao sáng tạo cùng với niềm tin vào Đức chúa trời đã thôi thúc ông đã cứu rỗi tinh thần của ông , trong những ngày cuối cùng của cuộc đời . Hàn Mặc Tử - nhà thơ , lại vốn là một con chiên của chúa , trong mong ước của mình , Hàn Mặc Tử đã đặt niềm tin vào đấng thiêng liêng . Ông luôn thành tâm cầu nguyện và mong mỏi có một phép lạ nào đó cứu ông khỏi lưỡi hái của tử thần .

Theo Nguyễn Bá Tín : " Anh tin tưởng ở một phép lạ quyền năng thiên chúa có thể cứu giải một cách dễ dàng . Cũng như kinh thánh đã chép lại, khi chúa xuống thế , cứu chữa lành bệnh cho bao nhiêu người mắc chứng bệnh phong mà chỉ cần nói một câu : "Bệnh con đã lành " (2)2) . " Từ đó anh chờ đợi một phép lạ và tin chắc sẽ có phép lạ . Ý nghĩ thật táo bạo , nhưng tin tưởng lại càng mãnh liệt hơn " . (3)2)

Càng tin tưởng , ông lại càng hăng say sáng tạo . Những vần thơ của ông đã làm náo động cả vũ trụ , làm cho muôn vàn tinh tú phải xôn xao :

Ta há miệng cho nguồn thơ trào vọt .

Đường thơ bay sáng lóng như sao sa...

Trên lụa trắng hai hàng chữ ngọc ,

Thêu như thêu rồng phượng kết tinh hoa .

(Nguồn thơ)

Diễm lệ và huy hoàng , trang trọng mà lung linh huyền ảo , cả một trời thơ như thế đã ra đời. Cảm ơn thi nhân , ông đã đổ cả máu lệ của mình , uống cả hương thơm và mật đắng của đời , để cho trào vọt những vần thơ có sự cuốn hút đến lạ kỳ . Trong niềm hân hoan sáng tạo , ngòi bút của tác giả như reo vui, tâm hồn tràn ngập niềm tin yêu và cứ như thế , thơ như tung ra , bay ra .

¹⁾ Hàn Mặc Tử - Tự truyện. Trích theo Phan Cự Đệ sách đã dẫn . Trang 137

²⁾ 3) Nguyễn Bá Tín - Hàn Mặc Tử trong riêng tư . NXB Hội nhà văn 1994 . trang 10

Nhiều lúc nhà thơ tưởng rằng bệnh của mình đã khỏi . Ông chấp tay lạy Đức mẹ đã cứu nguy . Ông tỏ lòng biết ơn sâu sắc sự cứu giúp ấy và thơ ông lại tuôn trào :

**Tôi cảm động rung rung hai hàng lệ ,
Giọng thao thao bất tuyệt của nguồn thơ,
Bút tôi reo như châu ngọc đèn vua ,
Trí tôi hớp bao nhiêu là khí vị...**

(Thánh nữ đông trinh Ma Ri A)

Hàn Mặc Tử đã sửa soạn cho tâm hồn mình trong sạch . Ông đã sám hối, ông đã cầu nguyện và ông khát khao dâng lên đáng tối cao tất cả những gì đẹp nhất và thiêng liêng nhất. Ông đã ngất ngây trong niềm khoái lạc :

**Đã no nê, đã bura rồi, thế hệ,
Của phường trai mê mẩn trí thanh cao .
Phượng hoàng bay trong một tối trăng sao
Mà ánh sáng mà không còn khiêm nhượng nữa
Đương cầu xin thơ ọc ra đường sữa
Ta ngất đi trong khoái lạc của hồn đau .**

(Đêm xuân cầu nguyện)

Một cảm giác sung mãn , no nê về tinh thần choáng ngợp tâm hồn Hàn Mặc Tử. Những bài thơ của ông thường lấy đi lấy lại các cụm từ " đã no nê " " đã no rồi " " đã bura rồi "... dường như ông cảm thấy thỏa mãn , tin tưởng và toại nguyện . " Giải thoát " điều ấy thật là mơ hồ . Nó có thể trở thành sự thật được hay không ? Tất nhiên trong thời kỳ bấy giờ không thể nào giải thoát cho thi nhân khỏi căn bệnh phong quái ác được . Nhưng giải thoát cho tinh thần điều ấy là sự thực . Nhờ sự giải thoát ấy , Hàn Mặc Tử đã có những giây phút xuất thần để cho ra đời những câu thơ huyền thoại nhưng hoàn toàn phù hợp với tâm trạng của ông lúc bấy giờ . Khi người ta đau đớn , bất hạnh trong cuộc đời, người ta đã sống trong ảo vọng . Một ảo giác mơ hồ có khi lại đem đến một niềm tin . Hàn Mặc Tử đã sống như thế và từ niềm tin đó ông làm thơ . Thơ ông lúc nào cũng là niềm khao khát, niềm khao khát không có giới hạn và chính niềm khao khát đó đã tạo nên sự bất tử cho thơ ông .

Giáo sư Lê Đình Kỵ đã nói : " Thân xác có thể tiêu tan thơ vẫn còn nguyên vẹn , tài hoa , lời vàng ấy sẽ còn lại lâu với đời ".(1)1)

¹⁾ Lê Đình Kỵ sách đã dẫn . Trang 202

1.2 Sự giao lưu huyền thoại giữa vũ trụ và tâm linh:

1.2.1 Cảm hứng vũ trụ trong thi ca:

Nói về cảm xúc vũ trụ nhà bác học Anhtan đã phát biểu : " cảm xúc sâu xa nhất của con người là cảm xúc trước sự huyền bí . Chính cảm xúc này đã khiến cho khoa học chân chính được nảy nở . Những kẻ không còn có những cảm xúc ấy , không còn biết ngạc nhiên và chỉ biết đứng ngẩn ra vì sợ hãi, thì sống cũng như chết mà thôi " . (1)¹⁾

Từ ngàn xưa , việc tìm hiểu , mô tả và biểu hiện vũ trụ đã là nguồn cảm hứng của các nhà khoa học , của các nhà thơ . Từ cổ đến kim đã có biết bao nhiêu tác giả và tác phẩm đã lấy vũ trụ làm nguồn cảm hứng . Các nhà thơ xưa thường ca ngợi vẻ đẹp mỹ lệ của : " Mây , gió , trăng , hoa , tuyết , núi , sông " đồng thời thông qua đó họ đã gửi gắm tình cảm , gửi gắm niềm tâm sự của mình.

Nguyễn Trãi nhà thơ nổi tiếng của thế kỷ thứ 15 - Linh hồn của cuộc kháng chiến chống quân Minh đã từng tự hào thâu tóm cả giang sơn vào trong túi thơ của mình :

Thừa chỉ ai rằng thời khó ngặt

Túi thơ chứa hết mọi giang san

(Tự thán)

Cao Bá Quát nhà thơ tài ba và đầy bản lĩnh của thế kỷ thứ 19 cũng đã nong hết gió trăng vào trong túi thơ của mình :

Hóng túi thơ nong hết gió trăng vào .

(Tài tử đa cùng phú)

Các nhà thơ lãng mạn của thế kỷ 20 đang bằng mọi cách để đi vào khám phá cái "tôi" huyền bí của con người nhưng họ cũng không thể nào bỏ qua cảm xúc vũ trụ . Vũ trụ vẫn mãi mãi là nguồn cảm hứng của thi nhân .

Trong thơ ca 1930-1945 người có cảm xúc vũ trụ dồi dào nhất có lẽ là Huy Cận . Từ tập thơ Lửa thiêng cho đến tập Vũ trụ ca ông đã dành phần lớn cảm hứng cho vũ trụ . Vũ trụ trong thơ Huy Cận hoàn toàn không vô tri . Vũ trụ trong thơ ông có hồn , ông đã gửi vào vũ trụ những cảm xúc trước cuộc đời.

¹⁾ Xuân Diệu - Tuyển tập Huy Cận I NXB văn học Hà Nội 1986 . Trang 65

Khi thì ông gửi cho trăng , cho gió cả nỗi buồn vô cớ của mình :

**Chàng huy cận khi xưa hay sầu lắm
Gió chẳng ơi ! nay còn nhớ người chẳng ?
Hơn một lần chàng đã gửi cho trăng .
Nỗi hiu quạnh của hồn buồn vô cớ .
(Mai sau)**

Cũng có khi chàng Huy Cận gửi vào vũ trụ cả một niềm tin , ông đã nhìn thấy sức mạnh tiềm tàng của cuộc đời như sự sinh sôi nảy nở của mùa xuân đất trời:

**Máu đời Lai láng hồn đất đỏ,
Mạch đời vời vời lòng sông cao .
Nghe đời bước mạnh vằn thế núi,
Nghe đời thở mạnh lòa trăng sao .
(Xuân hành)**

Dường như giữa Huy Cận và vũ trụ có sự giao lưu hòa hợp và gắn bó , thân thiết. Có lúc ông nghe được "Biển rử rê " , " sao nhớ " , " gió cảm thông " . Tại nhà thơ lắng nghe được tiếng nói của đất trời . Tâm lòng của nhà thơ rộng mở, thanh thản khi tiếp xúc với vũ trụ bao la .

1.2.2 Cảm hứng vũ trụ trong thơ Hàn Mặc Tử :

Nếu chúng ta đem so sánh những bài thơ viết về vũ trụ của Huy Cận với những bài thơ viết về Hàn Mặc Tử , thì chúng ta sẽ đồng tình với những nhận xét sau đây của vương Trí Nhân : " Thơ Huy Cận vẫn quá lạnh , con người trong thơ Huy Cận vẫn ở ngoài mà chưa đạt tới sự hòa nhập với vũ trụ , chưa bao giờ cả gan lang thang đi tìm bí mật của vũ trụ hoang đường " . (1)¹⁾

Hàn Mặc Tử đi về giữa vũ trụ , hồn thơ của ông giao lưu huyền thoại với vũ trụ. Ông đã đi tìm những chiều kích bí ẩn , hoang đường , sâu thẳm của vũ trụ mêng mông . Ông lấy vũ trụ làm nguồn cảm hứng , ông hòa đời mình giữa vũ trụ :

**Ta sống mãi với trăng sao gấm vóc,
Trong nắng thơm, trong tiếng nhạc thần bay,**

¹⁾ Vương Trí Nhân - Hàn Mặc Tử hôm qua và hôm nay NBX hội nhà văn 1995 Trang 512

**Bút đề lên nền sáng bấu năm mây ,
Thơ chen lẫn vô trong nguồn cảm xúc .
(Trường thọ)**

Vũ trụ trong thơ ông được miêu tả muôn hình vạn trạng . Chúng ta có thể bắt gặp ở đây phong cảnh thanh bình êm ả của làng quê Việt Nam , trong mùa thu lãng diệu . Chúng ta cũng bắt gặp ở đây một "mùa xuân chín " nồng nàn tươi mát mà đất trời đã dâng tặng chúng ta . Chúng ta cũng bắt gặp ở đây những đêm trăng thanh tịnh và huyền ảo . Và trong đêm trăng ấy chúng ta cùng nhà thơ lắng nghe tiếng nói của tạo vật:

**Ai hãy làm thỉnh chớ nói nhiều ,
Để nghe dưới đáy nước hồ reo !
Để nghe tơ liễu run trong gió ,
Và để xem trời giải nghĩa yêu
(Đà Lạt trăng mờ)**

Trạng thái im lặng ở đây chỉ là trạng thái bên ngoài . Không gian thật là yên tĩnh nhưng trong sự yên tĩnh ấy là sự chuyển động thầm kín của những âm thanh náo nhiệt, mà chỉ mình thi sĩ mới cảm nhận được . Trước sự huyền bí của vũ trụ , tâm hồn của nhà thơ rạo rực , xao động và ông đã tìm thấy mối dây liên lạc với vũ trụ . Giữa vũ trụ huyền bí và nhà thơ đã có sự hiểu biết lẫn nhau . Có như vậy nhà thơ mới nghe được tiếng reo của nước , tiếng run của liễu và tiếng yêu của ười.

Những vần thơ vừa kể trên được sáng tác ở thời kỳ đầu , thời kỳ bệnh tật mới phát chưa đến lúc nguy kịch lắm cho nên thiên nhiên và con người hòa đồng trong sự thanh thản , êm ả . Thời kỳ sau này khi bệnh tật đến lúc nguy kịch , tâm trạng của nhà thơ luôn bồn bồn xao xuyến thì vũ trụ trong thơ ông cũng hòa điệu với tâm trạng ấy . Thiên nhiên bây giờ có cả khoảng tối và ánh sáng , có lúc ma quái có lúc huyền bí , lại có lúc thân thuộc , gần gũi . Có lúc lại vượt ra ngoài bầu trời, mặt đất của chúng ta ... Tất cả đều phụ thuộc vào tâm trạng của nhà thơ .

Chúng ta thấy nhà thơ có khi như tan biến đi giữa vũ trụ mênh mông :

**Ta ném mình đi theo gió trăng
Lòng ta tản khắp bốn phương trời
(Ghen)**

Nhà thơ đã gửi lòng mình trong vũ trụ , vũ trụ là một nhu cầu sống , là niềm say mê , là một nhân vật không thể thiếu trong thơ ông . Trong vũ trụ bao la thì trăng sao là niềm say mê nhất, là nỗi ám ảnh không bao giờ dứt trong tâm tưởng cũng như trong thơ của ông . Trăng trong thơ Hàn Mặc Tử được trân trọng như một báu vật , trăng là người bạn thân thuộc gần gũi của thi nhân . Thi nhân đã say trăng một cách mãnh liệt và dữ dội. Một loạt bài thơ liên tiếp viết về trăng ra đời : Say trăng , Rượt trăng , Trăng tự tử , Chơi trên trăng , Vàng trăng , Một miệng trăng , Ưng trăng ... Có những đêm nằm ngủ với trăng , nhà thơ đã tận hưởng cái đẹp thần tiên của trăng :

Ngả nghiêng trăng bọc đời cao ngủ ,

Đầy mình lồm đóm những hào quang .

(Ngủ với trăng)

Cũng có những lúc nhà thơ như người mộng du, ông rượt theo trăng, ông đi lang thang trong cõi trăng :

Ha ha ! ta đuổi theo trăng ,

Ta đuổi theo trăng ,

Trăng bay lả tả ngả trên cành vàng ..

(Rượt trăng)

Người say trăng , trăng say người mối tình ấy đã được kết thúc bằng một cuộc hôn phối vĩnh viễn trong thơ Hàn Mặc Tử :

Chỉ có trăng sao là bất diệt,

Cái gì khác nữa thấy qua đi .

(Thời gian)

Trong thơ Hàn Mặc Tử trăng sao tồn tại như nó tự có , muôn đời bất diệt . Trăng sao là người bạn tri âm , tri kỷ sống mãi với thời gian . Lòng yêu trăng của nhà thơ không bao giờ cạn . Mối tình ấy trẻ mãi không già . Nó mạnh mẽ và dịu êm , say đắm cuồng nhiệt đến si mê.

Xưa nay các nhà nghiên cứu đã cố gắng giải thích vì sao Hàn Mặc Tử lại say trăng đến thế. Nhiều người đã mượn cớ cho rằng : Trăng liên quan đến căn bệnh phong , mỗi khi có tuần trăng người bệnh đau đớn đến cuồng điên . Họ cho rằng trong những cơn đau ấy Hàn Mặc Tử đã mượn trăng để giải bày tâm sự.

Cách lý giải ấy thiết nghĩ chưa có sức thuyết phục . Bởi vì trước khi là người bệnh , Hàn Mặc Tử đã là thi nhân . Mà đối với một thi nhân thì thú say trăng là thú có tự bao đời nay . Trăng từ xưa đến nay luôn là nguồn cảm hứng của thi nhân :

Trăng vú mộng của muôn đời thi sĩ ..

(Ca tụng - Xuân Diệu)

Lý Bạch nhà thơ nổi tiếng của nhà Đường Trung Quốc cũng đã từng đam mê trăng . Trăng trong thơ ông là người bạn san sẻ niềm vui , nỗi buồn của cuộc đời. Có những lúc ta thấy nhà thơ mời trăng cùng uống rượu :

Dưới khóm hoa ta có một bình rượu ,

Uống một mình không có ai là người thân ..

Nâng chén rượu mời trăng sáng,

Đổi diện bóng ta thành ra ba người .

(Nguyệt dạ độc chước)

Trong thơ cổ điển Việt Nam chúng ta cũng bắt gặp những đêm trăng đẹp đến nao lòng với Truyện Kiều của Nguyễn Du hay với Chinh Phụ Ngâm của Đoàn Thị Điểm.

Gần gũi với Hàn Mặc Tử những nhà thơ Huy Cận , Xuân Diệu , Bích Khê , Chế Lan Viên , Yên Lan v.v... đều là những nhà thơ có niềm say mê vô bờ bến với trăng .

Riêng đối với Hàn Mặc Tử thú say trăng đã có từ rất lâu ông đã từng nói : " Tôi say tình cũng như tôi say trăng , say người thực nữ , say kinh cầu nguyện , say trời tương tư..." (1). 1)Hàn Mặc Tử đã coi trăng là thú say mê lớn nhất của đời ông . Hơn nữa cuộc đời của ông lại gắn liền với vùng biển , mà biển trong những đêm trăng thì đẹp đến mê hồn .

Theo Hoàng Diệp : " Có những đêm trăng sáng , màu trắng hoang đại huyền hoặc , thường quyến rũ chúng tôi đi ngủ biển . Chế Lan Viên , Yên Lan và tôi ... hội họp tại nhà Hàn Mặc Tử, rồi đem ra (Drap), mền đi ngủ biển chỉ cách nhà chúng tôi độ 200 thước . Những đêm ấy là những đêm mưa tầm tã , lụt ngập trời. Nhưng mưa ở đây là mưa sao , lụt ở đây là lụt trăng . Chúng tôi bị trăng vây phủ tứ bề , ngăn hết nẻo đường và bị muôn sao đứng sừng dòm ngó chúng tôi...

¹⁾ Hàn Mặc Tử - Tình , theo Phan Cự Đệ sách đã dẫn . Trang 153

Sau một thời gian (trên một năm) , nằm chung , ngủ chung ôm choàng lấy nhau trên bãi cát vàng , dưới bóng trăng sao , cảnh thông và trăng đã gợi hứng rất nhiều cho Hàn Mặc Tử thì tôi được tin chàng mắc bệnh phong ... "(1)1)

Khi Hàn Mặc Tử mắc bệnh phong , phải sống xa lánh mọi người , gia đình đã thuê cho chàng một túp lều ở động Gò Bồi , trên bãi biển . Trong hoàn cảnh ấy trăng càng gần gũi và gắn bó với ông hơn . Trăng là nơi ông gửi gắm niềm thương nỗi nhớ và nỗi đau của thể xác và tinh thần .

Với những lý do vừa nói trên , chúng ta phần nào có thể giải thích được vì sao Hàn Mặc Tử lại viết nhiều về trăng như thế. Trăng lấp đầy cảm hứng của nhà thơ và cũng chính trăng đã mang lại niềm khát khao , niềm mơ ước trong tâm hồn của nhà thơ .

Ngự trị giữa tòa thiên nhiên tráng lệ và huy hoàng , Hàn Mặc Tử là chủ nhân thực sự của vũ trụ . Cả vũ trụ mênh mông rộng lớn trong tam tay của ông . Ông đã sống , đã đi về trong vũ trụ và cao hơn nữa ông đã khống chế được vũ trụ , ông bắt thiên nhiên phải phục tùng cho ý tưởng của mình . Ông " Gò mây lại " " Kim sao bay " , bắt nắng ngừng , nắng reo , nắng chảy " " ôm ngang lấy gió " . Cả vũ trụ trong thơ ông như chao đảo , ngã nghiêng , như rung lên theo nhịp đập của trái tim ông - một trái tim đau thương và yêu thương vô bờ bến.

Hơn ai hết những nhà thơ cùng thời , Hàn Mặc Tử đã có sự giao lưu huyền thoại với vũ trụ . Vũ trụ trong thơ ông vừa gần gũi, thân quen nhưng cũng đầy bí mật kỳ lạ . sống trong vũ trụ của Hàn Mặc Tử con người luôn luôn có một cảm giác không yên ổn , bồn chồn , xáo động . Tâm trạng ấy cũng chính là tâm trạng của thi nhân trong những tháng ngày đau khổ . Đọc những vần thơ viết về vũ trụ của Hàn Mặc Tử chúng ta cảm phục tài năng của ông và trân trọng những tình cảm mà ông đã dành cho vũ trụ . Dù là xa hay là gần , dù là quen hay là lạ , dù là trong hiện thực hay mơ ước , lúc nào và ở đâu chúng ta cũng cảm nhận được rằng : Hàn Mặc Tử đã yêu thiên nhiên tha thiết - cả cuộc đời và tâm hồn ông hòa nhập vào vũ trụ .

Trên đây , chúng ta đã đi vào tìm hiểu cảm hứng chủ đạo trong thơ Hàn Mặc Tử . Qua quá trình phân tích chúng ta nhận thấy rằng : cảm hứng chủ đạo xuyên suốt trong toàn tập thơ của Hàn Mặc Tử là : Nỗi đau đớn của thể xác và tinh thần ; Niềm khát vọng mãnh liệt về cuộc sống , tình yêu và sự sáng tạo ; Sự giao lưu huyền thoại giữa vũ trụ và tâm linh . Tất cả những điều ấy , là cơ sở , là nền tảng cho toàn bộ thể giới nghệ thuật trong thơ ông .

¹⁾ Phan Cự Đệ sách đã dẫn . Trang 71,72

CHƯƠNG 2: THỜI GIAN VÀ KHÔNG GIAN NGHỆ THUẬT

Thời gian và không gian nghệ thuật là phạm trù hình thức nghệ thuật, thể hiện phương thức tồn tại và triển khai thế giới nghệ thuật. Nếu thế giới thực tồn tại trong không gian và thời gian thì Thế giới nghệ thuật cũng tồn tại trong không gian và thời gian nghệ thuật. Nếu trong hiện thực thời gian và không gian vận hành theo quy luật của tự nhiên thì trong sáng tạo nghệ thuật người nghệ sĩ cũng sử dụng những chất liệu của thời gian không gian theo sự vận hành ấy. Nhưng thông thường khi đi vào nghệ thuật, thời gian và không gian đã được lựa chọn, sắp xếp, tổ chức, sáng tạo lại thông qua cảm xúc nghệ thuật của người nghệ sĩ. Các yếu tố thời gian và Không gian qua sự sáng tạo chủ quan của người nghệ sĩ đã mang lại một chất lượng mới, một nội dung thẩm mỹ mới. Đó là thời gian và không gian nghệ thuật.

2.1 Thời gian nghệ thuật trong thơ Hàn Mặc Tử :

Thời gian nghệ thuật trong một tác phẩm văn học là thời gian được cảm nhận và thể hiện một cách nghệ thuật. Thời gian nghệ thuật khác với thời gian khách quan đo bằng lịch và bằng đồng hồ. Thời gian nghệ thuật cũng có đủ các chiều hiện tại, quá khứ và tương lai nhưng nó có thể đảo ngược. Một phút trong tác phẩm văn học có thể kéo dài dang dặc như hàng nghìn năm. Cũng có lúc thời gian như ngưng tụ lại, đọng lại. Cũng có lúc chúng ta nghe được bước đi của thời gian hoặc trông thấy màu của thời gian và ngửi thấy mùi của thời gian nữa ... Thời gian nghệ thuật cũng có tính liên tục nhưng đó là sự liên tục của những đổi thay có ý nghĩa.

Tìm hiểu thời gian nghệ thuật trong thơ Hàn Mặc Tử chúng ta thấy có những đặc điểm nổi bật sau đây :

2.1.1 Mùa xuân - hình tượng thời gian để lại nhiều dấu ấn trong sáng tác của Hàn Mặc Tử:

Bài thơ mở đầu tuyển tập của Hàn Mặc Tử là một bài thơ có thời điểm mùa thu và tác giả cũng có rất nhiều bài thơ về mùa thu. Nhưng đọc toàn bộ tập thơ của ông chúng ta thấy rằng mùa xuân là biểu tượng thời gian để lại nhiều dấu ấn nhất trong sáng tác của ông.

Mùa xuân là khoảng thời gian mở đầu của một năm, cũng là khoảng thời gian đẹp nhất của một năm. Mùa xuân đã đi vào thơ ca cổ với hoa đào nở, với chim én liệng, với những ngày hội tấp nập, với trai tài gái sắc ... và mùa xuân cũng đi vào thơ mới đẹp đẽ, tươi vui, tràn trề sức sống. Nhưng mùa xuân trong thơ mới không chỉ là mùa xuân của thi pháp ước lệ, tượng trưng, không chỉ có hoa đào, chim én và niềm vui. Xuân trong thơ mới là mùa xuân của tâm trạng. Xuân bao hàm cả niềm vui, nỗi đau, xuân của đất trời và xuân của lòng

người . Xuân qua nhanh hoặc xuân đứng lại , xuân ba tháng hay là xuân vĩnh hằng tất cả đều tùy thuộc vào cảm nhận của nhà thơ . Hàn Mặc Tử đã viết những mùa xuân như thế trong thơ ông .

Mùa xuân gắn liền với tuổi trẻ với niềm hy vọng , với tình yêu cho nên có lúc nhà thơ cảm nhận mùa xuân không phải vì ngoài kia xuân đang đến mà nhà thơ đã cảm nhận mùa xuân trong cái nhìn của mình . Cái nhìn đối với một làn môi mỏng của cô gái quê . Làn môi xinh đẹp quyến rũ của em chính là mùa xuân đó . Mùa xuân trẻ trung , mùa xuân lịch lãm , mùa xuân của lòng ta say đắm . Cứ mỗi độ xuân về em lại thêm xinh đẹp và khôn lớn . Thời gian vẫn không ngừng trôi. Xuân đến rồi xuân lại đi , lòng say đắm dành cho em vẫn còn nguyên cả đây , nhưng nó đã trở thành của riêng anh ôm hận :

**Độ ấy xuân về e lớn lên ,
Thấy anh em đã biết làm duyên .
Nhưng thời gian vẫn trôi đi mãi ,
Yêu dấu lòng anh ôm hận riêng.
(Âm thầm)**

Trong một khổ thơ bốn câu tác giả đã quay ngược thời gian trở về quá khứ : " Độ ấy xuân về " và đồng thời cũng trong bốn câu thơ ấy là cả một khoảng thời gian khá dài đã trôi qua : " Thời gian vẫn trôi đi mãi " . Khoảng thời gian ấy đã đánh dấu một tình yêu , một tình yêu âm thầm không dám nói.

Lại có những lúc ta thấy nhà thơ cảm nhận mùa xuân bằng cái bóng lướt đi của nó trên giàn thiên lý : " Trên giàn thiên lý bóng xuân sang " . Phải có con mắt quan sát tinh tế, tâm hồn nhạy cảm và lòng mong đợi , khát khao cao độ mới có thể cảm nhận mùa xuân như thế. Một cách cảm nhận hết sức tinh tế , không lặng lẽ mà cũng không ồn ào . Người đọc có thể tưởng tượng nàng xuân đang đến trong đời , trong trang thơ , trong tâm tưởng của Hàn Mặc Tử . Với bài thơ này chúng ta không chỉ thấy điểm bắt đầu của mùa xuân tức là lúc xuân sang mà chúng ta còn thấy cả một quãng thời gian từ lúc xuân sang cho đến lúc xuân chín . " Mùa xuân chín " rất lạ lùng , rất hấp dẫn , tròn trịa và viên mãn . "Mùa xuân chín " ấy đã gợi nhớ , gợi thương , gợi niềm đam mê trong tâm hồn tác giả và trong tâm hồn người đọc . Đó là khoảng khắc thời gian không thể nào quên . Bằng cách chọn thời điểm , cách thể hiện thời gian nghệ thuật , bài thơ Mùa xuân chín một lần nữa khắc thêm dấu ấn khó phai mờ trên thi đàn văn học Việt Nam. Mãi mãi nó sẽ là bài thơ mùa xuân bất tử của dân tộc chúng ta .

Nếu là những ngày xuân buồn , buồn cho cảnh đời , buồn cho nhân tình thế thái hay buồn cho chính mình thì xuân trong thơ Hàn Mặc Tử trôi đi rất chậm chạp . Xuân ngày tháng

cứ chồng chất hằn ghi dấu ấn trên mỗi cuộc đời trên mỗi con người . Đó là những ngày xuân nặng nề trôi và cũng có thể là những ngày xuân qua thật nhanh không để lại chút kỷ niệm gì :

**Xuân đi đi khắp sơn hà,
Tuổi xuân chất mãi tóc da đổi màu.
Ngày xuân như gió thoảng mau,
Tình xuân bi thiết ai sầu hơn ai?
(Sầu xuân)**

Mùa xuân thiên nhiên đẹp là thế mà xuân trong thơ ông thật là buồn . Nỗi buồn đã phủ lên thời gian . Ngày qua ngày , mùa xuân trôi qua chỉ để đánh dấu thêm một năm , con người thêm một tuổi . Cứ chồng chất xuân này sang xuân khác , con người đã đổi thay , tóc đã điểm sương , da đã môi ... Thời gian lúc này chỉ là một sự hủy hoại hay chỉ là một sự vô tình . Mùa xuân đến con người không còn háo hức nữa , mùa xuân qua đi như gió thoảng , thật là vô vị. Cảm giác ấy đã trở lại trong một bài thơ khác, bài Tình quê :

**Ngày xuân hờ hững ...
lòng xuân nào nề ...**

Xuân trong những lúc như thế không còn là niềm mong đợi, là niềm hy vọng . Xuân cứ tự nhiên đến và tự nhiên đi. Ngày tháng cứ trôi qua hờ hững , sự hờ hững với thời gian chính là nỗi đau vô tận của con người. Người ta thường hờ hững với thời gian khi người ta không còn niềm hy vọng , không có gì để tin tưởng và chờ đợi. Đau đớn biết bao ! Hàn Mặc Tử đã yêu mùa xuân biết bao , trân trọng mùa xuân biết bao , thế mà mùa xuân trong thơ ông có khi lại vô vị đến thế. Vì sao vậy ? Chúng ta đều biết.

Nhưng dù có đau khổ đến mấy , khoảng khắc mùa xuân đâu có khi hờ hững , u ám nhưng tuyệt nhiên nó không bao giờ chết trong thơ ông . Xuân trong hiện thực có thể là khổ đau ông đã tìm đến một mùa xuân trong cõi mộng . Tập thơ có tựa đề Xuân như ý đã ra đời như thế. Xuân Như Ý , tựa đề của tập thơ đã cho chúng ta biết đó không phải là một mùa xuân tồn tại theo quy luật của tự nhiên nữa , mà đó là mùa xuân của cõi lòng. Một mùa xuân vĩnh hằng một mùa xuân bất tử trong tâm hồn nhà thơ . Xuân như ý đã ra đời nhẹ nhàng êm ái như một hiện tượng kỳ lạ :

**Chàng ơi chàng sự lạ đêm qua :
Mùa xuân đến mà không ai biết cả .**

Xuân Như Ý ra đời khai sinh cho một vũ trụ mới . Đó là khoảng thời gian đầu tiên , là

một cột mốc đánh dấu thời gian cho một thế giới bất diệt. Tác giả sợi đó là xuân đầu tiên .

Trong tập thơ Gửi hương cho gió của Xuân Diệu cũng có một bài thơ lấy tựa đề là Xuân Đầu . Xuân Đầu của Xuân Diệu là sự bắt đầu của một tình yêu đôi lứa :

**Trời xuân thế ! hàng cây thơ biết mấy ,
Vườn non sao ! đường cỏ mộng bao nhiêu .
Khi phạm thái gặp quỳnh như thuở ấy,
Khi chàng kim vừa được thấy nàng kiều .**

Còn trong bài Xuân Đầu Tiên của Hàn Mặc Tử thì đó là mùa xuân của cái thuở " còn khôn mới dựng lên " là cái giây phút bắt đầu của vũ trụ :

**Xuân gấm đầu tiên giữa cõi đời ,
Mùi thơm ngây dại sóng con người .
Hãy hoan hô, lời cao như sấm,
- Vạn tuế , bay ơi ! nắng rợp trời .**

Thời khắc thiêng liêng đánh dấu những ngày mới huy hoàng . Đó là thời khắc rất đáng trân trọng . Xuân đẹp như gấm hoa , xuân tỏa hương thơm ngát lòng người . Xuân được nghênh đón nồng nhiệt , long trọng . Điều đó chứng tỏ rằng nhà thơ đã yêu quý biết bao cái giờ phút thiêng liêng ấy . Nhà thơ đã đặt bao nhiêu niềm tin yêu vào mùa xuân mới . Ông luôn khao khát những điều tốt đẹp nhất sẽ đến với chính mình và đến với mọi người trong một vũ trụ mới khai sinh . Một nguồn thơm bất tận sẽ lan tràn khắp xứ sở của vũ trụ và cả vũ trụ tràn ngập ánh nắng xuân :

**Tứ thời xuân ! tứ thời xuân non nước .
Phút thiêng liêng nhuần gội ánh thiền quang .
(Nguồn thơm)**

Tuyệt vời quá , một vũ trụ bốn mùa xuân . Mùa xuân trở thành thời gian vô hạn , vĩnh cửu trong thơ Hàn Mặc Tử . Trong mùa xuân nguyên sơ , trong sạch và linh diệu ấy nhà thơ đã sống đã bay bổng và đã trường tồn mãi mãi . Mùa xuân đã trở thành hình tượng thời gian để Hàn Mặc Tử gửi gắm tâm sự của mình .

2.1.2 Đêm của những mùa trăng - hình tượng thời gian nghệ thuật xuyên suốt trong toàn bộ sáng tác của Hàn Mặc Tử:

Mỗi một tác phẩm dù là thơ hay là truyện đều được ra đời trong một hoàn cảnh thời gian nhất định . Thời gian trong tác phẩm văn học không những chỉ là phong nền cho ý tưởng

của tác giả mà chính thời gian cũng là một hình tượng để tác giả gửi gắm tâm tư của mình . Trong thời gian hai mươi bốn tiếng đồng hồ của một ngày có những thời điểm đi vào thơ để trở thành ẩn tượng khó phai mờ . Thời khắc ấy đã thể hiện cách cảm nghiệm , cách nhìn của nhà thơ về thế giới . Huỳnh Như Phương trong chương " Tác phẩm văn học " của cuốn Lý luận văn học - vấn đề và suy nghĩ, đã chú ý đến hình tượng buổi trưa trong thơ mới thời kỳ 1932 - 1945 . Qua một số dẫn chứng về bài thơ Nắng mới của Lưu Trọng Lư, Đi giữa đường thơm của Huy Cận , Trưa đơn giản của Chế Lan Viên ông cho rằng : " Có ý thức hay không , các nhà thơ cũng đã thể hiện hình tượng buổi trưa như là thời gian vũ trụ ngưng đọng nhất , tĩnh lặng nhất để lắng nghe sức sống của đất trời đang dâng lên và nghe tình cảm của con người " (1)¹

Đọc thơ của Hàn Mặc Tử bên cạnh hình tượng mùa xuân , chúng ta còn bắt gặp một hình tượng thời gian xuyên suốt các tập thơ của ông đó là đêm - đêm của những mùa trăng . Có thể nhìn thấy ngay hầu hết các bài thơ của Hàn Mặc Tử lấy cảm hứng từ những đêm trăng Cuộc đời của Hàn Mặc Tử gắn liền với những đêm trăng và thơ của ông cũng vậy . Có thể nói rằng những đêm trăng là thời gian tuyệt vời nhất đối với ông . Đó là những giây phút thiêng liêng huyền diệu , khởi đầu cho sự giao cảm giữa con người và vũ trụ . Lắng nghe trong câu thơ của Hàn Mặc Tử ta thấy sự xúc cảm trào dâng mãnh liệt:

Đây phút thiêng liêng đã khởi đầu :

Trời mơ trong cảnh thực huyền mờ.

(Đà Lạt trăng mờ)

Phút thiêng liêng ấy đâu phải chỉ là phút giây đồng hồ đếm , mà đó chính là giây phút của sự đam mê trong tình cảm của nhà thơ đối với đất trời.

Đêm trăng nào trong thơ ông đâu là vui hay là buồn , đâu là thực hay là mơ đều đẹp , đều nên thơ . Những đêm trăng huyền ảo đi vào thơ ông không phải chỉ là một thoáng , một khắc hay một giờ mà là :

Từ đầu canh một đến canh tư,

Tôi thấy trăng mờ biến hóa như,

Hương khói ở đâu ngoài xứ mộng .

Cứ là mỗi phút mỗi nên thơ .

(Huyền ảo)

¹) Nguyễn Văn Hạnh và Huỳnh Như Phương sách đã dẫn trang 183 ,184 .

Đêm và trăng đã trở thành nhân vật trữ tình để tác giả cùng trao đổi ân tình . Mỗi phút của thời gian đều được tác giả quan sát và cảm nhận rất tinh tế và mỗi phút ấy đi vào thơ ông rất tự nhiên .

Trong bài Tình Thu ở bốn khổ thơ đầu tác giả đều lấy thời gian " đêm " để mở đầu :

- **Đêm qua ả chức với chàng ngâu ,
Nhắc chuyện yêu đương dưới cái cầu .**
- **Đêm ấy trăng thu vui vẻ lạ !
Người ta cười nói đến nhân duyên .**
- **Đêm trước ta ngồi dưới bãi thông ,
Con trăng mắc cỡ sau cành thông .**
- **Đêm nay ta lại phát cuồng lên
Quên cả hổ ngươi cả thẹn thường .**
**Đứng rủ trước thềm nghe ngóng mãi :
Tiếng đàn the thé ở bên song ...**

Những " Đêm qua, đêm ấy, đêm trước," là những đêm thuộc về quá khứ nhưng có lẽ là những đêm không thể nào quên . Những đêm ấy đã để lại những ấn tượng sâu sắc , đã để lại những nỗi niềm thương nhớ . Xâu chuỗi của những đêm đã qua , để đúc kết lại và để tạo nên cảm xúc mãnh liệt của đêm nay . Tình cảm đêm nay đã phát triển ở mức độ cao , đam mê và cuồng nhiệt. Sự đam mê và cuồng nhiệt của đêm nay được bắt nguồn từ nhiều đêm trước để lên đến cực điểm Đó là cực điểm của tình yêu , của tình si.

Cũng có những đêm trăng để lại trong ấn tượng của nhà thơ một niềm lưu luyến , nhớ thương , một sự cảm thông chia sẻ với nỗi đau và nỗi bất hạnh của con người:

**Đêm qua trăng vướng trên cành trúc ,
Cô láng giềng bên chết thiệt rồi ,
Trinh tiết vẫn còn nguyên vẹn mới ,
Chưa hề âu yếm ở đầu môi .**
(Cô gái đồng trinh)

Lại có những đêm trăng trong ảo giác , ánh trăng sáng tràn ngập khắp nơi và một cảnh tượng hãi hùng xẩy ra :

**Hôm nay trăng sáng là trăng sáng,
Không biết thiếng liêng ở cõi nào ,**

**Cô nương gái đẹp đương nằm chết ,
Trên cánh tay mình hải siết bao .**

(Người ngọc)

Ước mơ rồi sợ hãi , yêu thương rồi đau khổ , hiện thực rồi ảo mộng tất cả những trạng thái ấy đều mượn thời gian những đêm trắng để thể hiện . Nhớ bạn cũng vào một đêm trắng , nhớ người yêu cũng vào một đêm trắng , đau đớn cũng là một đêm trắng , khát khao và hy vọng cũng là một đêm trắng . Đêm trắng như là một điểm thời gian không thể thiếu được trong thơ Hàn Mặc Tử.

Với bài thơ Say Chết Đêm Nay , tác giả đã cho trở đi trở lại các từ " đêm nay" , " đêm nào " như là một điệp khúc đầy ấn tượng :

**- Trời hàn giang đêm nay không sáng ,
Lòng cô liêu đồng vọng mà chi?
- Đêm nay lại giống đêm nào ,
Nhấp xong chum rượu buồn vào tận gan .
- Không ai trang điểm má đào ,
Cho ta say chết đêm nào đêm nay .**

Say người hay say trăng , say tình hay là say rượu tất cả những cuộc say ấy đều diễn ra trong những đêm trắng . Đêm trắng như là một chất xúc tác , như là một nhân vật quan trọng của những cuộc say.

Đêm trắng còn là khoảng thời gian thanh vắng nhất để con người sẻ chia nỗi buồn của mình . Nỗi buồn sâu lắng nhất của con người thường được thể hiện và gửi gắm trong những đêm trắng . Người ta thường khóc thầm trong đêm :

**Hôm nay trời lửng lơ trời ,
Dòng sông ánh sáng sẽ trôi hoa vàng .
Tôi ngồi ở bến hàn giang ,
Khóc thôi mây nước bàng hoàng suốt đêm .**

(Bến Hàn giang)

Đêm trắng còn là khoảng thời gian tĩnh lặng nhất để con người bày tỏ những ước nguyện của mình . Hàn Mặc Tử đã cầu nguyện cùng Đức Mẹ , cầu nguyện với Chúa , cầu nguyện với đất trời ban ơn lành vào những đêm trắng . Và đó là những đêm trắng sáng nhất, đẹp nhất và bình yên nhất:

Một đêm xuân rất đổi anh linh ?

Đây rồi ! đây rồi ! chuỗi ngọc vàng kinh .

(Thánh nữ đồng trình Maria)

Có thể nói rằng đêm trăng đã trở thành mô típ nghệ thuật trong hầu hết các bài thơ của Hàn Mặc Tử . Đêm là thời điểm thiêng liêng để nhà thơ hòa mình với tạo vật. Đêm là thời điểm của tình yêu rạo rực , của nỗi đam mê và lòng thương nhớ . Đêm cũng là thời khắc lắng đọng để chiêm nghiệm cuộc đời và thấm thía nỗi đau . Đêm trăng đã trở thành hình tượng thời gian đầy ý nghĩa trong việc biểu hiện tâm linh của nhà thơ .

2.1.3 Các chiều thời gian nghệ thuật:

Nếu ta xét chiều thời gian nghệ thuật theo tuần tự từ quá khứ đến hiện tại rồi đến tương lai thì chúng ta sẽ thấy một điều thú vị : Thơ Hàn Mặc Tử thường quay về quá khứ, sống bằng hiện tại nhiều hơn là nói đến tương lai . Thống kê sơ bộ một số bài thơ thể hiện rõ nhất về các chiều thời gian ta thấy số lần xuất hiện của thời gian quá khứ là 27, số lần xuất hiện của thời gian hiện tại là 27, số lần xuất hiện của thời gian tương lai chỉ có 11 . Sự chênh lệch dễ dàng được lý giải. Cuộc đời của Hàn Mặc Tử làm gì có tương lai, hay nói đúng hơn tương lai của ông là cái chết đang chờ đợi. Do vậy ông thường sống bằng quá khứ và hiện tại.

Quá khứ: Những ngày tươi đẹp nhất của Hàn Mặc Tử thuộc về quá khứ . Quá khứ thơ mộng và êm ái cứ theo nhau ùa về trong thơ của ông qua sự hồi tưởng. Chúng ta thấy trong thơ ông thường xuất hiện các cụm từ chỉ thời gian trong quá khứ : Từ ấy , độ ấy , hôm ấy , đêm ấy , năm ngoái, ngày nào đó ...

Từ ấy có thể là một cái mốc thời gian đánh dấu sự ra đi của một người con trai để rồi từ ấy người con gái nhớ mong chờ đợi : " Từ ấy anh ra đi " hay " Từ ấy sao chàng không trở lại " . Từ ấy cũng có thể là cái mốc thời gian bắt đầu của một quãng đời đẹp nhất của một cô gái , để gợi lên sự đam mê trong lòng chàng trai trẻ : " Từ ấy xuân em càng chín ửng " . Từ ấy cũng có thể dùng để chỉ sự mất đi vĩnh viễn của một thời, để lại trong lòng người sự nuối tiếc khôn nguôi: " Hồn xưa từ ấy không về nữa " .

Từ ấy là một điểm thời gian không xác định . Từ ấy là từ lúc nào ? Có thể là cách đây vài ba ngày , có thể là cách đây vài ba tháng , có thể là cách đây vài ba năm và cũng có thể là cách xa hàng chục năm ... Dẫu là thời gian dài hay ngắn , dẫu là xa hay gần thì " từ ấy " cũng là cái mốc thời gian để lại dấu ấn khó mai mờ trong tâm trí nhân vật trữ tình . " Từ ấy " vô hình dung đã trở thành một nhân vật luôn gợi lên nỗi luyến tiếc , nhớ nhung , hay nỗi day dứt, sự trăn trở trong tâm tình của tác giả và người đọc .

Hiện tại là khổ đau cho nên quá khứ là một thời oanh liệt để người ta nuối tiếc. Nỗi nhớ thương , luyến tiếc nhiều nhất trong tâm hồn Hàn Mặc Tử có lẽ là nỗi nhớ về một tình yêu đã mất, nỗi nhớ về mọi thời trai trẻ tràn trề sức lực tung hoành từ Nam đến Bắc . Cái thời oanh liệt ấy đã qua rồi, trong đau thương nhà thơ đã hồi tưởng lại:

Còn đâu tráng lệ những thời xanh ,

Mùi vị thơm tho một ái tình

(Thời gian)

Lời thơ như một tiếng nấc , khóc cho một khoảng thời gian đầy kỷ niệm đã trôi qua . Tìm về với những thời gian đã mất , để rồi nhớ về một " ngày nào đó " cái ngày đầy ấn tượng:

Nhớ hàm răng, nhớ hàm răng ,

Mà ngày nào đó vẫn khăng khít nhiều .

(Muôn năm sâu thẳm)

Cái thời xưa huy hoàng luôn trở về ngày hôm nay buồn thảm. Càng đau hương lại càng nuối tiếc , nuối tiếc đến vô cùng :

Nhớ khi xưa ta là chim phượng hoàng ,

Vỗ cánh bay chín tầng trời cao ngất .

(Phan thiết, Phan thiết)

Con chim phượng hoàng của một thời xa xưa oai phong và hùng dũng nay đã gãy mất đôi cánh rồi . Bầu trời cao xanh kia chỉ còn lại trong niềm nuối tiếc , Tất cả , tất cả đã lùi vào dĩ vãng và để rồi chiều nay khúc nhạc chiều xưa lại văng vẳng bên tai , và để cho thơ ứa mãi hai hàng Lệ :

Chiều xưa khúc nhạc nóng ran lên ,

Không có ai đi để ước nguyện .

Nguồn thơ ứa mãi hai hàng lệ,

Tờ giấy hoa tiên cũng ướt mềm .

(Buồn ở đây)

Thời gian như một nhân chứng lịch sử chứng kiến những gì xảy ra trong mỗi con người . Thời gian hồi tưởng chỉ xuất hiện khi mà ý thức bên trong xuất hiện . Quả đúng vậy ! Hàn Mặc Tử luôn ý thức nỗi đau của mình , ông thường tìm về quá khứ . Qua sự hồi tưởng ông

đà làm sống dậy một thời xanh êm ả với tình yêu và hy vọng , để rồi luôn luôn nuôi tiếc và khổ đau như lại càng dày thêm trên trang thơ của ông .

Hiện tại: Cuộc sông hiện tại của Hàn Mặc Tử là đau thường . Trong nhiều bài thơ ông đã sử dụng chiều thời gian hiện tại với các cụm từ : " Bây giờ, đêm nay , hôm nay ... "như để khắc sâu thêm , nhấn mạnh thêm mỗi nhức nhối của tâm hồn .

Đêm nay là một đêm vâng trăng thiếu , nhớ bạn đến nao lòng . nhớ bạn đến quặn thắt cả ruột gan . Và đêm nay là một đêm trăng thật buồn , nỗi buồn ngấm cả vào không gian và thời gian , buồn thấm đẫm cả áo xiêm ai đó . Nỗi buồn như từ bốn phương kéo nhau về tụ họp trong đêm nay :

**Rao rao gió thổi phương xa lạ ,
Buồn đâu say ngấm áo xuân ai .
Lay lay lời hát, ô buồn lạ
E buồn trong mộng có đêm nay .**

(Buồn ở đây)

Nhưng cũng có thể đêm nay sẽ không buồn vì đêm nay là đêm của cõi mộng lung linh. Giác mộng đến với nhà thơ rất đẹp , có cả nhạc , cả hương , cả đại tiệc và có cả anh và em :

**Non nước tâm linh rộng bốn phương ,
Để em làm nhạc tôi làm hương .
Đêm nay đại yến lâm xuân các ,
Điều thuyền đàn khúc tề tuyên vương .**

(Mơ duyên)

Một đêm tuyệt đẹp như thế thật là hiếm hoi, trước sau nó cũng chỉ là một giấc mơ . Giác mơ dù có đẹp biết bao nhiêu cũng không thể ru ngủ được hiện thực khổ đau . Luôn ý thức được nỗi đau đớn của mình , Hàn Mặc Tử càng ý thức sâu sắc nỗi sợ thời gian . Vì thế mà nhiều bài thơ của ông , ông thường nói đến việc : Cố làm ngơ không để ý đến thời gian . Hàn Mặc Tử đâu phải là người sống thực dụng , ông là một chàng thi sĩ đa tình và mơ mộng vậy mà trong thơ ông có lúc lại là :

**Bây giờ đây quán quýt, hiện bây giờ ,
Chỉ có đôi ta là đang sống ,
Đang cho nhau ngọt ngào và đang mộng ,
Cố làm ngơ không biết đến thời gian .**

(Đôi ta)

Thời gian hiện tại : Bây giờ đây , hiện bây giờ , như là một dấu ấn khắc sâu niềm đau khổ . Nỗi đau đã đóng dấu lên thời gian hiện tại . " cố làm ngơ " nhưng kỳ thực là không thể làm ngơ được , càng cố làm ngơ càng thấy sợ hãi thời gian . Chính vì vậy mà trong nhiều bài thơ ông đã miêu tả hành động níu giữ thời gian . cả thế giới như đứng im , trái đất như ngừng quay trong bàn tay vo riết của ông . Nếu ai đó trong chúng ta được giao nhiệm vụ điều khiển trục quay của thời gian hẳn sẽ động lòng trước những lời cầu xin thành khẩn của Hàn Mặc Tử . Mỗi phút sống trên cuộc đời đối với ông quý giá vô ngần cho nên mỗi phút qua đi là cả một trời nuối tiếc .

Đọc thơ ông chúng ta cũng có cảm giác dường như cũng có những lúc ông tự mâu thuẫn với chính mình . Có lúc thì cố làm ngơ không biết đến thời gian , có lúc lại ngẩn ngơ tiếc nuối thời gian trôi qua rồi giờ tay níu giữ . Thực ra tâm trạng ấy không có gì mâu thuẫn với nhau , bởi vì nó đều bắt đầu từ một điểm xuất phát đó là nỗi đau và nỗi sợ thời gian . Thời gian luôn khách quan, không vì ai mà dừng lại , nên phải níu giữ nó lại bằng thơ , bằng tâm tưởng của mình để may chăng tìm ra một chút an ủi nào đó . Nhưng có lẽ đối với Hàn Mặc Tử càng an ủi lại càng thấy nỗi trống vắng và hiu quạnh . Một lời than , một câu hỏi nữa lại đặt ra :

Do hoài niệm có dài hơn kinh tuyến ?

Hay thua xa, thua xa màu vĩnh viễn ,

Không rộng bằng hiu quạnh của thời gian ?

(Tinh hoa)

Có ai dài hơn , rộng hơn sự hiu quạnh của thời gian trong những ngày đau đớn nhất của nhà thơ không nhỉ ? Đối với ông lúc bấy giờ có lẽ nỗi hiu quạnh đó là lớn nhất, là dài nhất. Có phép tiên nào cứu được nhà thơ ra khỏi nỗi đau này để cho câu thơ bớt đi phần hiu quạnh . Không ! chẳng có một phép tiên nào cả. Ngày mai sẽ là gì ? sẽ là cái chết đang chờ đợi . Ngày mai nỗi đau sẽ lớn hơn bội phần.

Tương lai : Tương lai bao giờ cũng gắn liền với viễn cảnh mà viễn cảnh đối với Hàn Mặc Tử là một màu đen cho nên thơ ông ít nói đến tương lai . Tương lai trong thơ ông thường gắn liền với cái chết với sự tan vỡ và sự khổ đau .

Bao giờ thì chết ? ngày ấy đối với ông thật gần nhưng không thể xác định được một cách chính xác cho nên trong thơ ông luôn trở đi trở lại câu thơ ấy : Bao giờ tôi chết đi, một mai tôi chết trong bên khe ngọc tuyến , một mai kia ở bên khe nước ngọc ... Những câu hỏi

về thời gian cứ lập lòe trên trang thơ của ông làm nhức nhối mãi lòng ta .

Còn nếu ngày mai không phải là cái chết thì ngày mai cũng là ngày chia ly cách trở . Ngày mai trong thơ Hàn Mặc Tử thường dự báo một niềm đau : Ngày mai tôi bỏ làm thi sĩ ; ngày mai... có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi.

Đối với một con người hạnh phúc tương lai bao giờ cũng huy hoàng rực rỡ . Đối với một con người có cuộc sống bình thường người ta cũng có quyền mơ ước đến một ngày mai tốt đẹp . Hàn Mặc Tử của chúng ta , cuộc đời quá bất hạnh nên ngày mai thường gắn liền với nỗi trăn trở và lo âu . Đang sống trong tình yêu nồng nàn ông đã nhìn thấy rõ những giờ phút chia tay đang đến, sống với hiện tại ông đã nhìn thấy rõ tương lai:

Anh rõ trước sẽ có ngày cách biệt ,

Ngó như gần song vẫn thiệt xa khơi !

(Trường tương tư)

Ngày cách biệt là khoảng thời gian ở một tương lai rất gần . Tương lai ấy thật là rùng rợn .

Quả là bất công ! ngay cả những người có lỗi lầm, có những vết nhơ trong cuộc đời cũng có quyền nghĩ đến ngày mai , một ngày mai tốt đẹp hơn . Một cô gái giang hồ trên dòng sông Hương đã được nhà thơ Tố Hữu đưa đến ngày mai:

Ngày mai cô sẽ từ trong tới ngoài ,

Thơm như hương nhụy hoa lái.

Sạch như nước suối ban mai giữa rừng .

Ngày mai gió mới ngàn phương ,

Sẽ đưa cô tới một vườn đầy xuân .

Ngày mai trong giá trắng ngàn ,

Cô thôi sông kiếp đầy thân giang hồ .

(Trên giòng Hương Giang - Tố Hữu)

Điệp khúc " Ngày mai " vừa như vẫy gọi vừa như thúc dục những người lầm lỡ hãy hướng đến một tương lai tươi sáng . Phải chăng Tố Hữu là nhà thơ cách mạng nên ông đã có cái nhìn đầy tin tưởng như thế .

Thế còn Xuân Diệu , Xuân Diệu với Thơ Thơ và Gửi Hương Cho Gió , thời gian và không gian trong các tập thơ này thường vận hành theo quy luật ngược lại theo chiều suy tàn

và tan vỡ . Ấy thế mà đọc thơ Xuân Diệu trong hai tập thơ này , đó đây cũng bất chợt bắt gặp một ngày mai với những mối tình nồng thắm :

**Chiều mai một trong tương lai thân mến,
một nàng tơ đạo bước dưới hàng cây .
Hơi gió thổi như người yêu đến,
Bướm đâu bay xinh cả buổi chiều này.,
(Tình mai sau)**

Đây là một buổi chiều với bao điều hy vọng đẹp đẽ . Trong thơ Hàn Mặc Tử ngày mai không có như thế. Một chàng thi sĩ nhân hậu , đa tình , tài hoa , trẻ trung mà ngày mai toàn là: Cách biệt , vàng úa , tàn phai , bóng tối ... Bệnh tật đã giết chết ngày mai của ông rồi, ông rất sợ ngày mai.

Dòng sông thời gian vẫn đều đặn chảy ngày này sang ngày khác . Dòng sông ấy trong thơ Hàn Mặc Tử không hiền hòa và êm dịu . Dòng sông ấy trong thơ ông lúc thì chảy cuộn cuộn sóng , lúc thì ngưng tụ lại . Tất cả đều phụ thuộc vào tâm trạng của ông . Cảm giác để lại rõ nét nhất với người đọc là Hàn Mặc Tử bơi giữa dòng sông thời gian mà hai tay luôn cứ níu giữ lấy nó . Quay ngược dòng , trở về hoài niệm , níu giữ lấy cuộc đời, đó là Hàn Mặc Tử.

2.2 Không gian nghệ thuật trong thơ Hàn Mặc Tử:

Cũng như thời gian nghệ thuật , không gian nghệ thuật bao giờ cũng gắn liền với cảm xúc và mang ý nghĩa nhân sinh . Không gian nghệ thuật không đơn giản là không gian vật chất mà chủ yếu là tái hiện được không gian tinh thần . Nó không là hiện tượng cơ giới máy móc . Nói cách khác nó là hình tượng không gian . Không gian nghệ thuật được chia thành nhiều chiều , nhiều lớp khác nhau . Các nhà thi pháp học đã chia không gian nghệ thuật thành các lớp như sau :

- Không gian vũ trụ .
- Không gian xã hội.
- Không gian địa lý .
- Không gian lịch sử.
- Không gian cõi lòng ...

Sự vận động và giới hạn của không gian nghệ thuật trong các tác phẩm văn học cũng đa dạng và linh hoạt . Có thể là không gian mở, có thể là không gian khép , có thể là không gian

tĩnh cũng có thể là không gian linh hoạt vận động đa chiều , đa hướng ...

Nghiên cứu thơ Hàn Mặc Tử chúng ta -thấy ông là nhà thơ của không gian . Không gian là nơi để cho hồn ông nương tựa :

Chắp tay tôi lạy cả miền không gian.

(Một miêng trăng)

Hàn Mặc Tử không phản ánh những vấn đề xã hội và lịch sử trong thơ của ông nên thơ ông chủ yếu dựa vào không gian tâm tưởng , không gian của nội lòng .

2.2.1 Không gian địa lý:

Đó là không gian của những miền đất gắn liền với những kỷ niệm êm đềm , với cuộc đời đau thương của ông . Hàn Mặc Tử đã sống nhiều ở Quy Nhơn , Phan Thiết, Huế, Sài Gòn... Nhưng mảnh đất nào in đậm những dấu vết của kỷ niệm , của tình yêu mới là miền không gian trong thơ ông.

Đà Lạt Trăng Mờ là bài thơ lấy cảm hứng từ chuyến đi thăm Đà Lạt của ông cùng với Quách Tấn năm 1933 . Không gian của bài thơ ấy chủ yếu là hướng đến vũ trụ , hướng đến trăng sao nhưng nó lại gắn liền với không gian của một vùng đất Đà Lạt nên thơ . Chúng ta có thể bắt gặp ở đây khoảng không gian đậm sắc thái riêng của Đà Lạt. Đó là mặt hồ với suons khuya , đó là những đồi thông , những hàng liễu rũ ... Không gian yên ắng , tĩnh lặng , huyền ảo của Đà Lạt chính là cơ sở gợi hứng , là điểm tựa để nhà thơ hướng đến vũ trụ . Bài thơ đã đi vào lòng người, gắn liền với vùng đất Đà Lạt tuyệt vời.

Phan Thiết, mảnh đất miền trung gió và nắng đã đi vào thơ ông với kỷ niệm về một mối tình . Đó là tình yêu say đắm với người đẹp Mộng cầm . Bạn bè ông đã kể lại rằng : Trong những năm 1935- 1936 chiều thứ bảy nào Hàn Mặc Tử cũng từ Sài Gòn ra Phan Thiết để gặp Mộng cầm . Cặp tình nhân thường dạo chơi ở lầu ône Hoàng (tức là lầu của bá tước người Pháp Đờ mông băng kê). Tình yêu về sau không thành . Tác giả đã khóc thương cho tình yêu ấy và luôn day dứt trăn trở với mảnh đất Phan Thiết:

Ta lang thang tìm đến chôn lầu trăng,

Lầu ông Hoàng, người thiên hạ đồn vang,

Nơi đã khóc, đã yêu thương da diết.

Ôi trời ơi, là Phan Thiết ! Phan Thiết !

Mà tan thương còn lại mảnh trăng rơi .

(Phan thiết, Phan thiết)

Phan Thiết trong bài thơ này đâu chỉ đón gần là mảnh đất miền trung nơi mà Hàn Mặc Tử vẫn thường qua lại . Phan Thiết còn là nơi khai sinh và khai tử cho một mối tình . Phan Thiết là nơi chứa chất yêu thương , hờn giận và khổ đau . Phan Thiết đã trở thành một hình tượng ám ảnh trong thơ Hàn Mặc Tử . Phan Thiết ! Phan Thiết ! một tiếng kêu thương , nhức nhối mãi trong lòng chúng ta .

Đến với xứ Huế mộng mơ , với sông Hương , với cầu Tràng Tiền , với những làng thôn trù phú , với các cô gái Huế duyên dáng , Hàn Mặc Tử đã đắm say, để rồi ghi lại một không gian rất Huế trong bài thơ Đây Thôn Vĩ Dạ . Một mảnh vườn với nắng mai , một dòng sông đầy thương nhớ , đây sương khói hoàng hôn ... Huế hiện lên trong thơ ông mơ mộng và huyền diệu . Mối tình với Huế gắn liền với người đẹp Hoàng Cúc nên độ rộng mở của không gian trong bài thơ cũng có nhiều thay đổi . Khổ đầu là không gian của thôn Vĩ Dạ nơi người đẹp đang cư ngụ . Khổ thứ hai là sông nước , mây , gió không gian được mở rộng ra đến tận vũ trụ . Khổ thứ ba là không gian hư ảo " Mờ nhân ảnh " . Đó là không gian của nỗi lòng khao khát yêu thương chờ đợi , thất vọng và hy vọng .

Có khi trong thơ Hàn Mặc Tử chúng ta lại bắt gặp một khoảng không gian rất bé nhỏ và rất thực :

Dưới túp lều tranh bên chõng tre ,

Tứ bề cửa khép với phen che,

Kéo mên ủ kín toàn thân lại,

Để thả hồn bay , gửi mộng về .

(Hãy đón hồn anh)

Không gian bé nhỏ này chính là nơi mà Hàn Mặc Tử đã từng sống những ngày bệnh tật phải cách ly với người thân và bè bạn . Trong khoảng không gian bé nhỏ của túp lều tranh nơi xóm Động - Gò Bồi, Hàn Mặc Tử đã vật lộn với nỗi đau đớn của thân xác và của tâm hồn, cũng nơi đây ông đã viết nên những vần thơ tuyệt tác . Không gian này được đưa vào bài thơ, chúng ta thấy rõ hơn nỗi đau của Hàn Mặc Tử, thấy được nỗi cô đơn , hiu quạnh của ông, đồng thời chúng ta cũng thấy được tâm hồn phóng khoáng , bay bổng của ông. Điều quan trọng là khoảng không gian bé nhỏ kia chỉ giam hãm được thân xác bệnh tật của ông nhưng không bao giờ giam hãm được tâm hồn bay bổng của ông . Câu kết của bài thơ tạo ra một thế đối lập với ba câu thơ trên để nó mở ra một khoảng không gian rộng lớn cho hồn mộng đi về . Đó là không gian bao la của vũ trụ .

2.2.2 Không gian vũ trụ:

Người phương đông của chúng ta thường trực cảm chân lý : " Thiên địa vạn vật nhất thể " , vì vậy mà " Thiên nhân tương dữ " . Khoa sinh thái học hiện đại cũng quan niệm rằng loài người là một bộ phận của sinh quyển ... Điều đó cho thấy rằng con người luôn luôn gắn liền với vũ trụ . Vì thế mà trong văn học , ngay từ văn học thời trung đại không gian vũ trụ được xem là một vấn đề rất quan trọng . Người xưa quan niệm : Tâm của con người thông với vũ trụ cho nên nỗi buồn của con người cũng là nỗi buồn của vũ trụ , niềm vui của con người cũng là niềm vui của vũ trụ .

Khi nữ sĩ Hồ Xuân Hương viết:

**Tiếng gà văng vẳng gáy trên bom,
Oán hận trông ra khắp mọi chòm .
(Tự tình)**

Đó là khi nỗi buồn chán của nhà thơ đã lan ra cả vũ trụ.

Khi nhà thơ Lý Bạch miêu tả nỗi nhớ nhà :

**Tương tư hoàng diệp lạc
Bạch lộ thấp thanh đài .
(Ký viễn)**

**Tương tự cho lá vàng rơi ,
Cho sương trắng bữa biếc ngời rêu xanh .**

Đó là lúc nỗi nhớ nhà của ông bao trùm lên vũ trụ làm cho thiên nhiên trở nên hiu hắt xa vắng .

Không gian vũ trụ tiếp tục được các nhà thơ mới sử dụng để miêu tả tâm trạng của mình , bày tỏ gửi gắm tình cảm của mình .

Đối với Hàn Mặc Tử ở **Chương một** chúng ta đã tìm hiểu và khẳng định sự giao lưu huyền thoại giữa nhà thơ và vũ trụ . Qua đó chúng ta thấy không gian vũ trụ là không gian hòa điệu với hồn thơ của ông . Ông đã đem cả tình yêu , cả nỗi đau , cả niềm hy vọng , cả niềm khát khao của mình hòa vào vũ trụ bao la . Trên một trăm bài thơ tình từ Lê Thanh Thi Tập đến cảm Châu Duyên ta thấy hầu hết đều xuất hiện không gian vũ trụ : Trăng, sao, mây, nước, sông Ngân Hà, mặt trời, cầu Ô Thước, mùa xuân, mùa thu ... Hình ảnh không gian vũ

trụ xuất hiện trong thơ ông cũng tuân theo quy luật " Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ ", cho nên thanh sắc và hình thể vũ trụ cũng là vũ trụ trong cõi lòng nhà thơ .

Tâm hồn của thi nhân luôn rộng mở , cảm xúc luôn dào dạt , tràn đầy . Ngay từ tập Gái Quê nhà thơ đã thả hồn mình lang thang vào vũ trụ :

Lòng ta rào rạt như làn sóng ,

Tay ngoắt đám mây dừng lại ngay .

(Tiếng vang)

Đọc những câu thơ ấy chúng ta thấy mối quan hệ giữa thi nhân và vũ trụ rất thân thiết và gần gũi . Con người của thi nhân hòa vào mây gió , để tai lắng nghe được những câu chuyện của vũ trụ : Nghe trời giải nghĩa yêu ; nghe chuyện ả Chức , chàng Ngẫu ... Để quàng vai mây gió đi về .

Những ngày bình yên trong cuộc đời không gian vũ trụ hiện lên trong thơ ông thanh khiết . trong trẻo . Nó là nơi ông gửi gắm những cảm xúc tuyệt vời và tình yêu say đắm của mình . Chúng ta hãy quay lại với Đà Lạt Trăng Mờ , với hình ảnh " sông Ngân Hà nổi giữa màn đêm Vũ trụ hiện lên huy hoàng và rực rỡ . Giữa cái mờ ảo , hư thực của ánh trăng một dòng sông đầy sao nổi lên trên bầu trời . Đó là nét chấm phá tập trung tia mắt nhìn của người quan sát và người thưởng thức . Từ mặt đất con người phóng tầm nhìn vào vũ trụ để chiêm ngưỡng vũ trụ và để gửi hồn mình vào vũ trụ.

Không gian vũ trụ đã tạo nên một vẻ đẹp huyền ảo , sống trong không gian ấy, thi nhân cảm thấy tâm hồn mình luôn rạo rực và thi hứng luôn dồi dào :

Không gian dày đặc toàn trăng cá .

Tôi cũng trăng mà nàng cũng trăng .

Mỗi ảnh mỗi hình thêm phiêu diêu .

Nàng xa tôi quá nói nghe chẳng ?

(Huyền ảo)

Khi đau khổ ập đến, vũ trụ vẫn muôn năm vĩnh hằng nhưng con người chỉ tồn tại không lâu nữa . Cái chết đang rập rình ở đâu đây . Buồn , đau , mộng ảo lại tràn ra cả vũ trụ .

Những đêm Cuối Thu cái lạnh của khí trời , cái đau của lòng người đã đưa thi nhân đến một cõi không gian thật xa vắng, thật lạnh lẽo, đó là nơi Quảng Hàn (Cung trăng) và một giấc mơ hải hùng diễn ra trong không gian ấy với máu, với vũng cô liêu, với nỗi buồn đến vô

tận .

Chúng ta đều biết Hàn Mặc Tử là nhà thơ của cõi mộng . Tình yêu cũng là tình yêu của cõi mộng , khát khao mơ ước cũng là cõi mộng . Trong con người ông luôn có sự đan hòa giữa chiêm bao và sự thực mà có lẽ chiêm bao chiếm phần nhiều hơn sự thực. Trong chiêm bao ông đã nhận lấy muôn ý tứ của đất trời : " Tôi hứng và nhận lấy trong hồn muôn ý tứ và muôn thanh sắc của trời mộng xa xưa "... " ngoại cảnh đã xâm lấn xác thịt và linh hồn tôi. Bao nhiêu tinh anh của non sông đều xông vào tôi , rút hết tình tiết của tôi " (Chiêm bao với sự thực). Trong giấc mộng ông đã đem tình yêu bay vào vũ trụ để cùng bay lên , cùng khao khát, cùng hy vọng và cuối cùng để thất vọng ê chề khi thấy " Khói hương tan " :

**Mộng yêu đương đang khi tim rào rạt ,
Thuyền anh neo đậu trước bến Hàn Giang .
Những uyen ương khi trăng sao bàng bạc .
Biến mất rồi, anh thấy khói hương tan .
(Khói hương tan)**

Đau đớn đến điên loạn , cuồng dại nhưng người điên ấy không phá phách ở cõi trần mà ông tìm đến với vũ trụ , tìm đến với những hành tinh khác để kêu gào , để làm náo loạn cả không gian :

**Bên trời kia hãy chụp cả hồn anh.
Hãy van lơn ở dưới chân Bàn thành,
Cho yêu ma muôn năm vùng trở dậy,
Náo không gian cho lửa lòng bùng cháy,
Và để cho kinh động đến người tiên.
Đang say sưa trong thế giới Ảo Huyền,
Đang trũng giốn ở trên sông Ngân biếc .
(Trường tương tư)**

Ông đã truyền nỗi đau của mình vào vũ trụ và cả vũ trụ đều ngấm nỗi đau của ông . Ông đã tưới máu mình vào vũ trụ làm cho cả vũ trụ cũng rướm máu như trang thơ của ông . Máu đang chảy trong không gian vũ trụ , vũ trụ đã chia sẻ cùng ông với nỗi đau . Muôn ngàn năm sau con người và lịch sử văn học Việt Nam sẽ không quên có một nhà thơ của máu và nước mắt, một nhà thơ thiên tài và bạc mệnh . Đó là Hàn Mặc Tử . Vũ trụ sẽ có nhiều đổi thay , nhưng cả vũ trụ đang rướm máu trong thơ Hàn Mặc Tử , cái vũ trụ màu đỏ ấy sẽ mãi mãi là lời nhắc nhở người đời về nỗi đau của con người.

Không gian vũ trụ không chỉ là nơi Hàn Mặc Tử gửi gắm và chia sẻ nỗi đau , không gian vũ trụ còn là nơi để hồn ông đi về , nơi ông gửi gắm niềm tin yêu và nỗi khát khao . Ngày xưa ở thế kỷ 15 Nguyễn Trãi đã từng : Kết bạn với vượn , với chim , quét am để đón mây , đón trăng , mời núi vào nhà , gói đầu lên mây , ngày xem hoa động , tối rước chim về ... Nay Hàn Mặc Tử không chỉ đón trăng , mây mà ông còn tự mình đi vào cõi trăng , mây . Trong các chương trước khi tìm hiểu về vàng trắng trong thơ ông chúng ta đã có dịp chứng kiến ông rượt trăng , ngủ với trăng , say trăng , uống trăng ... Rõ ràng là ông đã không thụ động chờ đón trăng sao mà ông đã chủ động giao lưu với trăng sao . Hàn Mặc Tử đã trở thành tiểu vũ trụ giữa vũ trụ lớn bao la vĩnh hằng . Ông đã hút sinh lực của vũ trụ lớn và thổi sinh lực ấy vào thơ của mình . Vũ trụ đã đem đến cho ông nguồn sức mạnh , khơi nguồn sáng tạo cho ông . Vũ trụ đã vực ông dậy và nuôi dưỡng những khát khao nơi ông .

Trên không gian mặt đất nhà thơ đau đớn về tình yêu . Bệnh tật là nguyên nhân làm cho tình yêu chia cắt. Hàn Mặc Tử đã mượn không gian vũ trụ làm nơi gặp gỡ của tình yêu . Ông đã dang tay đón người mình yêu trong vũ trụ và ông hy vọng rằng tình yêu của mình sẽ mãi mãi tồn tại cùng với vũ trụ :

**Anh đã gặp hồn em đang chói với ,
Bến mê hà trốn giải nước mênh mang.
Anh đã đón tình em bay phát phới,
Như hương trắng đầm thấm cõi không gian.
Chúng ta biến , em ơi , Làm thanh khí,
Cho tan ra hòa hợp với tình anh,
Của trời đất, muôn vàn ý nhị,
Và tình anh sáng láng như trăng thanh .
(Sáng láng)**

Cũng một ý tưởng như thế , nhà thơ đã viết bài Chơi Trên Trăng . Lên trăng để hút thở nguồn không khí mới, để thoát ly ra ngoài thế giới , và đặc biệt là để được yêu . Trong bài thơ này tác giả đã không dùng từ " Quảng Hàn " để chỉ vàng trắng nữa mà ông thay bằng từ " Cung Quế " . Cung Quế có phép tiên nhiệm màu , có vườn tiên sáng láng . Cung Quế nồng nàn hơi ấm của người thương , chứ không phải lạnh lẽo như xứ Quảng Hàn trong bài thơ Cuối thu :

**Lên chơi cung quế lần đầu,
Ôi phép lạ, ôi nhiệm màu .
Vườn tiên sáng lạng như lòng người thương .**

Trong bài thơ Đứng Cho Lòng Bay Xa ông đã để cho hai linh hồn của hai người yêu mến (Nhà thơ với người đẹp Hoàng Hoa) gặp nhau trong thế giới vĩnh cửu với một không gian rất đẹp , rất thơ mộng , rất rực rỡ :

**Đây miền trường, đây vĩnh cửu, tề phi .
Cao cao vượt với hai hàng bóng vía,
Trời nhật nguyệt cầu vòng bắc tứ phía .
Ôi hoàng hoa, hồn phách đến nơi đây,
Hương ân tình cho kết lại thành dây.
Mong manh như lời nhớ thương hàng triệu .**

Tình yêu của Hàn Mặc Tử là tình yêu trong cõi mộng , giữa không gian huyền ảo của vũ trụ , tình yêu của ông trường tồn mãi mãi . Không gian vũ trụ là mảnh đất nuôi dưỡng tình yêu , là nơi nương tựa của tình yêu . Chính vì thế không gian vũ trụ còn là nơi để cho thơ Hàn Mặc Tử nở rộ , những sợi tơ vàng óng ánh bay vương không gian . Trong không gian vũ trụ thơ của ông càng có cơ hội để bay bổng :

**Ta cho ra một dòng thơ rất mát,
Mới tinh khôi và thanh sạch bằng hương.
Trời như hộp phải hơi men ngan ngát,
Đắm muôn ngôi tinh lạc xuống mười phương .
(Nguồn thơm)**

Thả hồn bay giữa vũ trụ bao la , cùng với niềm tin , niềm an ủi nơi Đức chúa, nhà thơ lúc nào cũng đắm say trong giấc mộng . Chim phượng hoàng cất cánh bay lên trên cõi trời, cõi phật " Từ Đạo Ly đến Đâu Suất " . Cánh chim ấy đã đăng vân đi trong tiếng nhạc , tiếng thơ của vũ trụ . Đi trong mây , gió , trăng , sao , phượng hoàng đã ọc ra từng dòng thơ , từng dòng tuôn chảy . Từng dòng thơ ấy rải khắp khoảng không trung , chói ngời giữa không trung:

**Phượng hoàng bay trong một lối trăng sao
Mà ánh sáng mà không còn khiêm nhượng nữa.
Đương cầu xin thơ ọc ra đường sữa,
Ta ngất đi trong kóoái lạc hồn đau ...
Trên chín tầng diêu động cả trần châu.
(Đêm xuân cầu nguyện)**

Bay giữa không gian vũ trụ vẫn chưa thỏa lòng mơ ước nhà thơ lại mơ đến một khoảng

không gian ngoài vũ trụ . Bay đến cõi phật nhà thơ lại khát khao được đến chốn Phượng trì , nơi thánh cung của Đức mẹ Ma Ri A :

Phượng trì ! phượng trì ! phượng trì ! phượng trì !

Thơ tôi bay suốt một đời chưa thấu .

Hồn tôi bay đến bao giờ mới đậu .

Trên triều thiên ngời chói vạn hào quang ?

Không gian vũ trụ rộng lớn là nơi vẫy vùng của nhà thơ . Nơi ấy nhà thơ đã khóc , đã cười , đã gào thét. Nơi ấy nhà thơ đã yêu , đã sống và đã vượt lên trên những nỗi đau của đời thường . Nơi ấy là mảnh đất phì nhiêu để cho thơ ông đơm hoa kết trái . Và cũng chính không gian vũ trụ là nơi gọi tiếp những miền không gian vĩnh cửu khác trong thơ ông . Có thể nói với không gian vũ trụ ngòi bút của nhà thơ mặc sức vẫy vùng , mặc sức tung hoành để cho ra đời những bài thơ bất tử. Không gian vũ trụ trong thơ Hàn Mặc Tử là chiều không gian luôn luôn mở , vận động linh hoạt , đa chiều , đa hướng . Lúc thì ông lên mây , lúc thì ông lên trăng , trăng cũng rất đa dạng , lúc ông đi với gió , có lúc ta lại thấy ông bước lên cầu Ô Thước và có lúc ông ngồi trên bến Hàn Giang ... Lên cao rồi lại xuống thấp , lại lên cao.... Lạnh lẽo rồi nồng ấm , đau khổ và khát vọng , tất cả đều được phô diễn trong không gian vũ trụ . Giữa vũ trụ bao la Hàn Mặc Tử không bao giờ chết và thơ ông cùns thế , sống mãi đến muôn đời.

2.2.3 Không gian hư ảo:

Ngoài hai chiều không gian đã được tìm hiểu trên đây , trong thơ Hàn Mặc Tử còn có một chiều không gian nữa , không gian của tâm tưởng . Đó là không gian hư ảo . Như Hàn Mặc Tử đã từng nói : " Tôi sống ngày hôm nay . Mà ngày qua là một giấc chiêm bao . Có ai bảo giấc chiêm bao ấy là vu vơ , có ai bảo tôi có xác mà không có hồn " (Chiêm bao với sự thực). Có lẽ những giấc chiêm bao ấy đã phân nào giúp Hàn Mặc Tử vượt qua khổ đau để sống và làm thơ. Thực ra chiều không gian vũ trụ đã nói đến ở phần trên cũng một phần xuất phát từ những giấc chiêm bao mà có . Từ những giấc chiêm bao ấy , Hàn Mặc Tử còn tạo ra cho thơ mình khoảng không gian hư ảo phù hợp với những giấc mơ . Một làn không khí bao trùm lên không gian hư ảo thường là mây , khói, hương , sương . Những hình ảnh ấy tạo cho ta một cảm giác về một thế giới của cõi mộng .

Trong bài thơ có tựa đề là Mơ Hoa tác giả đã viết:

Khói trầm lan nhẹ đến không gian,

Giây phút buồn lây đến mộng vàng.

Bóng người thực nữ ẩn trong mơ.

Trong lá, trong hoa., khói bụi mơ.

Hình ảnh của con người xuất hiện lúc ẩn lúc hiện giữa một không gian đầy hương khói, không gian đó hoàn toàn phù hợp với những giấc mơ của thi nhân . sống giữa cõi trần nhà thơ không có cơ hội gặp gỡ người mà mình yêu mến . ông đã mở ra trong tâm tưởng của mình một khoảng không gian khác để luôn luôn được gặp người mà mình yêu dấu . Không gian hư ảo không tồn tại trong thực tế nhưng nó luôn tồn tại trong tâm linh của nhà thơ .

Trong một bài thơ khác , bài Thời Gian , để khẳng định thời xanh đã qua nay không còn trở lại , dấu vết đã bị nhấn chìm , tác giả đã vẽ nên một khoảng không gian của cõi hư vô.

Dừng tưởng ngàn xưa còn phảng phất ,

Nơi làn gió nhẹ lúc ban đêm ,

Hồn xưa từ ấy không về nữa ,

Ở cõi hư vô dấu đã chìm .

Cõi hư vô xa xôi đã nhấn chìm tất cả ngàn xưa nay đã trở thành hư vô mất rồi, hồn xưa không trở về nữa . Cõi hư vô có hay không ? Thân cát bụi lại trở về cát bụi chăng ? Điều đó chỉ có nhà thơ mới lý giải được .

Lại có những lúc ngay giữa cõi trần , người thân thương vẫn còn đó mà giấc mộng vẫn từ đâuập đến .Tình yêu luôn nồng nàn và mãnh liệt nhưng đi đi mãi mà vẫn không thể nào đến được bến bờ cho nên nó chỉ là một giấc mơ :

Mơ khách đường xa, khách đường xa .

Áo em trắng quá nhìn không ra .

Ở đây sương khói mờ nhân ảnh,

Ai biết tình ai có đậm đà ?

Thân thể ngày càng tàn tạ , không cho phép nhà thơ thực hiện tình yêu trên hiện thực cho nên thế giới tình yêu trong thơ ông đầy mộng ảo . Khoảng cách giữa hai người yêu nhau lúc nào cũng mênh mông không bờ bến :

Anh đứng cách xa ngoài thế giới,

Lặng nhìn trong mộng miệng em cười.

(Lưu luyến)

Cách xa hàng thế giới , chỗ đứng của nhà thơ là nơi nào vậy ? Xa thật xa , cách hàng

thế giới mà vẫn nhìn thấy miệng em cười. Tuyệt vời quá Trong bài Thao Thức ông cũng tạo ra một khoảng không gian như thế:

Lạnh quá ánh trăng không sáng mấy,

Cho nên muôn dặm ở ngoài kia,

Em đang mong mới, em đang nhớ,

Bứt rứt lòng em muốn trở về .

Muôn dặm ở ngoài kia đó là khoảng cách mênh mông giữa hai người . Mong nhớ thật nhiều nhưng xa xôi quá , khoảng cách rộng lớn quá làm sao để xích lại gần nhau . Không gian ấy đã làm cho tình yêu giữa hai người càng nồng nàn , càng đắm thắm . Yêu vẫn cứ yêu nồng cháy , vẫn mong nhớ , vẫn cảm thông và chia sẻ nhưng tất cả đều là trong giấc mộng . Đó là những giấc mộng triền miên của một chàng thi sĩ đa tình lắm khát khao nhưng không có điều kiện để thực hiện những ước mơ của mình . Cuộc đời của nhà thơ là một giấc mộng dài: Mơ tình yêu , mơ cuộc sống , mơ vũ trụ , mơ làm thơ ... Càng nhiều giấc mơ , càng nhiều thơ ra đời và các chiều kích của không gian mở rộng thêm làm chỗ đứng cho ý thơ bay bổng .

Không gian trong thơ Hàn Mặc Tử là yếu tố vừa mang tính nghệ thuật , vừa mang tính nội dung nhằm biểu đạt cảm hứng và tâm trạng của nhà thơ . Trong những chiều không gian vừa khảo sát trên đây , chúng ta thấy không gian vũ trụ là chiều không gian hòa điệu với hồn thơ của ông hơn cả . Hàn Mặc Tử đã hòa thơ của mình vào vũ trụ , gửi gắm tình yêu , cuộc sống và ước mơ vào vũ trụ . Ông và vũ trụ mãi mãi bất diệt.

CHƯƠNG 3: NGÔN NGỮ THƠ HÀN MẶC TỬ

Chất liệu của văn học là ngôn ngữ , hay nói một cách đúng nhất là ngôn từ . Ngôn từ là ngôn ngữ trong sự vận động , tức là lời nói được thể hiện qua chủ thể phát ngôn khác nhau.

Trong văn học nói chung ngôn ngữ thi ca được xem là ngôn ngữ tiêu biểu nhất. Thơ ca là tiếng nói của tâm hồn , tiếng nói xuất phát từ trái tim để đến với trái tim , nên đặc biệt ngôn ngữ thơ ca phải gợi cảm . Sự gợi cảm đó thể hiện ở tính chính xác và tính hình tượng của ngôn ngữ thơ ca .

Chúng ta đang lang thang trong vườn thơ rộng mênh mông không bờ bến của Hàn Mặc Tử. Đọc thơ ông chúng ta đã tìm gặp một con người có đời sống nội tâm phong phú và dữ dội . Thơ của Hàn Mặc Tử là thơ của nỗi đau và niềm khát vọng , thơ của nhà thơ rất đời nhưng cũng có những phần thăng hoa siêu thoát. Thế giới trong thơ ông đan hòa cả bóng tối và ánh sáng cả hiện thực và mộng ảo . Bằng nỗi đau thân xác , bằng ước mơ huyền diệu , bằng trí tưởng tượng phong phú , bằng ngòi bút kỳ tài , Hàn Mặc Tử đã làm sống dậy trước mắt người đọc một thế giới nghệ thuật độc đáo . Khéo kết hợp giữa ngôn ngữ đời thường và ngôn ngữ thi ca , Hàn Mặc Tử đã để lại cho đời những bài thơ vừa giản dị , mộc mạc , chân thật như tâm hồn ông lại vừa lung linh huyền ảo như vàng trắng trong thơ ông .

3.1 Ngôn ngữ thơ Hàn Mặc Tử giản dị như đời thường , chịu nhiều ảnh hưởng chất giọng miền trung:

Chế Lan Viên đã từng nhận xét về việc làm thơ của Hàn Mặc Tử như sau : "Bị truy kích bởi cái chết , Tử hồi hả dồn dập sáng tạo chữ đầu có làm văn : Anh trút đời mình , lòng mình từng trận , từng hơi , chữ đầu ngời điều khắc từng câu , từng chữ ". (1) .1)Hàn Mặc Tử không có thời gian , không còn thời gian để trau chuốt câu chữ cho nên đọc thơ ông chúng ta thấy bên cạnh những câu tuyệt hay , những bài tuyệt hay , lại có những câu những bài bình thường . Nhìn suốt các tập thơ của ông từ thơ Đường Luật cho tới Thơ Mới , chúng ta thấy ngôn ngữ thơ ông gắn liền với ngôn ngữ của đời thường , nhìn chung là giản dị mộc mạc. Ông đã đưa vào thơ cả lối nói thông tục hàng ngày của đời sống.

Bài thơ tình đầu tiên trong Lệ thanh thi tập , được sáng tác theo thể thơ Đường Luật trang trọng nhưng câu chữ của Hàn Mặc Tử cũng không có gì là trau chuốt và cao sang cả :

Thích trông hoa cúc để xem chơi.

Cúc ngó đơn sơ, lắm mặn mòi ,

¹⁾ Chế Lan Viên theo Hàn Mặc Tử thơ và đời NXB văn học Hà Nội 1994 . Trang 218

**Đêm vắng gần kẻ say chén nguyệt,
Vườn thu vắng vẻ đủ mua vui .**

(Trông hoa cúc)

Niềm say mê nồng nàn của chàng thi sĩ đa tình với một cô gái khuê các lại được thổ lộ qua lời thơ thật giản dị. Ca ngợi cái đẹp , cái duyên của người con gái mình yêu , ông chỉ gói gọn trong mấy chữ " ngó đơn sơ , lấm mặm mòi ". Chân thật và tha thiết biết bao , cái đơn sơ và mặm mòi ấy chính là tình say khôn nguôi trong lòng và trong thơ Hàn Mặc Tử.

Ở một bài thơ nổi tiếng khác là bài Đàn nguyệt , Hàn Mặc Tử cũng mở đầu rất giản dị:

**Hỏi chơ mấy tuổi ? Đáp mười lăm,
Non nước từng phen nổi tiếng tăm !**

Câu thơ nghe như không có gì là thơ cả , nó giống như một lời hỏi đáp bình thường nhưng là lời khai đề đầy ý vị cho một bài thơ rất hay .

Trong cái giản dị mộc mạc của lời thơ , ta bắt gặp những từ thông dụng của người dân miền trung. Có lẽ những từ miền trung nặng nặng ấy lại tạo ra một nét riêng đáng chú ý của các câu thơ .

**Rừng thiên thấp thoáng dạng quần thoa
Khuê các trâm anh cũng rứa à ?**

(Gái ở chùa)

**Rức cũng trơ gan cùng tuế nguyệt,
Trăm năm khắc khoải giọng quyên kêu .**

(Chùa hoang)

Đến tập Gái Quê , Hàn Mặc Tử đã chuyển từ thơ Đường sang Thơ Mới , nhưng ngôn ngữ thì không có gì thay đổi , vẫn là cái chất quê , hồn quê đậm đà hương vị của miền trung nắng gió , gần gũi mà thân thương đến lạ :

**Trên đột tre già trắng lưới liềm,
Hỏi trắng hay chật khóm thù dương !**

(Tiếng vang)

**Ta thích len vào trong đám lau,
Núp chờ trăng xuống để quàng nhau.
Giả dờ ân ái như năm ngoái,**

Gió lại, ta ngò nàg tới sau ...

(Mơ)

Ánh nắg lao xao trên đọt tre,

Gió nam như lửa bốc tứ bề,

Môi khô chưa nếm mùi son phấn,

Khao khát trời ơi bụm nước khe !

(Quả dưa)

Những từ "đọt tre" , "giả đò" , "bụm nước khe" là những từ đặc chất miền trung . Những từ ấy đặt vào những câu thơ trên rất hợp với phong cảnh và con người quê chân chất vì thế mà nó lại có duyên ngầm . Đọc Gái quê chúng ta thấy thấp thoáng đâu đây sau lời thơ là lũy tre làng thân thương , là vạt dâu , đám dưa là bóng các cô thôn nữ má đỏ , môi hồng , áo nâu , răng đen rất duyên dáng và rất đáng yêu . Hình ảnh của cô gái chân quê đẹp mê hồn đã làm xao lòng biết bao chàng trai trẻ , đã làm ngạc nhiên chàng thi sĩ Hàn Mặc Tử của chúng ta :

Tiếng ca ngắt - càn lá rung rinh,

Một nường con gái trông xinh xinh,

Ống quần xo xắn lên đầu gối,

Da thịt, trời ơi ! trắng rợn mình !

(Nụ cười)

Ngôn ngữ miêu tả thật tự nhiên, người con gái ấy đã làm nhà thơ kinh ngạc không phải bởi vẻ đẹp trau chuốt, làm duyên mà bởi vẻ đẹp tự nhiên vốn có.

Cách thể hiện này khác hẳn với cách thể hiện của Bích Khê trong Tranh lửa thể:

Nàng là tuyết hay da nàng tuyết điểm?

Nàng là hương hay nhan sắc lên hương ?

Sự giản dị mộc mạc trong câu chữ , bắt nguồn từ một tâm hồn rất chân thực rất hồn nhiên của Hàn Mặc Tử. Nguyễn Bá Tín đã từng nhận xét về anh mình : " Thơ Hàn Mặc Tử rất trung thực , từ thơ Đường Luật đến Thơ Mới anh luôn phản ánh những gì anh tiết lộ , cảm nghĩ của anh rất chân thành , có thể dẫn dắt đến những riêng tư thầm kín mà tuy chưa đọc nội dung , đầu đề bài thơ cũng cho người đọc thấy trước " . (1)¹

Khi bệnh tật khởi phát , bệnh nan y đã in dấu trong thơ của ông . Những bài thơ ông

¹) Nguyễn Bá Tín - Hàn Mặc Tử trong riêng tư NXB hội nhà văn 1994 . Trang 7

viết từ "Đau thương "trở đi đã có rất nhiều những ý tứ mới lạ nhưng cái chất quê, hồn quê cũng không hề mất đi. Chúng ta vẫn bắt gặp trong thơ ông hình ảnh của mái nhà tranh , của giàn thiên lý, của hàng cau thân thuộc. Đau thương đến tận cùng, Hàn Mặc Tử càng sống chân thực hết mình và lời thơ cũng vậy, chân thật và đáng yêu .

Bài thơ Trăng vàng Trăng ngọc thể hiện niềm yêu quý , sự nâng niu của ông với vàng trăng thân thuộc và thể hiện một niềm vui hồn nhiên tràn ngập tâm hồn. Tình cảm ấy lại được biểu hiện qua câu chuyện giả đồ rao bán trăng , giả đồ hẹn hò thối chữ thơ , rồi cầu nguyện cho trăng , rồi lân cho trăng một chuỗi hạt.Vở ngôn ngữ của bài thơ rất đời thường cho nên câu chuyện càng thêm ý vị và duyên dáng .

Trăng ! Trăng ! Trăng ! là Trăng, trăng Trăng !

Ai mua trăng tôi bán trăng cho .

Không bán đoàn viên, ước hẹn hò ...

Bao giờ đậu trạng vinh quy đã,

Anh lại đây tôi thối chữ thơ.

Không, không, không! tôi chẳng bán hòn trăng

Tôi giả đồ chơi ảnh tưởng rằng,

Tôi nói thiệt là anh đại quá :

Trăng vàng, trăng ngọc bán sao đang .

Nếu giả sử chúng ta làm một phép thay thế các từ khác cho các từ " thối " , " giả đồ " , " nói thiệt " thì bài thơ sẽ kém đi phần ý vị của nó.

Để thể hiện tình cảm như : Nỗi niềm thương nhớ , nỗi đau đớn về tình yêu Hàn Mặc Tử không những không cường điệu về ngôn từ và ông còn dùng những từ nghe có vẻ thô và quê trong câu thơ của mình :

Họ đã ra rồi khôn nín lại,

Lòng thương chưa đã, mến chưa bura .

(Những giọt lệ)

Nhớ lắm lúc như si như dại,

Nhớ lắm sao bãi hoải chân tay.

(Muôn năm sầu thảm)

**Khi xa cách không gì bằng thương nhớ,
Mua ngàn vàng là nhất định không nghe.
Ngủ một mình là chẵn chiếu phải so le,
Khóc một chắc có ai vô mà biết !**

(Dấu tích)

Những từ : Chưa đã , chưa bura , như si như dại , bải hoải chân tay ... thực sự đã lột tả được tình cảm , tâm trạng của nhà thơ trong những tháng ngày vừa khổ đau , vừa thương nhớ, vừa yêu thương , thể hiện được sự cô đơn và niềm khát khao của một con người biết mình đang yêu và đang bị tình yêu phụ bạc. Người ta thường nói : " Ngôn ngữ thơ là ngôn ngữ làm duyên một cách có duyên " nhưng với Hàn Mặc Tử khi đọc những câu thơ trên của ông , ta thấy ông không hề làm duyên nhưng câu thơ vẫn rất có duyên . Cái duyên của câu thơ được tạo thành bởi sự chân thành của tấm lòng ông .

Nỗi đau tinh thần là nỗi đau lớn , là nỗi đau của trái tim và khối óc . Nỗi đau ấy cứ tự nhiên theo dòng thơ tuôn chảy không cần tô vẽ và phô trương . Sự mộc mạc chân tình của câu thơ đã đến với người đọc và ngưng tụ lại trong tiềm thức của họ .

Để miêu tả trạng thái " điên dại " trong những ngày bệnh tật , Hàn Mặc Tử thường hay dùng những từ liên quan đến hoạt động của thân xác . Ông đã không ngần ngại đưa vào thơ của mình những từ như: Khắc, mưa, nhả, ọc ... và đúng như Vũ Quần Phương nhận xét những từ đó đã " gây sững sốt cho người đọc."

Trong bài thơ Say trắng nhà thơ đã mở đầu bằng hình ảnh :

**Ta khắc hồn ra ngoài cửa miệng,
Cho bay lên hí hửng với ngàn khơi**

Và kết thúc bài thơ :

**Ta nằm trong vũng trắng đêm ấy,
Sáng dậy điên cuồng mưa máu ra .**

Có thể thấy những từ : Khắc , mưa là những từ đã gây được nhiều ấn tượng cho người đọc . Những từ ấy có giá trị đặc tả những nỗi đau thân xác nỗi đau tinh thần . Nỗi đau ấy không những chỉ hiện diện trên trang thơ mà nó đang hiện diện trước mắt người đọc . Và không chỉ có trong một bài mà trong rất nhiều bài thơ khác những từ như thế được lặp đi lặp lại rất nhiều lần :

Ôi ta mưa ra từng búng huyết,

Khi say sưa với lượn sóng triền miên.

(Biển hồn ta)

Ta sẽ học ra đây từng búng huyết,

Nhuộm đầy phong vị lúc mê ly .

(Người ngọc)

Nếu trong cuộc sống hàng ngày những từ : Khắc, mưa v.v... dùng để chỉ những hoạt động của những người đang mắc bệnh thì ở đây Hàn Mặc Tử không chỉ dùng nó để diễn tả nỗi đau quần quai của thân xác mà ông còn dùng các từ đó để miêu tả nỗi đau tinh thần và cảm xúc lai láng của một hồn thơ. Vì thế những từ ấy trong thơ Hàn Mặc Tử không những không đem đến cho chúng ta những cảm giác ghê sợ phải xa lánh , mà ngược lại nó làm cho chúng ta kinh ngạc, cảm thông và kính phục. Có thể nói rằng những từ như thế đã diễn tả một cách dữ dội nhất, chân thực nhất những cảm xúc của ông , bởi vì thơ ông là một phần thân thể của ông .

Nỗi đau rất dữ dội , khát vọng vô cùng mãnh liệt , thì nhân muốn ôm trọn cả đất trời , ôm trọn cả non nước , uống hết mật của đời để cho dòng thơ tuôn chảy :

Ta ngậm hương trắng đầy lỗ miệng,

Cho ngậy người mê dại đến tâm can .

(Rướm máu)

Tôi toan hớp cả vầng trời ,

Tôi toan đớp cả tiếng cười trong khe ..

(Say nắng)

Những động từ : Ngậm , hớp , đớp nghe có gì đó trần tục quá , thế mà nó tự nhiên đi vào thơ Hàn Mặc Tử không cần sửa sang , không cần gọt giũa . Phải chăng đó chính là sự biểu hiện , là niềm thôi thúc của lòng ham sống muốn được sống và được yêu thương , được tận hưởng vẻ đẹp thiên nhiên và của con người.

Nhìn lại những từ mà Hàn Mặc Tử đã dùng như đã chỉ ra ở trên , chúng ta thú vị nhận ra một điều : Những động từ thân xác ấy chủ yếu là chỉ hoạt động của cái miệng . Phải chăng như Bùi Xuân Bào đã nhận xét : " Miệng là cơ quan của vị giác , cơ quan về ăn uống và nuôi cơ thể , nhưng cũng là cơ quan của lời nói. Trong lúc sáng tạo , thi sĩ vận dụng trong tiềm thức lưỡi và miệng "(1)1)

¹⁾ Phan Cự Đệ sách đã dẫn Trang 433

Một điều mà chúng ta nhận thấy là trong khi sáng tác , sau khi sáng lác Hàn Mặc Tử thường hay trình bày những bài thơ của mình cho bạn bè và người thân nghe bằng cách đọc và ngâm . Trong những đêm trăng dưới túp lều tranh ở xóm động phía tây thành phố Quy Nhơn , giữa cô đơn và đau đớn Hàn Mặc Tử vẫn thường ngâm thơ . Ông đã kể lại rằng : " Các cô gái ở đây bảo tôi là thằng điên , không cô nào dám đến gần , nhưng đêm khuya lại rủ nhau đến gần rình nghe tôi ngâm thơ và cười rúc rích "(2)2). Dòng thơ ông cứ theo giọng đọc và điệu ngâm ấy mà tuôn chảy , vừa tươi mát, vừa mãnh liệt, vừa dữ dội như khắc ra, mưa ra, ọc ra ...

Ngoài những từ chỉ ra những hoạt động của miệng lưỡi chúng ta còn thấy Hàn Mặc Tử còn dùng những từ chỉ hoạt động của đôi bàn tay . Hoạt động của đôi bàn tay thường xuất hiện trong thơ ông là hoạt động : Nắm , giữ, riết, vo , ràng rịt.

Tôi riết thời gian trong tầm tay,

Tôi vo tiết nuôi như vo lụa .

(Chơi trên trăng)

Ta muốn nắm hôn ai đang biểu hiện.

(Biểu hôn ta)

Anh muốn thoát hôn ra ngoài xác thịt

Để chấp chờn trong ánh sáng mộng lung ,

Để tìm em đưa hai tay ràng rịt ,

Mảnh tình thiêng ngả ngón giữa không trung. .

(Sáng láng)

Đôi bàn tay của một con người mắc bệnh hủi, có thể những đốt ngón tay đang có nguy cơ rụng dần , đôi bàn tay ấy đang co quắp vì đau đớn . Nhưng càng đau đớn đôi bàn tay ấy càng khát khao , thèm muốn nắm giữ lấy cuộc đời nắm giữ lấy tình đời . Dường như nhà thơ cố dồn hết sức lực của mình vào đôi bàn tay để " riết ", để " nắm ", để " ràng rịt " với cuộc đời. Và cũng có những lúc đôi bàn tay ấy xòe ra thật rộng , nhà thơ như cởi hết lòng để yêu , để viết và để hòa mình với thiên nhiên với cuộc đời thơ mộng :

Cởi thơ, cởi mộng, cởi niềm yêu thương ..

(Ngủ với trăng)

²⁾ Vương Trí Nhà sách đã dẫn . Trang 263,264

Nhà thơ đã mở rộng túi thơ của mình để đón nhận và để dâng hiến . Nói chuyện tâm hồn mà vẫn giản dị như đời thường .

Ngay cả trong những câu thơ hay nhất, mang chiều kích rộng lớn , bao la của vũ trụ ông vẫn dùng cách nói như thế:

**Áo ta rách rưới trời không vá,
Mà bốn mùa trăng mặc vải trắng .
(Lang thang)**

Giáo sư Lê Đình Kỵ đã nhận xét : " Không ai ngoài Hàn Mặc Tử có thể viết như thế... Câu thơ mang chiều kích của vũ trụ mà vẫn tự nhiên như không , siêu thoát mà vẫn trần tục với chuyện Rách rưới, Vá vúi , Vải vóc ". (1)¹

Không làm duyên như Xuân Diệu , không khó đọc đến mức khó hiểu như Bích Khê , ngôn ngữ thơ Hàn Mặc Tử gần gũi với ngôn ngữ đời thường . Tư duy có lúc siêu thoát nhưng câu , chữ vẫn gần gũi như cuộc sống hàng ngày quanh ta . Việc đưa vào thơ những từ trần tục , thông dụng đã tạo ra một Hàn Mặc Tử rất dữ dội và rất riêng biệt. Ngôn ngữ của Hàn Mặc Tử cho chúng ta thấy nỗi đau của Hàn dữ dần , chói lên giữa cõi mộng , đau đến điên dại, làm ngất ngư cả cõi mộng và làm ứa nước mắt người đọc.

3.2 Ngôn ngữ thơ Hàn Mặc Tử- ngôn ngữ giàu tính hình tượng:

Đã là ngôn ngữ văn học mà nhất là ngôn ngữ thi ca thì phải giàu hình tượng . Hình tượng tạo nên sự gợi cảm và ấn tượng sâu sắc của thơ . Hình ảnh đường nét, màu sắc , âm thanh , nhạc điệu tạo nên tính hình tượng của ngôn ngữ thơ.

3.2.1 Hình ảnh trong thơ Hàn Mặc Tử:

Đất nước , mây trời, trăng sao , hoa lá , con người... đều được thể hiện trong thơ Hàn Mặc Tử . Có điều , hình ảnh trong thơ Hàn Mặc Tử thường hết sức chọn lọc nên tự nó có sức gợi cảm rất lớn . Đúng ra Hàn Mặc Tử không chú ý lắm đến việc miêu tả cảnh vật mà ông thông qua cảnh vật để gửi gắm tâm trạng của mình . Hình ảnh , cảnh vật trong thơ ông là hình ảnh , cảnh vật của tâm trạng cho nên nó đi vào tiềm thức người đọc rất sâu sắc .

Đọc thơ của Hàn Mặc Tử hẳn bạn đọc sẽ nhớ nhất là những bài thơ : Đây thôn vĩ dạ ; Mùa xuân chín ; Đà Lạt trăng mờ . Đây là những bài thơ được xem là tiêu biểu nhất , là trong trẻo nhất và đẹp nhất trong hàng loạt sáng tác của ông. Nhìn chung những bài thơ này còn thuần khiết , còn có không khí dịu dàng yên tĩnh của cảnh và tình . Có một chút buồn gợi

¹) Lê Đình Kỵ sách đã dẫn .Trang 201

thoáng nhưng chưa phải là tất cả .

Với Đây thôn Vĩ Dạ , người đọc không thể nào quên được những hình ảnh thoáng qua nhưng lại đọng lại rất sâu sắc trong lòng người đọc :

Sao anh không về chơi thôn vĩ ?

Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên .

Sự kỳ diệu của cảnh vật được vẽ nên bởi những hình ảnh đơn sơ , mộc mạc , nhưng rực rỡ và tươi sáng . Chính sự kết hợp hài hòa của ba yếu tố : Nắng , hàng cau , nắng mới lên đã tạo ra cái thần của cảnh . Nếu thiếu đi một trong ba yếu tố ấy quả thực hình ảnh nghệ thuật sẽ hết mất sức quyến rũ của nó .

Đặt bên cái nắng hàng cau, nắng mới lên ấy là một màu xanh mé hoặc của vườn thôn vĩ:

Vườn ai mướt quá xanh như ngọc.

Thật là ngạc nhiên và thích thú trước mắt chúng ta là một màu xanh , một màu xanh trong veo lóng lánh nước như màu ngọc . Nếu chỉ đơn giản thay chữ "mướt " bằng chữ " mướt thì câu thơ sẽ mất hết ý nghĩa của nó . Quả là kỳ tài ! Có ai đó đã nhận xét : Chi có Hàn Mặc Tử mới có đủ ngôn ngữ để miêu tả màu xanh của vườn xứ Huế. Không sai chút nào .

Giữa cái đẹp của vườn trong nắng mai , xuất hiện một khuôn mặt : "Lá trúc che ngang mặt chữ điền ". Câu thơ có tính tạo hình rất rõ . Lá trúc với gương mặt chữ điền gợi cho ta thấy sự thanh cao , tôn quý của một khuôn mặt rất Huế.

Và đây nữa một con thuyền trắng đậu trên bến sông trăng thơ mộng để chờ trăng về :

Thuyền ai đậu bến sông trăng đó,

Có chờ trăng về kịp tối nay?

Cảnh vừa thực lại vừa mộng . Con thuyền vốn có thực trên dòng sông trăng ấy sẽ chờ trăng về đâu nhỉ ? về trong cõi mộng chăng ? Gợi trong lòng ta niềm buâng khuâng lưu luyến , nỗi khát khao vô hạn trước cái đẹp tuyệt đối của cảnh vật.

Và để kết thúc bài thơ tác giả lại dùng một hình ảnh tạo ảo giác :

Áo em trắng quá nhìn không ra,

Ở đây sương khói mờ nhân ảnh,

Ai biết tình ai có đậm đà ?

Hình ảnh này được tạo nên bởi tâm tưởng , nó đã góp phần tạo nên sự huyền ảo của bài thơ .

Đến với bài thơ Mùa xuân chín chúng ta cũng bắt gặp ở câu thơ mở đầu hình ảnh của cái nắng ban mai ấy nhưng nó lại được miêu tả :

Trong làn nắng ửng : khói mơ tan,

Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng .

Nắng nhẹ như mây , nắng đang xua tan khói sương mờ , hẳn là khói sương chưa tan hết cho nên nắng và khói hòa quyện vào nhau để tạo thành một hình ảnh của buổi ban mai đẹp đến ngẩn ngơ lòng người . Hình ảnh này rất phù hợp với hình ảnh của nắng lấm tấm trên mái nhà tranh , tưởng như nắng đang rắc vàng trên những mái nhà. Và lắng nghe tiếng sột soạt của làn gió trên tà áo , và kia rồi bóng xuân đã đến . Xuân đến rồi, cỏ xanh non :

Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời .

Đọc câu thơ này bắt chợt ta nhớ đến một câu Kiều của Nguyễn Du :

Cỏ non xanh rợn chân trời .

Cũng đều là mùa xuân mênh mông , bát ngát trải rộng đến chân trời một màu xanh bất tận . Mùa xuân mang đến một sức sống tràn đầy . Giữa nền trời bao la ấy là hình ảnh của " bao cô thôn nữ " với tiếng hát như có hình , người đọc không chỉ nghe được âm thanh của tiếng hát mà còn có thể nắm bắt được nó , vì nó còn ngời " vắt vẻo " đâu đây . Trong tiếng hát du xuân ấy chúng ta thấy hiện lên sức trẻ tràn đầy và cũng chính trong tiếng hát ấy ta chợt thấy tác giả Rì rào ngân nga:

Ngày mai trong đám xuân xanh ấy ,

Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi ...

Đó là quy luật của cuộc đời, người con gái lớn lên phải đi lấy chồng , mặc dù biết vậy nhưng vẫn thấy nao lòng , nhớ làm sao , tiếc làm sao ...

Kết thúc bài thơ tác giả viết:

Chị ấy năm nay còn gánh thóc ,

Độc bờ sông trắng nắng chang chang ?

Một câu hỏi ? Một niềm day dứt ? Một nỗi nhớ thương ? Chị ấy là ai nhỉ , có thể là một cô thôn nữ đã từng hát du xuân , có thể là một người con gái nào đó đã từng làm say đắm

lòng ai , nay lại trở về trong tâm tưởng . Lại nắng , lại sông , lại cô thôn nữ gánh thóc uên con đường đầy nắng ấy nhưng không phải là " nắng ưng " mà là " nắng chang chang Thất là thú vị, bài thơ mở đầu bằng hình ảnh " nắng " và cũng kết thúc bằng hình ảnh " nắng ".

Đến với bài Đà Lạt trắng mờ , chúng ta cũng bắt gặp hình ảnh thơ mộng và tình tứ của một đêm trăng huyền ảo . Cái huyền ảo của cảnh vật đã tạo nên cái huyền ảo của thơ . Quách Tấn đã tả lại cảm giác khi ngồi ngắm trăng với Hàn Mặc Tử bên hồ Xuân Hương Đà Lạt như sau : " Chúng tôi có cảm giác đất trời đã tan ra thành thủy tinh và chúng tôi đang đứng lơ lửng giữa hư vô ... Sương bay thấm má và một luồng hơi mát chạy khắp châu thân, gây một cảm giác dịu dịu " (1) ¹⁾ Riêng Hàn Mặc Tử ông nói : " Cảnh thật huyền mơ ! Tiếng lòng lẫn cùng tiếng tạo vật! Con người hòa lẫn vào thiên nhiên ". (2).¹⁾

Có thể nói Đà Lạt trắng mờ là một bài thơ thuần khiết gửi gắm tình cảm với thiên nhiên của Hàn Mặc Tử.

Điểm lại một số bài thơ tiêu biểu trên , chúng ta thấy rằng hình ảnh trong thơ của Hàn Mặc Tử cũng giống như trong thơ của các nhà thơ Á Đông khác "Thi trung hữu họa ." Thơ của Tử cũng là những bức thơ tuyệt vời về cảnh vật và con người.

Những bài thơ vừa kể trên đều rất hay , nhưng nó chưa phải là những bài thơ tạo nên dáng vẻ riêng biệt của Hàn Mặc Tử . Làm nên dáng vẻ riêng biệt và độc đáo của Hàn Mặc Tử là những bài thơ viết ra trong thời kỳ đau thương nhất của đời ông . Những bài thơ của máu , của lệ , của hồn , những bài thơ mà ông vẫn thường gọi là thơ điên . Lưu giữ lại trong tâm trí người đọc về những vần thơ dữ dội ấy có lẽ là những hình ảnh của trăng - hồn - máu . Trăng - hồn - máu đã trở thành những hình tượng nghệ thuật độc đáo của Hàn Mặc Tử. Theo Đỗ Lai Thúy : "Trên bình diện sáng tạo cụ thể bước đổi mới sáng tạo của thơ Hàn Mặc Tử được thể hiện bằng những hình tượng nghệ thuật vừa độc đáo vừa nhất quán . Đó là các ký hiệu biểu đạt: Trăng , hồn và máu " (3).³⁾

Thực ra trăng - hồn - máu là hình ảnh mà không phải duy nhất chúng ta gặp nó trong thơ Hàn Mặc Tử . Đối với các nhà thơ khác , mà nhất là các nhà thơ cùng trường phái với Hàn Mặc Tử , chúng ta cũng đã bắt gặp trong thơ họ những hình ảnh ấy . Đọc các tập thơ như : Điều tàn của Chế Lan Viên hay Tinh huyết của Bích Khê những người cùng trường phái thơ loạn với ông , chúng ta thấy hình ảnh trăng - hồn - máu cũng xuất hiện thường xuyên . Tất nhiên nói đến trăng - hồn - máu chưa ai để lại dấu ấn sâu sắc và đa dạng bằng Hàn Mặc Tử.

¹⁾ 2) Quách Giao : hai bài thơ hay của Đà Lạt được sáng tác như thế nào ? - Lâm Đồng số 956 Trang 10

³⁾ Đỗ Lai Thúy : Hàn Mặc Tử một hiện tượng độc đáo trong tư duy thơ Việt Nam theo phê bình và bình luận văn học NXB văn nghệ TP Hồ Chí Minh 1995 . Trang 72

Hình ảnh " trắng " .

Trong tập thơ Điều tàn , Chế Lan Viên cũng đã dành nhiều bài viết cho trắng như : Tắm trắng , Trắng diên , Mơ trắng ... trắng trong thơ của Chế Lan Viên cũng tràn trề sức sống , cũng thân thiết gắn bó , cũng si mê cuồng nhiệt với con người:

Thôi ngụp lặn trong ánh vàng hỗn độn,

Cho trắng ghi trắng riết cả làn da .

(Tắm trắng)

Trong nỗi đau của tâm hồn , trắng trong thơ của Chế Lan Viên cũng diên loạn:

Mà mảnh trắng cũng diên rồi em ạ,

Bỗng dưng sao rơi xuống đáy hố sâu?

Chớ nói cười hay lắng nghe xem đã,

Có rơi chẳng trong đáy của hồn đau.

(Trắng diên)

Trong tập thơ Tinh huyết của Bích Khê , cũng có nhiều bài thơ viết về trắng . Trắng trong thơ của Bích Khê cũng là ánh trắng huyền ảo của đất trời , của lòng khát khao vô hạn trước vẻ đẹp của vũ trụ :

Trắng gây vàng, vàng gây lên sắc trắng ,

Của gương hồ im lặng tự bài thơ.

Trắng gây vàng , vàng gây lên sắc trắng ,

Của hồn thu đi lạc ở trong mơ .

(Mộng Cầm ca)

Cũng có lúc Bích Khê dùng trắng để so sánh , ví von với nhan sắc của mỹ nhân :

Những mặt tươi nhan sắc đẹp như trắng

(Sắc đẹp)

Lại có lúc nhà thơ nhân hóa trắng thành con người để cùng trắng chia sẻ niềm vui, nỗi buồn và những lạc thú ở đời:

Hương say người như say men tình ái,

Kề ngực trắng người mớm vị say sưa.

**Người chưa say vì hương vị chưa bura ,
 Dìm trắng xuống một vùng trắng nước giải ,
 Và xóa lên ... điều động bóng ngàn xưa .**

(Sọ người)

Đọc những vần thơ về trăng của các tác giả kể trên , chúng ta thấy hình ảnh trăng được thể có nhiều điều khác lạ so với trăng trong thơ cũ và trăng của các nhà thơ cùng thời.

Đến với trăng trong thơ Hàn Mặc Tử chúng ta lại được chứng kiến sự kỳ lạ đến độc đáo của hình ảnh trăng . Trước hết , so với Bích Khê và Chế Lan Viên ta thấy trăng trong thơ Hàn Mặc Tử xuất hiện với một mật độ dày đặc hơn . Trăng là một hình ảnh xuyên suốt trong tập thơ của ông . Thử làm một phép thống kê, chúng ta sẽ thấy :

Tên tập thơ Tên tác giả	Đau thương (Hàn Mặc Tử)	Tình huyết (Bích Khê)	Điều tàn (Chế Lan Viên)
Tổng số bài thơ của từng tập	43	42	36
Số bài thơ có hình ảnh trăng	33	14	11
Tỷ lệ %	76,7	33,3	30,5

Như đã trình bày ở Chương 1 trăng là thú say mê của Hàn Mặc Tử , trăng là nơi ông gửi gắm tình cảm của mình với thiên nhiên , trăng cũng là nơi ông gửi gắm nỗi đau tận cùng của thể xác và tâm hồn , trăng cũng là nơi ông gửi gắm những khát vọng lớn lao của đời mình . Trăng là người bạn , người tri âm tri kỷ , người thương yêu . Bằng cả tấm lòng của mình , bằng trí tưởng tượng phong phú , bằng ngôn từ nghệ thuật độc đáo trăng trong thơ Hàn Mặc Tử hiện lên muôn màu , muôn vẻ , đa dạng , linh hoạt, biến đổi khôn lường . Hàn Mặc Tử đã khai thác triệt để các biện pháp tu từ : so sánh , ẩn dụ , nhân hóa , tượng trưng để tả trăng . Chưa bao giờ trong văn học Việt Nam chúng ta thấy trăng lại đẹp một cách dữ dội và độc đáo như trăng của Hàn Mặc Tử.

Từ vàng trăng của thiên nhiên trong các bài thơ như là : Nhớ nhung , Sáng trăng hay Đà Lạt trăng mờ v.v... Trăng đã vận động và biến đổi để trở thành một nhân vật quan trọng không thể thiếu được trong thơ của ông .

Ngay từ tập thơ Gái quê , dưới con mắt của nhà thơ trăng đã xuất hiện như một cô gái xinh đẹp và là lời gọi tình trong nhiều tư thế khác nhau :

Trăng nằm sóng soãi trên cành liễu,

đội gió đông về để lả lơi .

Ô kìa bóng nguyệt trần truồng tắm,

Lộ cái khuôn vàng dưới đáy khe, .

(Bên lên)

Nàng trăng thật là gợi cảm và táo bạo . Các động từ : Nằm , tắm lại đi kèm với cái tính từ : Sóng soài, lả lơi , trần truồng đã làm cho trăng có sức thu hút kỳ lạ . Đầu đề của bài thơ là bên lên nhưng trăng lại đầy sức khêu gợi . Đầu còn nữa hình ảnh những cô gái quê thật thà , chất phác , nàng trăng đang rạo rực,xôn xao , khát khao tình ái . Phải chăng đó là hình ảnh của những con người hiện đại đang muốn bứt tung khỏi vòng cương tỏa , khỏi những ràng buộc khắt khe và bất công của chế độ phong kiến . Cách nói của Hàn Mặc Tử đã vượt qua các nói theo thói quen thông thường . Trăng trong thơ ông không còn là trăng của sự thực khách quan nữa , nó thực sự đã trở thành một con người tràn trề sức sống mãnh liệt, đầy nhục cảm . Chính vì lẽ đó Hoài Thanh - Hoài Chân trong Thi nhân Việt Nam đã nhận xét: " Nhưng tình ở đây không có cái vẻ mơ màng thanh sạch như mối tình ta vẫn quen đặt vào khung cảnh của những vườn tre , những đồi thông . Ấy là một thứ tình nồng nàn , lả lơi , rạo rực , đầy hình ảnh khêu gợi ".

Mãnh liệt và dữ dội, trăng trong thơ Hàn Mặc Tử cũng có lúc rất đầm ấm và dịu dàng . Vàng trăng mới lớn cũng e ấp thẹn thò như cô gái:

Mới lớn lên trăng đã thẹn thò ,

Thơm như tình ái của ni cô .

Gió say lướt thướt trong màu sáng.,

Hoa với tôi đều cảm động sơ.

(Huyền ảo)

" Thơm như tình ái của ni cô" một cách ví von vừa cụ thể lại vừa trừu tượng . Tình ái của ni cô có mùi thơm gì ? Có lẽ đó là mùi trinh bạch , mùi thơm của sự trong trắng trong tâm hồn , một tâm hồn thánh thiện không để cho bụi đời vẩn đục.

Lại có lúc chúng ta thấy trăng thật tình tứ thật ý nhị , trăng cũng biết chia sẻ nỗi buồn của con người . Rồi trải qua năm tháng chiêm nghiệm cuộc đời tư thế và tâm tình của trăng cũng có nhiều thay đổi . Không còn nữa vàng trăng nằm lả lơi , trong bài Hỡi nhạ hồn em trăng xuất hiện với một tư thế rất lạ lùng , tư thế đó ta chưa bắt gặp trong thơ ca bao giờ :

Bỗng hôm nay trước cửa bóng trăng quỳ,

Sấp mặt xuống uốn mình theo dáng liễu.

Lời nguyện cầu gấm xanh màu huyền diệu,

Não nề lòng viễn khách giữa cơn mưa .

" Trăng quỳ ", " sấp mặt xuống ", " uốn mình ", trăng đang ở trong tư thế cầu nguyện .
Lời cầu nguyện của trăng làm động lòng trời đất , động lòng mây nước , làm xôn xao cả lòng người . Lời cầu nguyện của trăng hay chính là tâm lòng tha thiết, sự mong mỏi thường trực của nhà thơ đối với cuộc đời , đối với tình yêu .

Trở thành con người trăng cũng có tình yêu trăng cũng ghen tuông , cũng hờn giận , cũng khóc , cũng cười như con người . Trong cuộc đuổi rượt với trăng chúng ta đã nghe nhà thơ miêu tả tiếng thét kinh hoàng của trăng khi trăng ghen :

Chao ôi ! chúng tôi rú lên vì kinh động.

Vì trăng ghen, trăng ngã, trăng rụng xuống mình hai tôi

(Rượt trăng)

Trăng say người, người say trăng nhà thơ đã say trăng đến điên đảo :

Say ! say lão đảo cả trời thơ.

Gió rít tầng cao trăng ngã ngựa ,

Vỡ tan thành vũng đọng tàn khô.

Ta nằm trong vũng trăng đêm ấy,

Sáng dậy điên cuồng mưa máu ra.

(Say trăng)

Tứ thơ thật quái lạ, đem đến cho người đọc một cảm giác rờn rợn . Nhưng đó chính là Hàn Mặc Tử . Trong giây phút say mê nhà thơ đã tưởng tượng ra cảnh gió rít trên tang cao làm trăng vỡ tan tành . Cùng với sự tan vỡ của trăng nhà thơ như lên cơn điên dại. Cái điên , cái dại ấy chính là biểu hiện lòng yêu mến thiết tha , của sự say mê cuồng nhiệt. Đó là cái điên , cái dại của một con người rất tình . Yêu trăng tha thiết thì sẽ lúc nào cũng sợ vắng trăng sợ trăng chết . Một tiếng gà gáy báo hiệu trời sắp sáng cũng làm cho nhà thơ hoảng hốt, giận dữ. Nếu trời sáng trăng sẽ không còn nữa , lấy ai để gửi gắm tâm tình và nỗi niềm thương nhớ đây :

Tiếng gà gáy rụng trăng đầu hạ,

Ta hoảng hồn lên giận sưng sờ .

(Một miệng trắng)

Nhìn bóng trắng dưới đáy giếng , nhà thơ tưởng tượng ra trăng tự tử , rồi hành động một cách nhanh chóng và khấn trương :

Ta hoảng hồn, hoảng vía, ta hoảng thiên,

Nhảy ùm xuống giếng vớt xác trăng lên .

(Trăng tự tử)

Để miêu tả tâm trạng của mình , nhà thơ còn dùng phương pháp vật chất hóa trăng , trần tục hóa trăng . Trăng trong cách miêu tả của Hàn Mặc Tử có khi nó là một chiếc bánh thật ngon người ta có thể dễ dàng cắn vỡ nó ra làm đôi. Trăng cũng có thể là một thứ thức ăn khác mà nhà thơ cho nó vào đầy cả miệng .

Nếu như vàng trắng chia ly của Nguyễn Du trong tuyên Kiều là :

Vàng trắng ai sẽ làm đôi,

Nửa in gôi chiếc, nửa soi dặm trường .

Thì vàng trắng trong thơ của Hàn Mặc Tử là :

Hôm nay có một nửa trăng thôi,

Một nửa trăng kia ai cắn vỡ rồi .

(Một nửa trăng)

Vàng trắng trong Truyện Kiều của Nguyễn Du sẽ làm đôi cho kẻ ra đi người ở lại. Vàng trắng ấy tuy có bị sẽ chia nhưng nó không hề bị vỡ . vàng trắng ấy có nhớ thương nhưng chưa bao hàm sự đau đớn . Còn trăng của Hàn Mặc Tử không những bị sẽ chia mà nó chỉ còn lại một nửa thôi , một nửa kia đã bị vỡ tan tành rồi . vàng trắng thương nhớ ở đây còn bao hàm cái nỗi đau đớn và nỗi ray rứt. Cách mô tả này rất phù hợp với tâm trạng và cảnh ngộ của Hàn Mặc Tử.

Ở một bài thơ khác thi sĩ đã vò vập nuốt cả trăng vào bụng cả người thi sĩ đều là trăng:

Cả miệng ta là trăng ,

Cả lòng ta vô số gái hồng nhan ,

Ta nhả ra đây một nàng ,

Cho mây lặng lờ, cho nước ngát ngây .

(Một miệng trăng)

Thi sĩ đã thu vào thể xác và linh hồn của mình tất cả những gì đẹp nhất của vũ trụ , của loài người. " Trăng " và " Gái hồng nhan " là hai loại nhân vật đại diện cho cái đẹp của đất trời và của nhân loại , giờ đây tràn ngập trong thân thể và trong tâm hồn của chàng thi sĩ bất hạnh . cả miệng , cả lòng đầy trăng và vô số gái hồng nhan . Từng nàng , từng nàng từ thân thể của nhà thơ bay ra, làm ngất ngây cả mây nước , đó chính là những bài thơ đẹp nhất của thi nhân viết tặng cho đời.

Trăng được vật chất hóa cho nên trăng đầy cả mùi hương khoe cả sắc màu. Mùi trăng trong thơ của Hàn Mặc Tử là một hương vị vừa ngọt ngào vừa cay đắng . Có lúc những trận cười cũng sắc cả mùi trăng :

**Tôi chết giả và no nê vô hạn,
Cười như điên sắc súa cả mùi trăng.
(Hồn là ai)**

Lại có lúc hương trăng là mùi hương tình ái, mùi hương ấy弥漫 khắp cõi không gian :

**Anh đã đón tình em bay phát phối ,
Như hương trăng弥漫 cõi không gian .
(Sáng láng)**

Trong những giờ phút thăng hoa , trăng của Hàn Mặc Tử trở lại vàng trắng của tính thần của niềm mơ ước , đó là vàng trắng đẹp nhất. Nó là trắng vàng trắng ngọc . Trăng tỏa ra ánh sáng tuyệt vời:

**Trời hôm nay bình an như nguyệt bạch .
Đường trăng xa, ánh sáng tuyệt vời bay .
(Đêm xuân cầu nguyện)**

Cũng có khi vàng trắng hiện lên trong thơ ông cao xa , màu nhiệm và linh thiêng như Đức chúa trời:

**Lạy chúa tôi vàng trắng cao giá lắm .
Xin ban ơn bằng cách ánh thêm lên ,
Ánh thêm lên cho không gian ướt đầm .
Linh hồn tôi mát rượi với hương nguyên .**

(Vầng trăng)

Vầng trăng thanh cao là vầng trăng của mơ ước , là vầng trăng của những lúc nhà thơ đang xuất thần , vượt ra ngoài vũ trụ để đi đến một vùng trời " Thượng thanh khí ".

Trăng trong thơ Hàn Mặc Tử là nàng , là ta , trăng vừa là khách thể vừa là chủ thể . Đâu đâu trong thơ của ông chúng ta cũng bắt gặp hình ảnh trăng , trăng tràn ngập xứ sở thơ ông :

Không gian dày đặc toàn trăng cả .

tôi cũng trăng mà nàng cũng trăng.

(Huyền ảo)

Quả đúng như Đỗ Lai Thúy đã nhận xét : " Trăng với Hàn Mặc Tử như một con vật lưỡng thể , vừa vật chất , vừa tinh thần , vừa trần tục , vừa thiêng liêng "(1).

Sự phong phú đa dạng của hình ảnh trăng trong thơ Hàn Mặc Tử đã thể hiện tài hoa trong nghệ thuật vận dụng ngôn ngữ miêu tả của ông . Có thể nói Hàn Mặc tử đã đóng góp vào nền thơ ca dân tộc hình tượng trăng rất độc đáo mà trước ông chưa thấy có và sau ông chưa có sự lặp lại.

Hình ảnh " hồn "

Đọc Điều tàn của Chế Lan Viên chúng ta đã bắt gặp những hình ảnh của những hồn ma , những bóng ma sờ soạng dặt nhau đi. " Hồn " trong Điều tàn của Chế Lan Viên là hồn của dân nước chiêm thành . Đó là hồn ma của những con người mất nước :

Hồn ma ơi ! hồn ma ! có nhớ,

Nơi mi hằng chôn gửi hận trần gian,

Nơi đã khô của mi bao máu đỏ,

Bao tủy nồng, nảo trắng với xương tan ?

(Mồ không)

Trên từng trang thơ , nhà thơ đã cùng yêu thương cùng căm giận cùng kêu khóc với những hồn ma . Ông đã sống cùng với nỗi đau của người dân mất nước . Hồn trong thơ của Chế Lan Viên đâu có đi lang thang trong cõi hư vô rồi cũng quay trở về , bởi vì Chế lan Viên không những đi bằng tình cảm mà ông đi cả bằng lý trí nên ông rất tỉnh táo :

Cô bảo : hồn có hay không trở lại,

Một khi trôi vào giữa giấc mơ cuồng?

Có, cô ơi, hồn tôi rồi trở lại
Với lòng điên, ý chết, với tình thương
(Hồn trôi)

Hồn trong thơ Hàn Mặc Tử thì khác , đó là hồn của một con người mê man trong nỗi đau , trong mềm khắc khoải, trong yêu thương và trong khát vọng cho nên hồn cứ đi, đi mãi vào cõi vô cùng .

Cũng như trăng hình ảnh của hồn xuất hiện trong thơ Hàn Mặc Tử cũng phong phú , đa dạng với nhiều hình dáng , trạng thái , hoạt động khác nhau . Hồn xuất hiện ở những bài thơ thời kỳ đầu là " Hồn thơ " , " Hồn thi sĩ " , trong thời kỳ đau thương là " Hồn buồn", " Hồn đau " .

Cũng như trăng hồn được vật chất hóa , hồn tách ra khỏi phân xác để cay đắng để thấm thía sâu sắc hơn nỗi đau của mình . Nỗi đau của phần hồn là nỗi đau vô cùng , nỗi đau không bao giờ chấm dứt . Thân xác dầu có tiêu tan thì phần hồn vẫn còn đó . Tách hồn ra khỏi xác dường như nhà thơ muốn có dịp nhìn nó một cách rõ hơn và sâu sắc hơn .

Hồn là ai ? Đau đớn đến tê dại, nhà thơ không còn ý thức được hồn là ai, hồn của ai ?

Hồn là ai ? là ai ? tôi chẳng biết,
Hồn theo tôi như muốn cột tôi chơi.
Môi đầy hương tôi không dám ngậm cười,
Hồn vội mớm cho tôi bao ánh sáng ...

(Hồn là ai)

Hồn bây giờ là một con người khác trước mắt thi nhân . Con người ấy lại luôn luôn đi theo sát ông như " muốn cột "để " mớm ánh sáng " cho ông . Rồi cũng có những lúc hồn lên cơn điên loạn : cầu , cào , nhai ngấu nghiến .

Trong nỗi đau đớn vô biên nhà thơ đã cùng hồn vật lộn cùng hồn ngã nghiêng gào thét , cùng hồn đau , cùng hồn thổn thức để rồi " hồn mệt là còn tôi thì chết giấc " . Thế mà cũng không ý thức được hồn là ai ? Đau đớn đã làm tê liệt nhận thức của nhà thơ chăng ? Hay là vì ý thức được nỗi đau mà tê liệt mà mệt là phần hồn . Đúng là nhà thơ đã mê sảng mất rồi . Mê sảng rồi nhà thơ đã hành động :

Ta muốn níu hồn ai đang biểu hiện,
Trong lòng ta và đang tắm máu sông ta,
Ta muốn vớt ai ra ngoài sóng điện,

Để nhìn xem sắc mặt với làn da.

(Biển hồn ta)

Hành động diễn ra trong ý thức để được nhìn thật rõ một lần nữa hồn đau , một hồn đau đang rã dần theo năm tháng . Và khi nhà thơ đã nhận thức được sự ngông cuồng rồ dại của mình cũng chính là lúc nhà thơ đã đau đón đến tột cùng . Ông đã thấm thía một cách sâu sắc nỗi cô đơn của lòng mình .

Ôi ngông cuồng! ôi rồ dại, rồ dại,

Ta đi thuyền trên mặt nước lòng ta!

Ôi ngông cuồng! ôi rồ dại, rồ dại ,

Ta cắm thuyền chính giữa vũng hồn ta!

(Biển hồn ta)

Nỗi buồn đến vô tận , nỗi đau đến tận đáy đó chính là những lúc mình lại đối diện với chính mình . Hàn Mặc Tử đang bơ vơ , đang trơ trọi , đang đau đón đến cực điểm nên thơ của ông như là một tiếng kêu , tiếng thét . Hình ảnh của bài thơ cứ như thu nhỏ , thu nhỏ dần . Mở đầu bài thơ là : Biển hồn ta , sóng lòng ta , biển cả , nhưng kết thúc bài thơ lại là : Vũng hồn ta . Cay nghiệt và phũ phàng , tất cả khát khao và ước vọng giờ đây chỉ còn lại chính ta và ta . Không còn gì đau đón hơn là nỗi cô đơn , nhưng cô đơn đã không giết chết Tử. Ông đã lấy cái cô đơn ấy , lấy nỗi đau ấy làm chỗ dựa cho thơ mình , cho nên trong thơ ông bên cạnh hồn đau ta còn bắt gặp hồn mộng :

Anh đã thoát hồn ra ngoài xác thịt,

Để chập chờn trong ánh sáng mộng lung,

Để tìm em đưa hai tay ràng rịt ,

mảnh tình thiêng ngả ngón giữa không gian .

(Sáng láng)

Đưa hồn bay vào vũ trụ , dồn hồn lên ngọn bút , nhập hồn trong khúc hát... nhà thơ ao ước khát khao về sự bất diệt của hồn :

Hồn ta đây bất diệt với hà sa,

Trí ta sẽ cuồng lên trong khoái trá .

(Trường thọ)

Hình ảnh của " máu ".

Chế Lan Viên trong tập Điều tàn muốn giở máu của mình để thức tỉnh những hồn ma,

để truyền sức mạnh , để làm sống dậy thế giới của những hồn ma ,để cùng họ cất lên tiếng kêu , tiếng thét của nỗi hờn căm :

**Ta sẽ cắn lưỡi ta cho giỏ huyết,
Phun lên nền xương trắng rợn hơi ma,
Để thức tỉnh bao giác quan tê liệt,
Sẽ truyền cho sức điện của hồn ta.**

(Xương vỡ máu trào)

Trong thơ của Hàn Mặc Tử máu tự nhiên tuôn chảy mà không cần phải cắn lưỡi đập đầu gì cả , bởi dòng máu ấy trong thơ ông ứa ra từ chính nỗi đau thân xác và tâm hồn của ông. Từ đau thương máu trào vọt thành thơ , từng trang thơ thấm đầy máu , cả tập thơ của ông chìm trong biển máu :

**Bao nét chữ quay cuộn như máu vọt
như mê man chết điếng cả làn da,
Cứ để ta ngất ngư trong vũng huyết,
Trải niềm đau trên trang giấy mỏng manh.**

(Rướm máu)

Dưới con mắt của nhà thơ mọi vật đều hóa thành máu đỏ , vật chất cũng là máu , tinh thần cũng là máu , người đầy máu và thơ cũng đầy máu . Màu bông phượng đỏ rực rỡ ngoài kia cũng là màu của máu , giọt nước mắt rơi tự đáy lòng cũng là máu. Mặt trời huy hoàng chói chang và bất diệt dưới con mắt của người bất hạnh cũng có lúc sẽ tan thành máu .Cả thế giới chìm trong biển máu . Cả niềm yêu , cả ý nhớ , cả niềm say mê , cả nỗi đau cũng đều là máu . Và vàng trắng thanh cao kia cũng có khi đầy máu . Máu từ thân thể đau thương trào vọt và những lúc sống trong ảo giác nhà thơ cũng thấy máu :

**Lựa trời ai dệt với ai căng,
Ai thả chim bay đến Quảng hàn ?
Kìa ai gánh máu đi trên tuyết,
Mảnh áo da cừu ngấm nở nang**

(Cuối thu)

Máu đã trở thành nỗi ám ảnh đối với Hàn Mặc Tử. Trong hiện thực trong mộng ảo và trong cả những lúc sung sướng mê ly trong trí tưởng tượng cũng ứa đầy máu :

Ta sẽ học ra từng búng huyết,

Nhuộm đầy phong vị lúc mê ly.

(Người ngọc)

Máu cũng như trắng và hồng , là nỗi đau , là nguồn sáng tạo của ông càng đau thương về thân xác và tinh thần ông càng hăng sáng tạo . Chẳng thế mà trong một thời gian rất ngắn ông đã để lại cho đời một sự nghiệp thơ ca đáng nể . Càng đau thương thì những hình ảnh trắng - hồng - máu càng xuất hiện dày đặc hơn . Có thể thấy điều ấy qua bản thống kê sau đây:

Tên tập thơ	Gái Quê	Đau Thương	Xuân Như Ý	Thượng Thanh Khí
Trắng	11 (47,8%)	33 (76,7%)	7 (43,7%)	4 (40%)
Hồng	2 (8,6%)	15 (34,8%)	3 (18,7%)	3 (30 %)
Máu	0 %	11 (25,5%)	2 (15,5%)	1 (10%)
Tổng số bài thơ trong tập	23	43	16	10

Hình ảnh trong thơ Hàn Mặc Tử là hình ảnh của tâm trạng . Vật chất hóa , trần tục hóa cảnh vật là cách thể hiện độc đáo của Hàn Mặc Tử. Chính nhờ cách thể hiện ấy mà mọi vật trước mắt ta qua trang thơ của ông gần gũi với ta hơn , ta có thể nắm bắt, sờ, ngửi được nó . Nỗi đau của ông đã truyền sang ta , khát vọng của ông đã góp phần nâng bước ta đi . Trong thơ của ông ta thấy trắng rất gần mà cũng rất xa , hồng rất sâu mà cũng rất gần gũi quanh ta ta thấy ca biển máu lênh láng trong thơ ông nhưng cũng có khi ta thấy nhà thơ chết giấc trên một vũng máu thôi. Thơ của Hàn Mặc Tử là thế, bí hiểm ư ? Xa xôi ư ? Có đấy , nhưng gần gũi thì nhiều hơn . Thơ của ông không là sự chuẩn bị kỹ lưỡng mà bất ngờ , tự nhiên tuôn trào như khạc ra , như thổ ra.

3.2.2 Âm thanh , màu sắc , nhạc điệu trong thơ Hàn Mặc Tử:

Thơ trữ tình là: " Cây đàn muôn điệu để ca các âm thanh trong lòng người và là cây bút muôn màu để vẽ đủ các hình sắc trong tạo vật ". (1)¹⁾

Để tạo nên tính hình tượng của thơ màu sắc , âm thanh , nhạc điệu đã góp một phần không nhỏ . Đây là những yếu tố quan trọng , là những đặc trưng cơ bản góp phần thể hiện

¹⁾ Dương Quảng Hàn- Nhìn lại một cuộc cách mạng trong thơ ca . NXB Giáo dục 1993 . Trang 161

hình tượng thơ , thể hiện cảm xúc của tác giả trong thơ .

Trong thơ của Hàn Mặc Tử thế giới ngoại cảnh và nội tâm được thể hiện với tiếng kêu , tiếng gào , tiếng thét , tiếng reo của âm thanh . Thế giới ấy còn được hiện lên với nhiều màu sắc khác nhau . Đó là một thế giới sinh động sắc màu .

3.2.2.1 Màu sắc :

Màu sắc thường được thể hiện trong thơ tương ứng với các hình ảnh thơ và cảm xúc thơ . Có khi đó là những màu sắc có thực trong thế giới khách quan , nhưng có khi màu sắc đó là màu sắc của cảm xúc , màu sắc của nỗi lòng . Tìm hiểu màu sắc trong một bài thơ , trong một tập thơ chúng ta có thể thấy được cách nhìn của nhà thơ về xã hội , về con người , về thiên nhiên v.v... Trong thực tế khách quan màu sắc là yếu tố quan trọng nhất của cái đẹp hình thức được cảm nhận được bằng thị giác . Màu sắc đem lại sự rực rỡ , huy hoàng, tươi thắm , hài hòa cho cảnh vật.

Theo tác giả Đào Thản trong bài Hệ thống từ ngữ chỉ màu sắc của tiếng việt trong sự liên hệ với mấy điều phổ quát in trên tạp chí ngôn ngữ số 2 năm 1993 , trong tiếng việt của chúng ta có bảy màu cơ bản . Đó là các màu : Xanh , đỏ , trắng , đen , vàng , nâu , tím . Từ các màu cơ bản đó có thêm nhiều màu phụ cho từng nhóm như sau :

1) Rêu , chàm , lục , lơ , da trời, nước biển , là cây , lá mạ , nõn chuối, cổ vịt , cánh trà ... (màu phụ của xanh) .

2) Đào , điều , hồng , son , tía , bồ quân , hoa hiên , mận chín , da cam huyết dụ , tiết dê ... (màu phụ của đỏ).

3) Vôi, kem , sữa , thiếc , bạc , ngà , bạch kim , nguyệt bạch ... (màu phụ của trắng).

4) Hoa cà , tím huế, tím than , tím sen ... (màu phụ của tím).

5) Hoàng yến , mật ong , đồng , đồng thau ... (màu phụ của vàng).

6) Huyền , nhung , mun , đồng hun ... (màu phụ của đen).

7) Gạch , gụ , đà , nâu non ... (màu phụ của nâu).

Qua sự phân loại đó chúng ta thấy rằng trong thực tế khách quan màu sắc và từ chỉ màu sắc của tiếng việt vô cùng phong phú . Những từ chỉ màu sắc ấy khi đi vào thơ ca thì lại càng phong phú lên gấp bội . Có những màu trong đời sống chúng ta không thấy mà chỉ riêng các nhà thơ mới nhìn thấy được . Đó là những màu sắc trong tâm tưởng , trong trí tưởng tượng của nhà thơ .

Khảo sát thơ Hàn Mặc Tử chúng ta thấy thơ ông có đủ các màu vàng , đỏ , xanh , trắng

, nâu v.v... Các màu sắc trong thơ ông tập trung ở các màu vàng , đỏ , trắng và xanh . Bản số thống kê sau đây cho thấy tần số xuất hiện các màu sắc trong thơ Hàn Mặc Tử.

Màu	Vàng	Trắng	Đỏ	Xanh	Nâu	Đen
Số lần xuất hiện	31	24	21	19	1	1
Tỷ lệ %	32%	24,7%	21,7%	19,6%	1%	1%

Màu vàng : Theo quan niệm thông thường của người Việt Nam màu vàng là màu sắc tươi sáng , rực rỡ , huy hoàng . Nhưng cũng có người quan niệm rằng màu vàng là màu của sự tàn phai , của sự phản bội ... Trong thơ Hàn Mặc Tử màu vàng được thể hiện đa dạng phong phú . Màu vàng trong thơ ông là màu của trăng , của nắng , của gió , của mộng , của hoa , của áo , của nhạc v.v...

Toàn bộ thơ ông nhuộm ánh trăng vàng . Có thể đó là một đêm trăng vàng rực rỡ, một đêm trăng vàng thanh bình như bao đêm trăng khác của nhân gian : " Bóng trăng vàng giải cát ". Có thể là những đêm trăng non , trăng chưa đúng tuổi nên màu vàng của trăng không phải là vàng rực mà là màu trắng ngà "Trăng ngà giải bóng mặt hồ êm ". Lại có những đêm trăng vàng rực rỡ xôn xao . Màu vàng nhuộm cả thế gian , không gian choáng ngợp màu vàng . Đó là những đêm trăng say sưa nằm ngủ , hòa mình với trăng giao hòa tuyệt đối với cảnh vật.

Trăng vàng rơi xuống giếng

Trăng vàng rơi bờ ao.

Gió vàng đang xao xuyến.

Áo vàng hơi chị chưa chồng đã mặc di đêm .

(Ngủ với trăng)

Cũng có những bài thơ vẫn là không gian của đêm trăng vàng ấy nhưng trong đó như ẩn chứa một điều gì của những trăn trở , suy tư và dường như nó ẩn chứa một sức mạnh nội tại rất lớn đang chờ cơ để phô bày ra . Đó là hình ảnh của " Trăng vàng xôn xao " được nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong bài thơ Chuỗi cười . Màu sắc của cảnh vật chứa đựng lòng người . Đêm đã vàng lại càng vàng thêm bởi sự xôn xao của ánh trăng .

Cũng có khi ta thấy tác giả không tả trăng bằng màu vàng mà chỉ viết : " Cả trời say nhuộm một màu trắng " . Màu trắng là màu gì ? Chúng ta ai cũng biết. Đêm trăng ấy đẹp

tuyệt trần . Màu trắng nhuộm đầy đất trời, cỏ cây , hoa lá và cả lòng người nữa .

Nhìn chung trong khi miêu tả trắng gam màu vàng có thay đổi theo độ đậm nhạt khác nhau . Nhưng đa phần sắc vàng ở đâu cũng đẹp , tươi sáng và đắm say.

Còn đây là màu vàng của nắng . Cái nắng vàng của buổi ban mai là nắng rực vàng đẹp như tranh vẽ " Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng " . Nắng vàng của ban trưa là cái nắng làm say lòng người. Ánh vàng có sự lấp lánh , có sức lay động và đó cũng là cái nắng của kẻ say tình:

Như là ánh nắng vàng lay ,

Như thơ sắp sửa phô bày yêu đương .

(Say nắng)

Nếu là màu vàng của cái nắng buổi chiều thì sắc màu kết tụ lại đậm đặc hơn . Đó là cái nắng vàng của những buổi chiều trần trở và day dứt:

Chiều vàng hơn tám lưa ,

Sách đọc thấy tâm bào

(Tài hoa)

Nếu là một buổi chiều của nỗi khổ đau , của niềm cô đơn , của lòng buồn vô hạn thì buổi chiều ấy là một buổi chiều vàng úa . Màu vàng ở đây thể hiện sự tàn phai, sự già nua . Đó là một màu vàng báo hiệu sự chết chóc :

Em cố nghĩ ra một chiều vàng úa,

Lá trên cành héo hắt lá ngừng ra . .

(Trường tương tư)

Ở một bài thơ khác ta lại thấy tác giả miêu tả màu nắng vàng không có trong thực tế, màu nắng ấy là màu nắng của sự hoài niệm , của sự mong chờ . Đó là màu nắng trong tâm tưởng của nhà thơ :

Nắng sao như nắng đời xưa ấy,

Nắng vàng con mắt thấy duyên đâu .

(Buồn ở đây)

Hết khổ đau là hy vọng . Trong khổ đau con người vẫn luôn luôn hy vọng . Màu sắc của niềm hy vọng lúc nào cũng rực rỡ . Đó là màu vàng của xuân đầu tiên , mùa xuân của mơ ước , mùa xuân trinh nguyên của đất trời . Trong mùa xuân ấy mặt trời được ví như một khối vàng , trái cây thì bằng ngọc :

**Trái cây bằng ngọc, vỏ bằng gấm ,
Còn mặt trời kia tựa khối vàng .**

(Xuân đầu tiên)

Đây là một bức tranh tuyệt đẹp kết hợp hài hòa các sắc màu rực rỡ . Bức tranh ấy thể hiện niềm mơ ước , lòng khát khao cháy bỏng của nhà thơ về một vụ trụ huy hoàng .

Hàn Mặc Tử không chỉ dùng màu vàng để miêu tả , trắng , mặt trời mà màu vàng trong thơ ông còn là màu của những sự vật thân quen gần gũi:

Áo tôi là những thứ ngọc hơn vàng .

Hay

Áo xiêm lấm tấm vàng.

Ông còn dùng màu vàng để miêu tả màu của giấc mộng . Mộng vàng chắc là đẹp lắm , nhưng trong hoàn cảnh đau thương mộng vàng cũng lây nỗi buồn " Giây phút buồn lây đến mộng vàng ". Cũng trong thơ ông ta Lại bắt gặp hình ảnh của " những mảnh nhạc vàng rơi lả tả " trong sự run rẩy tội nghiệp của tình yêu.

Bất cứ ở khoảng thời gian nào , bất cứ ở khoảng không gian nào , bất cứ là lúc đau đớn hay là lúc ước mơ lúc nào chúng ta cũng bắt gặp trong thơ Hàn Mặc Tử sắc vàng . Sắc vàng có lúc chói lọi, rực rỡ, có lúc lại nhạt nhòa , vàng úa . Sắc vàng ấy đã góp phần tích cực trong việc miêu tả cảnh vật và tâm trạng của nhà thơ . sắc vàng đã làm cho thơ ông lung linh , huyền ảo trong lòng người đọc .

Cùng với màu vàng , màu đỏ cũng là màu sắc xuyên suốt trong các tập thơ của Hàn Mặc Tử . Màu đỏ là màu sắc biểu thị sự mạnh mẽ , nồng nàn , đam mê . Trong thơ Hàn Mặc Tử màu đỏ trước hết cũng biểu thị ý nghĩa ấy . Ta có thể bắt gặp trong thơ ông hình ảnh của cô gái quê với làn môi mộng tươi:

Xuân trẻ, xuân non, xuân lịch sự.

Tôi đều nhận thấy trên môi em,

Làn môi mong mỏng tươi như máu,

Đã khiến môi tôi mấp máy thèm .

(Gái quê)

Hàn Mặc Tử cũng nhiều lần miêu tả sắc đỏ trên đôi gò má thiêu nữ . đó là cặp má " đỏ au au " của cô gái quê đang tuổi dậy thì . Đôi môi mộng tươi như máu với cặp má đỏ au au là màu sắc thể hiện cái đẹp tràn đầy sinh lực của cô gái mới lớn . Làn môi ấy , đôi má ấy như

đang khơi dậy sự đam mê cuồng nhiệt, lòng ao ước tình yêu của tuổi trẻ . Đôi môi đỏ , đôi má hồng lại được tắm trong làn nắng tươi của buổi sáng mai rực rỡ như càng khêu gợi một tình yêu đang đến . Cái đẹp của con người được tô điểm thêm bởi cái đẹp của thiên nhiên nên lòng người đã say lại càng say :

Môi tươi thiếu nữ vừa trang điểm .

Nắng mới âm thầm muốn kết hôn .

Đưa má hồng hào cho nắng nhuộm ,

Tình thay, một vẻ ngọt và ngon .

(Nắng tươi)

Cũng có khi chúng ta thấy tác giả đặt đôi má hồng của cô gái hái dưa bên cạnh răng đen hạt huyền , tạo nên một vẻ đẹp chân quê . vẻ đẹp chân quê ấy lại càng khêu gợi niềm khao khát:

Má hồng ửng ửng lại răng đen,

Đã nhìn tận mắt còn chi nữa.

Tôi vội kẻ môi cắn kéo thèm .

(Quả dưa)

Nếu là đôi gò má của những người đang yêu , thì đó là màu đỏ là của sự mắc cỡ, thẹn thùng , vừa đắm say , khao khát. Đó là đôi má "đỏ búng " . Còn nếu là đôi má của cô gái có duyên muộn thì nó bao hàm một quá trình chuyển biến theo thời gian và theo số phận . Đôi má đỏ hây hây đang phai dần theo năm tháng . Một thời Hàn Mặc Tử đã say mê với cô gái quê má đỏ môi hồng. Những ngày bị bệnh tật dày vò nhà thơ vẫn không quên được đôi má đỏ ấy . Trong những đêm đầy trăng , trong những đêm say trăng ta lại bắt gặp hình ảnh của " cô gò má đỏ hây hây " trên "sóng lá , sóng cành " . Trên nền trắng của người trắng lại xuất hiện "đôi má đỏ hươm" .

Có người cho rằng : Nếu không bị cùi thì Hàn Mặc Tử không chú ý đến sắc độ dị thường trên đôi gò má . Có lẽ không hẳn hoàn toàn như vậy bởi vì ngay từ khi bệnh tật chưa khởi phát ta đã thường thấy nhà thơ miêu tả hình ảnh này rất nhiều lần trong tập thơ Gái quê . Chỉ một sắc đỏ trên đôi gò má thiếu nữ mà ông đã miêu tả nó ở nhiều cung độ khác nhau : Đỏ au au , đỏ búng , đỏ hây hây , hồng ửng ửng , đỏ hươm , đỏ rần ... Mỗi cung độ của sắc màu được miêu tả một hoàn cảnh và một tâm trạng khác nhau của con người.

Cùng với niềm đam mê đôi má đỏ , tác giả lại đam mê luôn cả sắc áo hồng của các cô gái. sắc áo hồng ấy rực rỡ giữa không gian cũng sợi lên bao niềm đam mê . Nắng tươi gợi nhớ sắc màu hồng , sắc màu áo ngày xưa em vẫn mặc:

Lá xuân sột soạt trong làn nắng.

Ta ngỡ, em ơi vạt áo hường.

Thứ áo ngày xuân em mới mặc,

Lòng ta rộn rã nỗi yêu thương.

(Nắng tươi)

Lại có những buổi mai chói ngời sắc đỏ , màu đỏ của mặt trời nhuộm đầy lên hòn cù lao , nhuộm lên các sắc áo của các nàng tiên đang hóng mát. Cả một trời vùng trời đất chói lên sắc đỏ và ngọt ngào hương thơm :

Mặt trời mai ấy đỏ ong.

Nàng tiên hóng mát trên hòn cù lao,

Mùi xiêm thơm tựa sen ngào ,

Áo xiêm nhuộm nắng hồng đào chưa khô .

(Say nắng)

Màu đỏ trong thơ của Hàn Mặc Tử nhiều nhất vẫn là màu của máu. Cả thể xác , cả linh hồn , cả chữ, cả thơ , cả khổ đau và hạnh phúc đều nhuộm màu sắc đỏ của máu . Máu của nhà thơ xin dâng tặng cho đời là máu đang tươi đang chảy , đang vọt ra thành thơ. Và máu của những nỗi đau dồn nén là máu của sắc màu đậm đặc của màu huyết . Và cũng có khi chúng ta tưởng chừng như màu đỏ của máu đang nhạt đi khi tâm hồn và thể xác sắp tiêu tan trong một buổi chiều tà . Và khi máu không còn màu tươi nguyên của nó máu chảy ra khỏi thân thể tức là máu đã khô và máu đã khô thì nguồn sáng tạo cũng không còn nữa .

Màu đỏ trong thơ Hàn Mặc Tử vừa làm ấm lên trang thơ của ông , gọi ra niềm đam mê , đem đến niềm hy vọng nhưng đồng thời cũng có lúc nó gọi ra niềm đau khổ , đem đến một sự lạnh lẽo cô đơn .

Hàn Mặc Tử cũng dùng màu trắng để miêu tả cảnh vật và tâm trạng . Màu trắng trước hết được ông dùng miêu tả những sự vật trong đời thường . Đó là màu của đám mây đang lang thang trên trời cao " mây trắng ngang trời bay vẫn vơ " đó là màu trắng của cánh buồm phát phơ ngoài biển khơi xa " buồm trắng phát phơ đôi cuống lá " . Và màu trắng ấy cũng có thể là màu trắng của mõm đá mà nhà thơ đã ao ước ngồi lên đó để thả cái hồn thơ của mình . Màu trắng của các sự vật khách quan ấy xuất hiện trong thơ Hàn Mặc Tử như mang thêm một ý nghĩa mới . Đó là sự cô đơn xa vắng của một cuộc đời , của một kiếp người. Một đám mây trắng bay vẩn vơ trên bầu trời, biết đi đâu về đâu ? Một cánh buồm bé nhỏ , cô đơn giữa biển khơi bát ngát mênh mông . Con người như cảm thấy hoảng sợ giữa cái thênh thang của đất trời.

Hàn Mặc Tử còn dùng màu trắng để thể hiện sự trong trắng , trinh nguyên của tâm hồn và thể xác . Áo trắng của cô gái láng giềng được tác giả miêu tả trong hơn cái màu trắng vốn có của nó " chết rồi, xiêm áo trắng như tinh " , " Trắng như tinh " một cách so sánh vừa cụ thể lại vừa trừu tượng , màu trắng được thể hiện ở đây vừa trắng lại vừa trong suốt đến kỳ lạ .

Và đây nữa màu trắng thánh thiện , huyền ảo trong bài Đây thôn Vỹ Dạ : "áo em trắng quá nhìn không ra " . Câu thơ này không có sự so sánh nhưng kèm theo tính từ trắng là một từ chỉ mức độ " trắng quá " . Màu trắng ở đây cũng vượt lên mức bình thường để trở thành hư ảo.

Tác giả còn dùng màu trắng để miêu tả hình ảnh của những cánh bông thơ trắng ngát ngào . Cũng có khi màu trắng được dùng để so sánh giữa thơ và tâm hồn . Sự trong trắng của thơ chính là sự trong trắng trong tâm hồn , một tâm hồn luôn hướng về sự thánh thiện của Đức Mẹ đồng trinh của Chúa Trời. Sự trong trắng ấy chính là nguồn thiêng , là lòng khao khát một phép màu cứu giúp . Có lẽ chính vì lẽ đó mà Nguyễn Thụy Kha đã gọi Hàn Mặc Tử là: " Thi sĩ đồng trinh

Bên cạnh những cách biểu thị trên , ông còn dùng màu trắng để miêu tả màu của trăng, màu của lời cầu nguyện . Cái màu bàng bạc của trăng sao làm cho cảnh vật lúc hư lúc thật, làm cho thơ thêm phần huyền ảo .

Đá trắng , mây trắng , buồm trắng , thơ trắng , trăng bàng bạc , lòng trong trắng, lời nguyện cầu màu trắng và trong thơ ông dòng sông cũng lấp lánh màu trắng . Hòa quyện những hình ảnh ấy ta thấy hiện lên một Hàn Mặc Tử nồng nàn mà trinh nguyên .

Trong thơ Hàn Mặc Tử chúng ta cũng bắt gặp rất nhiều những gam màu xanh. Trước hết màu xanh biểu hiện sự dịu dàng , niềm hy vọng . Những tà áo xanh, sóng cỏ xanh , khu vườn xanh , bầu trời xanh dưới neòl bút tài hoa của Hàn Mặc Tử cảnh vật như tươi hơn như đẹp hơn và như tràn trề sức sống hơn . Nếu là sóng cỏ xanh thì " xanh tươi gợn tới trời " . Nếu là tà áo xanh thì là " tà áo biếc " . Nếu là một khu vườn màu xanh thì " xanh như ngọc " . Nếu là bầu trời xanh thì " xanh ngát "...

Màu xanh nhiều khi còn được tác giả dùng để biểu thị cho tuổi trẻ trong thời quá khứ . Màu xanh ấy , một màu xanh tươi trẻ nay chỉ còn lại trong sự nuôi tiếc :

Còn đâu trắng lệ những thời xanh.

Mùi vị thơm tho một ái tình .

(Thời gian)

Cũng có khi ông dùng gam màu xanh để miêu tả một lời cầu nguyện :

Lời nguyện gấm xanh màu huyền diệu,

Não nề lòng viễn khách giữa cơn mưa .

(Hãy nhập hồn em)

Màu xanh huyền diệu đẹp quá mà sao cũng thấy mơ hồ và xa xôi quá . Dù sao đó cũng là một niềm hy vọng đáng trân trọng .

Các màu sắc trong thơ Hàn Mặc Tử không phải lúc nào cũng thể hiện một cách riêng lẻ mà nó có sự kết hợp với nhau hài hòa để tạo nên những bức tranh cảnh vật và tâm trạng rực rỡ sắc màu . Trong thơ ông chúng ta bắt gặp những màu sắc có thực trong đời sống nhưng cũng có những màu sắc chỉ của riêng ông như : Màu mỹ nhân , màu vĩnh viễn , màu huyền diệu . Những sắc màu ấy là những sáng tạo độc đáo của Hàn Mặc Tử và chỉ riêng thi sĩ mới cảm nhận hết cái đẹp của sắc màu ấy .

3.2.2.2 Âm thanh , nhạc điệu :

Âm thanh và nhạc điệu là một đặc trưng cơ bản của thơ . Ông Đỗ Đức Hiểu trong bài: Thi pháp thơ (văn nghệ số 17 ngày 25/04/1992) đã đúc kết những đặc điểm chính của thơ như sau :

a) Cấu trúc trùng điệp .

b) Kiến trúc âm vang .

c) Chất nhạc tràn đầy .

Điều đó cho thấy rằng đối với thơ âm thanh và nhạc điệu là những yếu tố không thể nào thiếu được .

M.Arnaudov nhà lý luận văn học Bungari cũng có ý kiến khá sâu sắc về nhạc thơ : " Trong thơ ca nhạc tính xuyên thấm không chỉ hình thức mà cả nội dung, không chỉ nhịp điệu âm thanh mà cả tư tưởng chủ đạo , và không một ai bằng cả khái niệm logic trình bày cho hết ấn tượng của mình trước một tự thuật trữ tình . Ý nghĩa , hình ảnh , tâm trạng chỉ trở thành năng sản đối với thơ ca khi chúng có màu sắc nhạc tính " . (1)¹

Âm thanh và nhạc điệu của thơ trước hết được tạo nên bởi sức ngân vang của tâm hồn: " tâm hồn là điều mạch bảo của vần luật " . Haine (2) ¹

Âm thanh và nhạc điệu của đời sống dội vào tâm hồn của nhà thơ , nhà thơ đã thể hiện

¹) 2) Nguyễn Thị Dư Khánh - phân tích tác phẩm văn học dưới góc độ thi pháp . Trang 20,22,23

các âm thanh ấy bằng cách dùng các từ tạo thanh , các từ tượng thanh, những lối điệp từ, điệp ngữ.

Khi Xuân Diệu viết:

**Chiều mộng hòa thơ trên nhánh duyên,
 Cây me riu rít cặp chim chuyền.
 Đổ trời xanh ngọc qua muôn lá,
 Thu đến, nơi nơi động tiếng huyền .
 (Thơ duyên)**

Âm thanh của cảnh vật ở đây được vang lên bởi tiếng riu rít của chim chuyền cành. Cùng với âm thanh tiếng chim hót , âm thanh của đất trời , của cuộc sống cùng cất lên như một tiếng đàn (tiếng huyền) . Âm thanh của tiếng huyền là âm thanh của cảnh vật nhưng đồng thời cũng là những âm thanh đang trỗi dậy trong lòng chàng trai trẻ rạo rực với đời.

Âm thanh và nhạc điệu của thơ còn được tạo thành luân phiên thay đổi luật bằng, trắc, của thanh trầm, thanh bổng. Theo ông Nguyễn Phan Cảnh trong cuốn Ngôn ngữ thơ nhà xuất bản đại học và giáo dục chuyên nghiệp năm 1987 thì có hai cách khai thác nhạc tính của thơ sau đây :

- Cách thứ nhất : Theo ông kỹ thuật nhạc thơ chủ yếu do nguyên âm và phụ âm đưa lại. Nguyên âm tiếng Việt nằm trong hai đối lập có ý nghĩa : Trầm, bổng và khép, mở .

	Bổng		Trầm
Khép	i	u	ư
	ê	ơ/â	ô
Mở	e	a/á	o

Còn các phụ âm trong tiếng việt thì được phân bố trong một đối lập quan trọng; đó là đối lập vang , tắc giữa hai phụ âm môi và phụ âm tắc , vô thanh .

Vang	m	n	nh	ng
Tắc	p	t	ch	c

Các câu thơ sau đây sở dĩ đầy chất nhạc vì tác giả đã tập trung dày các nguyên âm mở và các phụ âm vang :

Long lanh tiếng sỏi vang vang hận.

(Xuân Diệu - Nguyệt cầm)

Đường bạch dương sương trắng nắng tràn.

(Tố Hữu - Em ơi Ba Lan)

Cách thứ hai : Theo ông kỹ thuật nhạc thơ là do thanh điệu tạo thành . Các thanh điệu tiếng Việt nằm vào hai thể đối lập cơ bản sau : Cao - thấp và bằng - trắc .

	Bằng	Trắc
Cao	Ngang Ø	Ngã Sắc ~ /
Thấp	Huyền \\	Hỏi Năng ? .

Câu thơ Bích Khê sau đây sở dĩ đầy nhạc vì ông đã tập trung được các thanh bằng một cách dày đặc nhất:

Ô! hay buồn vương cây ngô đồng,

Vàng rơi, vàng rơi, thu mệnh mông.

(Bích Khê - Tỳ bà)

Từ những hiểu biết chung về âm thanh và nhạc điệu trên đây , chúng ta áp dụng vào việc khảo sát âm thanh nhạc điệu trong thơ Hàn Mặc Tử, để thấy sự phong phú , đa dạng , độc đáo về âm thanh và chất nhạc tràn đầy của thơ ông.

Trước hết nói về âm thanh . Âm thanh trong thơ Hàn Mặc Tử được tạo nên bởi âm thanh của đời sống , của thiên nhiên và âm thanh của nỗi lòng nhà thơ . Thế giới âm thanh trong thơ ông vô cùng phong phú . Trong thế giới ấy có cả tiếng cười, tiếng khóc , tiếng gào , tiếng thét, tiếng rú , tiếng rên rỉ của con người và ở đó cũng có cả tiếng ca , tiếng hát , tiếng sáo , tiếng nhạc , tiếng pháo , tiếng đàn v.v... Chúng ta có thể thống kê được 17 từ đơn và từ ghép tạo thanh mà Hàn Mặc Tử đã sử dụng trong thơ của mình (Khóc , cười , nói , ngâm , reo , rú , réo , kêu , gào , nấc, rít, thét, hót, rên rỉ , rên xiết, kêu gào , gào thét...) và rất nhiều từ tượng thanh , từ chỉ mức độ âm thanh được nhà thơ sử dụng (nức nở , thì thầm , réo rắt, sột soạt, thì ào , rộn rã , xôn xao , rào rạt, hỗn hển , rao rao , ha hả , vi vu , lao xao , lạnh lạnh , rào rào , vang vang ...) Hàn Mặc Tử cũng miêu tả trực tiếp tiếng vang của âm thanh (tiếng đàn , tiếng ca , tiếng vang , tiếng rụng , tiếng bật , tiếng buồn , tiếng vàng , tiếng nhạc ,

tiếng pháo , tiếng ngọc địch ...)

Ở các tập thơ đầu như Lệ thanh thi tập và Gái quê âm thanh mà chúng ta nghe được đầu tiên là âm thanh của thiên nhiên . Ta có thể nghe tiếng của " lá xuân sột soạt trong làn nắng " hay " ánh nắng lao xao trên đợt tre " . Chúng ta cũng nghe được ở đây những loại âm thanh không xác định rõ là thứ âm thanh gì nhưng nó rất tình tứ với con người mà nó rất có ý nghĩa đối với nhà thơ :

**Đêm ấy không trăng mà có sao,
Một tiếng vang xa rơi xuống suối,
Thì thầm trong gió ngàn phi lao.**

(Nói chuyện về gái quê)

Tiếng của sao rơi, hay là tiếng thì thầm từ một cõi xa xăm nào đó . Dẫu tiếng vang ấy phát ra từ nơi nào thì đối với Hàn Mặc Tử cũng rất đáng trân trọng bởi vì chỉ mình ông mới nghe được mới tận hưởng được những âm thanh đó .

Cũng ở trong những tập thơ này chúng ta bắt gặp âm thanh "lạnh lạnh" qua tiếng ca của các cô thôn nữ " tiếng ca lạnh lạnh trong vườn me ", " tiếng ca chen lẫn từ trong ra " . Cách miêu tả tiếng ca của Hàn Mặc Tử quả là rất độc đáo . Tiếng ca trong veo ấy được miêu tả bằng từ láy có ý nghĩa tượng thanh (lạnh lạnh) . Nghe tiếng ca ấy con người dường như chợt quên đi mọi nỗi ưu phiền , bởi vì nó vô tư quá , hồn nhiên và trong sáng quá . Tiếng ca ở đây không những chỉ có tiếng mà còn có hình nữa , tiếng ca cũng biết chen lẫn . Chúng ta không chỉ nghe mà còn bắt được hình của tiếng ca .

Trong khung cảnh tuyệt vời của thiên nhiên , âm thanh của cuộc đời luôn vẫy gọi nhà thơ . Trong thơ của ông chúng ta nghe được cả tiếng lòng của ông nữa, tiếng lòng của nhà thơ đó là tiếng lòng " rộn rã nỗi yêu thương " , " rào rạt như làn sóng " . Tiếng lòng của nhà thơ đó chính là tiếng gọi của tình yêu , tiếng gọi của niềm mơ ước , tiếng gọi giao hòa cùng cuộc đời . Nhà thơ đang mở rộng lòng mình để chờ đón tình yêu và chờ đón cả tương lai tươi sáng.

Trong phần đầu của tập thơ Đau thương những âm thanh ấy vẫn còn vang mãi. Nhà thơ vẫn mở rộng lòng mình để lắng nghe tiếng nói huyền bí của tạo vật. Nhà thơ đã tìm được tiếng nói chung của tạo vật . Tình yêu tạo vật làm cho nhà thơ có đôi tai rất thần kỳ , tiếng vang của âm thanh tạo vật dội vào trái tim rộng mở của nhà thơ tạo nên một sự hòa điệu . Nhà thơ đã nghe ngóng và thể hiện được nhiều cung bậc khác nhau của âm thanh. Ông đã nghe được tiếng " rơi từ thượng tầng không khí xuống " , " tiếng rụng của sao băng " , " tiếng bật giữa im lìm " . Giữa những âm thanh huyền bí của tạo vật ta cũng nghe được cả tiếng sáo

da diết nhớ nhung , tiếng thổn thức của con người . Những âm thanh vừa của cõi mơ , vừa của cõi thực ấy đã tạo ra một bản hòa tấu mang giai điệu vừa bi vừa hùng .

Cũng vẫn là giai điệu ấy trong bài thơ Chuỗi cười, Hàn Mặc Tử đã dùng lối điệp nhắc lại bốn lần một khổ thơ , cùng với cùng cách dùng các từ láy gợi thanh như: rào rào, xôn xao, ha hả , làm cho bài thơ tràn ngập những âm thanh với cường độ mạnh và có sức vang xa . Những âm thanh ấy lại có sức vang xa khi nó được phát đi trên một cánh đồi cao . Khung cảnh có vẻ rất huyền bí , dư âm của chuỗi cười đọng mãi trong lòng người đọc . Giữa cái không khí ấy , bỗng ta lại nghe cất lên tiếng ca thống thiết của cô gái chiêm thành khóc người chinh phu Chàm . Quá khứ lại dội vào lòng ta, tiếng cười như chững lại, nhưng rồi tiếng cười lại tiếp tục cất lên vang vang mãi.

Khảo sát tiếp phần sau của tập thơ Đau thương ngoài những âm thanh của tạo vật, âm thanh rào rạt của lòng người ... Chúng ta còn nghe được tiếng khóc , tiếng gào , tiếng rú ... những âm thanh phát ra từ chính cuộc đời đau thương của nhà thơ . Khác với phần đầu , âm thanh ở phần này có phần dữ dội hơn và thảm thiết hơn . Tiếng của thiên nhiên tạo vật bây giờ không còn là tiếng " thì thầm " hay " thì ào ào ..." mà bây giờ thiên nhiên cũng cất lên tiếng rên xiết. Mùa thu cũng nức lên thành những tiếng khô, gió heo may cũng rên xiết , trên tầng cao ta nghe tiếng gió rít. Giờ đây thiên nhiên cũng đang đau với nỗi đau của con người.

Ở đây ta vẫn nghe vang lên những tiếng cười, nhưng tiếng cười cất lên tự nỗi đau . Tiếng cười của những cơn thác loạn cho nên cường độ của nó rất mạnh , tiếng vang của nó rất xa . Cách miêu tả tiếng cười của tác giả rất cụ thể và độc đáo: "Cười như điên sắc sục cả mùi trắng " , " cười ròn xao động vùng mây " , " cười như tiếng vỡ pha lê ". Lắng sâu trong sức âm vang của tiếng cười là nỗi đau vô tận của con người . Tiếng cười bây giờ là cười ra nước mắt, cười như mà đang khóc đấy. Âm thanh của tiếng cười đã góp phần tích cực trong việc đặc tả nỗi đau của nhà thơ.

Bên cạnh tiếng cười , thơ của ông còn có cả tiếng khóc . Tiếng khóc cũng được miêu tả với nhiều hình dáng khác nhau , nhiều góc độ khác nhau . Có khi là một tiếng khóc thầm " khóc một chắc có ai vô mà biết " . Có khi đó là tiếng nức nở bật ra từ sâu thẳm của hồn đau " tiếng khóc ở đáy lòng " , " ở trong phổi, trong tim , trong hồn nữa " . Tiếng khóc không những được miêu tả với chiều sâu mà còn được miêu tả bằng chiều rộng của nó . Tiếng khóc bay vào mây gió lan tỏa trong không gian :

Từ nay trong gió trong mây gió,

Lời thảm thương rền khắp nẻo mơ .

(Trút linh hồn)

Cũng có khi tác giả kết hợp miêu tả các loại âm thanh trong cùng một câu thơ để thể hiện trạng thái đau đớn nhất của lòng người " khóc cười nức nở nơi đầu miệng ", " tôi kêu , rên , van , khóc , lạy nàng thôi" Sự miêu tả kết hợp này nhằm để biểu hiện trạng thái đau đớn đến mê man ngây dại của nhà thơ .

Bên cạnh tiếng khóc , tiếng cười ta còn nghe vang lên trong thơ Hàn Mặc Tử tiếng gào , thét, rên rỉ . Dẫn hồn đi lang thang trong vũ trụ , cùng hồn bay đến một hành tinh rất cao , trên đỉnh cao ấy nhà thơ đã cất lên tiếng gào thét:

Để gào thét một hơi cho rỏn ọc .

Cả thiên đường, trần gian và địa ngục .

(Hồn là ai)

Tiếng gào thét vang lên từ trên đỉnh cao chói vót ấy thấu đến cả thiên đường trần gian và địa ngục . Đọc những câu thơ này bất chợt ta nhớ đến bài thơ Ngôn Hoài của Không Lộ thiền sư đời nhà Lý . Không Lộ thiền sư đã từng khao khát có lúc trèo lên trên đỉnh núi thật cao cất lên một tiếng kêu to làm lạnh cả bầu trời. Với tiếng kêu ấy nhà sư đã bày tỏ nỗi khát khao về tự do , về một cuộc sống phóng khoáng giữa đất trời . Những câu thơ của Hàn Mặc Tử sức vang của nó còn xa hơn và sâu hơn tiếng kêu của Không Lộ thiền sư, bởi vì tiếng kêu của ông xuất phát từ sâu thẳm của hồn đau . Bằng tiếng gào thét ấy Hàn Mặc Tử muốn làm nổ tung cả thiên đàng , địa ngục và trần gian để trút bỏ những ức chế về tinh thần và nỗi đau của thể xác . Âm thanh vang dội của tiếng gào thét ấy không làm cho chúng ta ghê sợ , căm ghét mà ngược lại âm thanh ấy đem đến cho chúng ta sự cảm thông và lòng yêu thương đối với con người tài hoa mà bất hạnh . Giữa mê man và ngây dại tiếng thét của nhà thơ đã làm cho chòm sao cũng giật mình , hoảng sợ và sao rơi xuống đáy giếng . Vũ trụ bao la , sao , trời, mây, gió có thấu chăng tình cảnh của nhà thơ, một nhà thơ đang điên lên , đang ngây dại đi vì nỗi đau dày vò .

Những lúc hoảng loạn kinh sợ nhất ta còn nghe trong thơ ông vang lên tiếng rú . Tiếng rú thường thể hiện mức độ hoảng loạn cao . Khi người ta khiếp sợ trước một điều gì thì người ta thường bật ra tiếng rú . Giữa một đêm trắng cô đơn , nhà thơ đã bật lên tiếng rú :

Tôi ngồi dưới bến đợi nường Mơ,

Tiếng rú ban đêm rạn bóng mờ.

Tiếng rú hồn tôi xô vỡ sóng.

Rung tảng không khí bạt vi lô.

(Cô liêu)

Sức công phá của tiếng rú vô cùng lớn . Nó có thể làm nứt rạn cả bóng đêm . Nó làm xô vỡ sóng , làm rung cả tầng không khí, làm bạt cả vi lô . Cách miêu tả bằng phương pháp phóng đại càng làm cho người đọc nhìn thấu rõ nỗi đau đớn , cô đơn của nhà thơ .

Cũng có những lúc nhà thơ chợt tỉnh táo giữa đau thương và chúng ta lại nghe được trong thơ ông tiếng hát, tiếng trăng và tiếng gió . Nhưng có lẽ những âm thanh mà tập Đau thương để lại trong lòng người đọc nhiều nhất, rõ nét nhất, những âm thanh tạo nên sự kỳ dị của hồn thơ Hàn Mặc Tử là tiếng khóc , tiếng cười, tiếng gào , tiếng rú , tiếng thét.

Sang đến các tập Xuân Như Ý , Thượng Thanh Khí, cảm Châu Duyên ta vẫn nghe tiếng buồn vang xa mãi trong các bài thơ tiêu biểu như : Phan thiết ! Phan thiết, Buồn ở đây , Tiêu sầu , Nỗi buồn vô duyên ... Nhưng độ đậm đặc và cường độ công phá của các âm thanh không còn mạnh như ở tập Đau thương nữa . Trong các tập thơ này chúng ta nghe tiếng buồn nhiều hơn là tiếng đau :

Tôi ôm chầm, tiếng tiêu sầu,

Vi vu reo buồn trong đêm thâu.

(Tiêu sầu)

Nhà thơ đã tìm được niềm an ủi trong đạo và trong mơ ước cho nên lắng nghe âm thanh của các tập thơ này có cả tiếng reo :

Bút tôi teo như châu ngọc đèn vua .

Trí tôi hớp bao nhiêu là khí vị .

Thơ trong trắng như một khối băng tâm,

Luôn luôn reo trong hồn trong mạch máu .

(Thánh nữ đông trình Ma Ri A)

Cũng trong các tập thơ này nhiều lần ta bắt gặp tiếng nhạc . Tiếng nhạc du dương , êm ái như phủ cả bầu trời Xuân Như Ý , lan ra đến bầu trời Thượng Thanh Khí:

Cả trời bỗng nổi muôn điệu nhạc ,

Rất trọng vọng, rất thơm tho, man mác .

(Ra đời)

Tìm lại được nguồn an ủi, tâm hồn dường như có những giây phút bình yên nhà thơ đắm say trong âm nhạc của đất trời và của con người . Lòng lại rộn lên niềm yêu đời tha thiết. Chúng ta lại nghe tiếng chim véo von trong mùa xuân tinh khôi của đất trời . Chúng ta lại nghe tiếng pháo nổ ran, tiếng đều đều của kinh cầu nguyện và ta nghe được cả tiếng cười dòn tan " ông mai mỗi cười như ngô nở " . Và đây nữa tiếng kêu tha thiết của một trái tim khát khao tình yêu " Anh sốt ruột muốn kêu em quá " .

Qua các tập thơ của Hàn Mặc Tử , chúng ta thấy thể giới âm thanh trong thơ ông vô cùng phong phú . Bản thân âm thanh đã phong phú kết hợp với cách miêu tả với các biện pháp : Điệp , láy , so sánh , phóng đại v.v... lại càng làm cho âm thanh phong phú lên gấp bội. Chúng ta có thể hòa mình trong tiếng ca thiên nhiên , tiếng ca của con người . Lòng chúng ta quặn thắt khi nghe tiếng gào , tiếng rú xé ruột , xé gan của nhà thơ . Chúng ta lại tìm thấy một Hàn Mặc Tử riêng biệt qua thể giới âm thanh của ông .

Nhạc điệu :

Trong bài Tựa của tập Thơ Điên Hàn Mặc Tử đã viết: " Tôi làm thơ nghĩa là tôi nhất một cung đàn , bấm một đường tơ , rung rinh một làn ánh sáng . Anh sẽ thấy hơi đàn lả lướt theo hơi thở của hồn tôi và chìm theo những sóng biển nóng ran trút xuống bởi năm đầu ngón tay uyển chuyển . Anh sẽ run theo khúc ngân nga của tơ đồng , sẽ để mặc cho giai âm rên rỉ nuối không nguôi " (1)1).

Qua đó ta thấy rằng thơ của Hàn Mặc Tử trước hết là giai điệu của tâm hồn . Tiếng nhạc trong thơ ông chính là tiếng lòng của ông . Ông ví chuyện làm thơ như là dạo một cung đàn vì thế thơ ông tràn đầy chất nhạc .

Trong tập Gái quê chúng ta thấy rất rõ giai điệu du dương , êm ả của một tâm hồn thư thái, bình an . Nhạc điệu theo âm hưởng này được thể hiện rất rõ qua hai bài thơ Nhớ nhung và Tình quê .

Bài Nhớ nhung được viết với lối thơ năm chữ, được cấu trúc bằng bốn khổ thơ và mỗi khổ thơ được lặp lại bằng câu " từ ấy anh ra đi " . Lối điệp câu ấy cùng với sự luân phiên bằng , trắc ở cuối mỗi câu thơ đã tạo nên chất nhạc của bài thơ. Nhạc điệu đều đặn của bài thơ đã góp phần miêu tả nỗi nhớ triền miên không dứt của người ở lại với người ra đi :

Từ ấy anh ra đi,

Ngoài song không gió thoảng.

Hoa đào vắng mùi hương,

¹⁾ Phan Cự Đệ sách đã dẫn . Trang 136

**Lòng em xuân hờ hững.
Từ ấy anh ra đi,
Bóng trắng vàng giải cát.
Cánh cô nhận bơ vơ,
Liệng dưới trời xanh ngát ...**

Với bài Tình quê tác giả vẫn sử dụng lối thơ năm chữ và sự luân phiên bằng trắc đều đặn cùng với lối ngắt nhịp 2/5 đều đều , thêm vào đó là cách gieo vần ở khổ đầu với các nguyên âm "ê" bỗng cho tới đến khổ cuối, lối điệp các từ " dầu ai " . Tất cả những yếu tố ấy cùng với hình ảnh của bài thơ đã tạo thành một bản hòa âm êm , nhẹ và ý nhị.

**Trước sân anh thơ thẩn,
Đăm đăm trông nhận về ,
Mây chiều còn phiêu bạt
Lang thang trên đôi quê ,
Gió chiều quên dừng lại ,
Dòng nước luôn trôi đi ...
Ngàn lau không tiếng nói ,
Lòng anh dường đê mê .**

**Dầu ai không mong đợi,
Dầu ai không lắng nghe,
Tiếng buồn trong sương đục,
Tiếng hơn trong lũy tre ...**

Tình quê chân chất, tình quê dạt dào và tha thiết đã được khắc sâu thêm , mở rộng thêm bằng nhạc điệu êm đềm của bài thơ .

Lại một lần nữa đến với bài thơ Mùa Xuân Chín chúng ta lại được thưởng thức những nhạc điệu tuyệt vời của bài thơ ấy . Bản thân âm thanh của gió, của tiếng hát... đã tạo ra nhạc điệu cho bài thơ , Kết hợp với các âm thanh ấy với cách vận dụng phụ âm vang với các nguyên âm mở dày đặc , làm cho nhạc của bài thơ cứ vang vang mãi không dứt trong lòng người đọc người nghe :

**Chị ấy năm nay còn gánh thóc,
Dọc bờ sông trắng nắng chang chang ?**

Còn trong bài Đây thôn Vĩ Dạ bằng sự thay đổi nhịp điệu của câu thơ rất đa dạng và cách kết hợp với các nguyên âm vang (a) nhiều lần ở khổ thơ cuối, bài thơ đã quyến rũ hồn người bằng nhạc điệu của nó . Người đọc hẳn sẽ không bao giờ quên được cái nắng hàng cau, con thuyền trắng, màu trắng mờ nhân ảnh cũng như tình yêu da diết nồng nàn của nhà thơ , chính là nhờ một phần ở nhạc điệu của bài thơ :

Mơ khách đường xa / khách đường xa ,

Áo em trắng quá / nhìn không ra .

Ở đây / sương khói mờ nhân ảnh ,

Ai biết / tình ai / có đậm đà ?

Tương tự như thế chúng ta hãy cùng nhau trở về với bài thơ Trăng vàng , Trăng ngọc. Theo Quách Tấn kể : Trăng vàng , trăng ngọc có dấu ấn của điệu đàn anh chàng ngư phủ nơi Hàn Mặc Tử phải sống cách ly với mọi người. Hàn Mặc Tử đã gọi anh chàng ngư phủ ấy là " cây đàn độc điệu của tôi" vì suốt ngày từ sáng cho đến tối , trong bất cứ công việc nào anh chàng ngư phủ cũng hát theo nhịp bước chân mình " tăng tăng tăng cả tăng tăng tăng ..."

Trong bài thơ này tác giả đã lặp lại ba lần câu : Trăng ! trăng! trăng , là trăng , trăng , trăng? Một câu thơ có đến 6 chữ trăng như là một điệu hát cất lên . Nguyên âm mở và phụ âm vang của từ trăng như kéo dài và ngân nga mãi điệu nhạc ấy . Đọc câu thơ chúng ta tưởng như Hàn Mặc Tử đang reo vui , đang nhảy múa dưới ánh trăng đêm . Nhịp điệu của câu thơ kết hợp với lời rao bán trăng , câu chuyện giả đò , nói thiệt ... đã tạo nên một âm hưởng của vở kịch thơ . Trong vở kịch đó mỗi hành động và lời nói đều có nhạc .

Ngược lại với bài Trăng vàng , Trăng ngọc đến với bài thơ Những giọt lệ người đọc lại nghe được ở đây nhạc điệu bi ai , buồn thảm của những ngày đau đớn :

Bao giờ mặt nhật tan thành máu,

Và khối lòng tôi cứng tợ si .

Tôi vẫn còn đây hay ở đâu?

ai đem tôi bỏ dưới trời sâu ?

Sao bông phượng nở trong màu huyết ,

Nhỏ xuống lòng tôi những giọt châu ?

Âm thanh của tiếng kêu " trời hồi " mở đầu bài thơ và tiếp theo là những điệp từ " bao giờ " lặp đi lặp lại ba lần cùng với các nguyên âm khép , bồng của vần " i " hòa vào nhau để tạo nên một bản nhạc trầm , buồn . Nỗi buồn lắng sâu , nỗi buồn như nén chặt lại, như đông

cứng lại thành tảng , thành khối . Và nỗi buồn đó như càng dày thêm và như càng sâu thêm khi ở khổ cuối của bài thơ tác giả sử dụng hàng loạt nguyên âm " u " vừa khép lại vừa trầm làm cho nhạc điệu của bài thơ thêm phần bi ai và sâu nặng hơn . Âm điệu ấy cứ vang lên cho hết tập Đau thương .

Sang đến các tập thơ Xuân Như Ý và Thượng Thanh Khí dư âm của âm điệu bi ai vẫn còn đâu đây nhưng tác giả đã cố gắng vượt lên trên nên âm điệu ấy để tạo ra một âm điệu mới. Nhạc thơ của Xuân Như Ý và Thượng Thanh Khí say sưa và bay bổng hơn . Người đọc cùng với nhà thơ chơi vui giữa vũ trụ , cùng với nhà thơ bước vào lầu đài tráng lệ của trí tưởng tượng phong phú . Chân ta bước đi theo nhịp điệu du dương của bản đàn tuyệt diệu : Sang chơi thôi, sang chơi thôi mà ai ?

**Thu đây rồi ! bước lên cầu Ô Thước,
Sao ! vàng sao rơi đầy trên sông nước,
Đừng ngả tay mà hứng máu trời sa !
Theo kéo về đừng cho lòng bay xa ...
Thu vườn này, thu vườn ra như ý,
Mau rất mau trong muôn hoa kiều my,
Mùa rất trai và ánh sáng rất cao.
Đừng nói buồn mà không khí nao nao,
Để chơi vui này bông trắng lá gió,
Để phiêu diêu này tờ thơ vàng vọ,
Để dầm dề hạt lệ ta đôi ta .**

(Đừng cho lòng bay xa)

Nhạc điệu tạo ra ngày từ đầu bài thơ là sự tập hợp các thanh bằng liền nhau . Vần chân được gieo liền từng đôi một, kết hợp với cách gieo vần lưng quay vòng làm cho nhịp điệu của bài thơ hòa quyện , uyển chuyển , nhịp nhàng .

Đoạn thơ đã quyến rũ chúng ta trước hết là bởi âm nhạc của nó . Từ âm nhạc ta có thể đọc được ý tứ của đoạn thơ . Chế Lan Viên đã từng nhận xét : "Để cho cái nhạc đại dật của đoạn thơ này ru ta , nghe những máu kia , sao trời kia, giọt lệ nọ bỗng dưng ta thấy lóe ra như được khôn ra , được thiên khai và nhận ra rằng : Hàn Mặc Tử đây rồi . Máu và sao , chơi vui và vàng vọ phiêu diêu trắng gió và hạt lệ dầm dề " . (1)1

Chất nhạc tràn đầy , âm điệu du dương bay bổng ấy còn được thể hiện rất nhiều bài thơ

¹⁾ Chế Lan Viên - Hàn Mặc Tử anh là ai; Theo Hàn Mặc Tử thơ và và đời NXB văn học 1994 Trang 219

khác . Chúng ta có thể lấy một ví dụ tiếp theo là bài Tiêu sầu trong tập Cẩm châu duyên :

**Ô ! đêm nay trời trong như gương ,
Không làn mây vương không hơi sương ,
Tơ trắng buông rèm trên muôn cảnh,
Tơ trắng vàng rung như âm thanh.
Từ đâu tiêu sầu reo vi vu,
Buồn như làn mây hiền mùa thu,
Êm như dòng tơ trên vai nường,
Mong manh như là lời yêu đương.
Tiêu đưa tôi bay lên cung trăng,
Tôi phiêu diêu cùng ngàn sao băng,
A ha ! lòng tôi trắng là trăng !
A ha ! trăng tràn đầy châu thân !
Cung thêm đây rồi hương ngát ngát,
Ồ ! bằng trâm châu hay quỳnh giao ?**

Đoạn thơ sử dụng toàn thanh bằng liền nhau cùng với các phụ âm vang liên tiếp đã tạo nên nhạc điệu êm ái , du dương . Tiếng tơ trắng vàng rung , tiếng tiêu reo vi vu ... Tất cả các âm thanh ấy quần quýt vào nhau làm cho con người như mê mê với cảm giác khoan khoái ngây ngất . Nỗi buồn còn vương vấn đâu đây , buồn vương trong mây nhưng người đọc không thấy cảm giác đau đớn như trước nữa . Mùi hương ngây ngất của vũ trụ , ánh trăng tràn vào lòng nhà thơ , làm cho người thơ say đắm . cảnh vật thực sự đã quyến rũ người thơ . Đọc bài thơ này chợt ta liên tưởng đến bài Tỳ bà của thi sĩ Bích Khê :

**Thu ôm muôn hồn chơi phiêu diêu,
Sao tôi không màng kêu : Em yêu .
Trăng nay không nằng như trăng thiêu .
Đêm nay không nằng như đêm hiu ...**

Với bài thơ này thi sĩ Bích Khê đã sử dụng một cách tài tình toàn thanh bằng từ đầu đến cuối để tạo ra nhạc điệu của bài thơ . Hàn Mặc Tử đã từng khen Bích Khê là người sành âm nhạc , nhưng với bài Tiêu sầu thủ quả là Hàn Mặc Tử không kém Bích Khê về mặt âm nhạc .

Nhạc điệu trong thơ Hàn Mặc Tử rất phong phú . Tiếng nhạc lúc khoan thai , dịu dặt, lúc ảm đạm , bi ai, lúc lại rạo rức , bay bổng . Nhạc thơ đã góp phần bày tỏ tâm trạng của Hàn

Mặc Tử. Kỳ diệu thay , kết hợp âm điệu của các bài thơ chúng ta đã nhận ra Hàn Mặc Tử. Hàn Mặc Tử của đau thương , Hàn Mặc Tử của lòng yêu đời , yêu thiên nhiên tha thiết , Hàn Mặc Tử của sự chân thành , giản dị và phong phú về đời sống nội tâm . Ở chương này , chúng ta đã đi vào khảo sát một số vấn đề về ngôn ngữ trong thơ Hàn Mặc Tử . Ngôn ngữ thơ Hàn Mặc Tử trước hết là giản dị , rất đời thường . Học tập cách nói thường ngày ông đã đưa vào thơ những từ thông dụng nhất. Có khi từ ngữ có vẻ trần trụi về vô âm thanh lại có sức diễn tả rất độc đáo , góp phần tạo nên một Hàn Mặc Tử riêng biệt . Ngôn ngữ thơ của Hàn Mặc Tử còn rất giàu hình tượng . Hình ảnh trong thơ ông có khi là những hình ảnh rất quen thuộc mà chúng ta vẫn thấy trong thi ca , cũng có khi lại là những hình ảnh rất riêng , rất độc đáo và rất Hàn Mặc Tử . Phong phú về màu sắc đa dạng về âm thanh và nhạc điệu cũng là đặc điểm làm nên tính hình tượng trong ngôn ngữ thơ của Hàn Mặc Tử . Qua ngôn ngữ thơ ông chúng ta thấy được một Hàn Mặc Tử rất đời và cũng rất phiêu lãng , rất tài hoa .

KẾT LUẬN

Hàn Mặc Tử sinh ngày 22 tháng 09 năm 1912 tại Đồng Hới và mất ngày 11 tháng 11 năm 1940 tại Quy Hòa . Cuộc đời của ông thật ngắn ngủi nhưng đời thơ luôn rực rỡ và luôn sống mãi trong tâm hồn dân tộc Việt Nam . Kể từ khi nổi tiếng với bút hiệu Phong Trần qua lời giới thiệu của Phan Sào Nam (vào khoảng năm 1930 -1931) cho đến lúc mất chỉ vắn vắn có mười năm . Mười năm ông đã làm một cuộc hành trình rất dài : Từ thơ Đường Luật qua Thơ Mới. Mười năm ông đã dâng tặng cho đời những vần thơ tuyệt tác , đầy máu và nước mắt.

Nguồn thơ của Hàn Mặc Tử được bắt đầu từ những nỗi đau đớn tận cùng của thân xác bệnh hoạn . Nguồn thơ ấy cũng bắt đầu từ nỗi đau vô biên của đời sống tinh thần . Hàn Mặc Tử luôn ý thức được nỗi đau và đương đầu với nỗi đau ấy . Ông đã đưa vào thơ mình tiếng nói sâu thẳm của một tâm hồn quằn quại trong khổ đau .

Thơ của Hàn Mặc Tử còn là thơ của một tâm hồn ham sống , khát khao được sống , được yêu và được sáng tạo . Đi vào cõi mộng Hàn Mặc Tử đã sống với tình yêu bất tử . Đi vào cõi mộng Hàn Mặc Tử đã tìm được nguồn an ủi nơi Chúa Trời, nơi Đức Mẹ để mơ ước một ngày được giải thoát. Cứ như thế , đi vào cõi mộng Hàn Mặc Tử đã say sưa sáng tạo . Ông tạo ra một thế giới riêng, một vũ trụ riêng cho thơ mình . Hồn thơ của ông như được chấp thêm đôi cánh để bay bổng vào thế giới huyền diệu của mơ ước . Đi về giữa cõi trời, lên tận trăng sao , hòa mình trong mây gió , Hàn Mặc Tử đã tồn tại như thế cùng với thơ ông .

Thơ Hàn Mặc Tử có yếu tố tượng trưng , siêu thực nhưng về cơ bản ông vẫn là một nhà thơ lãng mạn , lãng mạn huyền diệu . Hàn Mặc Tử là nhà thơ có bản lĩnh nghệ thuật độc đáo , tài năng nghệ thuật kỳ lạ . Thơ của ông thể hiện khả năng liên tưởng mạnh mẽ , biến hóa và tràn đầy sức sống nội tại . Được mệnh danh là vị chúa của trường thơ loạn (gồm Hàn Mặc Tử , Chế Lan Viên , Yến Lan , Bích Khê) Hàn Mặc Tử đã tổ chức và kích thích sáng tạo trong những người cùng khuynh hướng . Trường thơ loạn của ông mỗi người một vẻ nhưng họ đều chịu ảnh hưởng của nhau và điều cơ bản , điều quan trọng là họ đã góp phần làm đa dạng và phong phú cho nền thơ ca Việt Nam .

Hàn Mặc Tử đã thả hồn thơ của mình bay bổng giữa không gian vũ trụ Không gian vũ trụ hòa nhịp với cảm hứng vũ trụ của ông . Không gian vũ trụ là nơi ông gửi gắm những khát vọng vô biên vô tính yêu đối với con người và tình yêu đối với thiên nhiên . Không gian vũ trụ tại mệnh mông cũng là nơi ông gửi gắm niềm đau khổ của thể xác và tâm hồn . Trăng , sao luôn luôn là nguồn cảm hứng và là nơi nương tựa của hồn thơ ông . Ngoài ra ông còn đưa vào thơ mình những khoảng không gian địa lý gắn liền với những kỷ niệm sâu sắc để khắc họa những nỗi đau hoặc niềm yêu . Trong cõi mộng Hàn Mặc Tử còn sáng tạo ra không gian hư ảo . Cuộc đời , tình yêu , hy vọng có thực hay không đối với Hàn Mặc Tử , hay chỉ là một giấc mơ ? Không gian hư ảo góp phần trả lời cho câu hỏi ấy .

Thời gian trong thơ ông thường quay về quá khứ và sống sập với hiện tại . Cảm giác níu , giữ, ràng rịt, vo , nắm là cảm giác của ông đối với thời gian . Tiếc thời gian , sợ thời gian là nỗi đau trong tâm hồn ông . Đó chính là sự ý thức về nỗi đau và cái chết.

Dù có phiêu diêu cùng trăng gió , thơ Hàn Mặc Tử vẫn giữ được cái vỏ ngôn ngữ bình thường , giản dị , mộc mạc . Tất nhiên không phải vì thế mà ngôn ngữ trong thơ ông thiếu đi tính nghệ thuật. Ngôn ngữ thơ của Hàn Mặc Tử rất giàu tính hình tượng . Hình ảnh trong thơ ông vừa cổ kính như những bức họa phương Đông , lại vừa cách tân theo lối riêng của người thuộc trường thơ loạn. Chúng ta có thể bắt gặp trong thơ ông hình ảnh một cô gái chân què , hình ảnh một mùa xuân rất Việt Nam hay là hình ảnh của một mảnh vườn rất Huế... Nhưng cũng trong thơ ông chúng ta bắt gặp những hình ảnh rất độc đáo . Đó là hình ảnh của trăng - hồn - máu . Trăng - hồn - máu là những hình ảnh đã trở thành hình tượng nghệ thuật của trường thơ loạn . Trăng - hồn - máu là hình tượng nghệ thuật phổ biến của trường thơ loạn nhưng mỗi nhà thơ có một cách khai thác thể hiện riêng . Đối với Hàn Mặc Tử trăng - hồn - máu xuất hiện trong thơ ông với tần số rất cao , nhất là lúc đau thương lên đến đỉnh điểm . Ông đã dùng những hình tượng nghệ thuật này để phơi bày các khía cạnh của đau thương . Đồng thời cũng thông qua những hình tượng nghệ thuật ấy ông đã gửi gắm những khát khao mãnh liệt của mình . Trăng - hồn - máu là đau thương đồng thời là sáng tạo . Thơ của Hàn Mặc Tử có những cuộc dạo chơi đầy thú vị trên trăng nhưng đồng thời cũng có những ngày vật vã , lăn lộn , kho cực cùng bệnh tật. Hòa máu - lệ thành thơ , cùng hồn lăn lộn ngả nghiêng trên cung trăng , trải lòng mình trên trang thơ . Đó chính là Hàn Mặc Tử.

Thế giới trong thơ ông muôn màu , muôn sắc , giàu âm thanh và nhạc điệu . Thơ ông đỏ màu của máu , của mặt trời, của gò má xinh tươi cô thiếu nữ.

Thơ ông vàng màu của trắng , của hoa , của mộng , của nhạc ... Và thơ ông cũng giàu màu xanh cây cỏ , màu xanh của những giấc mơ ... Ngoài những gam màu có trong tự nhiên Hàn Mặc Tử còn sáng tạo ra nhiều màu sắc của riêng ông , những màu sắc của tâm linh . Thế giới màu sắc ấy đã góp phần làm cho thơ ông sống động .

Âm thanh và nhạc điệu là vấn đề không thể thiếu của thơ . thơ Hàn Mặc Tử vang lên âm thanh của tiếng gào , tiếng thét, tiếng rú kinh hoàng trong những cơn hoảng loạn . Thơ ông cũng êm đềm âm thanh của gió , của mây của nhạc . Tiếng hát của các cô thôn nữ vang lên từ những câu thơ bình dị của ông làm cho cảnh vật như có hồn , tràn đầy sức sống . Hàn Mặc Tử đã thể hiện nghệ thuật phối thanh , nghệ thuật hòa âm , nghệ thuật ngắt nhịp ... để tạo ra nhạc điệu cho thơ . Nhạc điệu trong thơ ông rất phong phú : Lúc thì khoan thai, lúc thì bay bổng nhưng cũng có lúc rất bi ai , rất ảo não . Tất cả đều phù hợp với tâm trạng của ông .

Qua việc nghiên cứu một số nét tiêu biểu về nghệ thuật thơ Hàn Mặc Tử chúng ta có thể nói rằng : Nghệ thuật thơ Hàn Mặc Tử rất độc đáo và riêng biệt . ông đã tạo ra cho mình một dáng vẻ riêng trong làng thơ Việt Nam những năm 1930 - 1945 . Hàn Mặc Tử đã vượt lên trên nỗi đau thân xác và nỗi đau của tâm hồn để sống và khẳng định vị trí của mình , khẳng định tài năng rực rỡ của mình . Bệnh tật có thể giết chết thân xác ông nhưng không thể giết chết tâm hồn ông cũng như thơ ông .

Đọc thơ Hàn Mặc Tử chúng ta càng thấm thía nỗi đau của con người và càng khâm phục sức sáng tạo của nhà thơ . Nhân loại không bao giờ hết nỗi đau . Đúng như Chế Lan Viên trong bài Tựa tuyển tập thơ Hàn Mặc Tử nhà xuất bản văn học năm 1987 đã nói: " Đọc thơ Hàn Mặc Tử, nó làm cho trái tim ta không còn bị xơ cứng , khối óc ta trở nên đàn hồi . Con mắt ta nhìn sự vật sẽ không đơn giản nữa , có bàn tiệc vườn hoa bên này nhưng cũng có vũng máu bên kia . Ta sẽ nhân tình hơn . Biết đâu lắm khi chúng ta trở nên quan liêu , lạnh lùng , tàn bạo chỉ vì không tiếp xúc cùng đau khổ ".

Một giải thưởng Hàn Mặc Tử của chương trình truyền hình nhân đạo mới ra đời để kịp động viên những người không may mắc bệnh hiểm nghèo . Nhân hậu biết bao , nhân đạo biết bao . /.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tuyển tập Hàn Mặc Tử và các tác giả khác .

- 1) Tuyển tập Xuân Diệu NXBVăn Học 1983
- 2)Tuyển tập Huy Cận I, II NXBVăn Học 1986
- 3)Tuyển tập Hàn Mặc Tử NXBVăn Học 1987
- 4)Thơ Hàn Mặc Tử SVHTT Nghĩa Bình 1987
- 5)Bài thơ Thôn Vĩ Sông Hương 1987
- 6)Thơ Bích Khê SVHTT Nghĩa Bình 1988
- 7)Hoài Việt: Tuyển tập thơ tiền chiến NXBVăn Nghệ 1995
- 8)Bích Khê : Tinh huyết NXB Hội nhà văn 1995
- 9)Chế Lan Viên : Điều tàn NXB Hội nhà văn 1995

Sách :

- 1) Các Mác và Ph.Ăngghen bàn về văn học nghệ thuật NXB sự thật 1958
- 2) Vũ Ngọc Phan : Nhà văn hiện đại. Nhà sách Khai trí Sài Gòn năm 1959
- 3) Lê-Nin Bàn về văn học NXB sự thật 1960
- 4) Nguyễn Tấn Long - Nguyễn Hữu Trọng : Việt Nam thi nhân tiền chiến sống mới xuất bản 1968
- 5) Hoàng Diệp : Hàn Mặc Tử. Nhà sách Khai Trí Sài Gòn 1968
- 6) Huỳnh Lý và tập thể các giáo sư : Lịch sử văn học Việt Nam tập 5 (1930- 1945)NXB giáo dục 1978
- 7) Trường Chinh : Phần đầu cho một nền văn nghệ dân tộc NXB sự thật 1982
- 8) Nhiều tác giả : Từ điển văn học tập 1 NXB Khoa học xã hội 1983
- 9) Trần Đình Sử - Phương Lưu - Nguyễn Xuân Nam : Lý luận Văn Học tập 1,2 NXB Giáo dục 1987
- 10) Nguyễn Phan Cảnh : Ngôn ngữ thơ . NXB Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp 1987
- 11) Lê Ngọc Trà : Lý luận và văn học NXB Trẻ TP. Hồ Chí Minh 1990

- 12) Phùng Quý Nhâm : Thăm định văn học NXB Văn nghệ TP.HCM 1991
- 13) Trần Thị Huyền Trang : Hàn Mặc Tử Hương thơm và Mật đắng NXB Hội nhà văn 1991
- 14) Nguyễn Bá Tín : Hàn Mặc Tử Anh tôi. NXB Văn nghệ TP.HCM 1991
- 15) Phạm Diêm : Tìm hiểu thơ Hàn Mặc Tử (Luận văn tốt nghiệp Đại Học) ĐH tổng hợp TP.HCM 1991
- 16) Phan Cự Đệ -Nguyễn Trác-Hà Văn Đức : Văn học Việt Nam (1930-1945) NXB Đại Học và Giáo dục chuyên nghiệp 1992
- 17) Nguyễn Thanh Mừng : Bích Khê Tình hoa và Tình huyết NXB hội nhà văn 1992
- 18) Lê Bá Hán - Trần Đình Sử - Nguyễn Khắc Phi : Từ điển thuật ngữ văn học NXB Giáo dục 1992
- 19) Lê Đình Kỵ : Thơ Mới những bước thăng trầm NXB TP.HCM 1993
- 20) Hoài Thanh - Hoài Chân : Thi nhân Việt Nam NXB văn học 1993
- 21) Phan Cự Đệ : Thơ văn Hàn Mặc Tử (phê bình và tưởng niệm) NXB Giáo dục 1993
- 22) Nguyễn Thụy Kha : Hàn Mặc Tử Thi sĩ đồng trinh NXB Đà Nẵng 1993
- 23) Trần Đình Sử: Thi pháp học hiện đại. Bộ Giáo Dục và Đào Tạo 1993
- 24) Nguyễn Đăng Mạnh : Con đường đi vào thế giới nghệ thuật NXB Giáo dục 1994
- 25) Phùng Quý Nhâm - Lâm Vinh : Tiếp cận văn học . Đại học Sư phạm TP.HCM 1994
- 26) Vũ Quần Phương : Thơ với lời bình NXB Giáo dục 1994
- 27) Lữ Huy Nguyên : Hàn Mặc Tử thơ và đời NXB văn học 1994
- 28) Nguyễn Bá Tín : Hàn Mặc Tử trong riêng tư NXB hội nhà văn 1994
- 29) Đinh Trọng Lạc : 99 phương tiện và biện pháp tu từ trong tiếng việt NXB Giáo dục 1994
- 30) Quách Giao : Quách Tấn qua cái nhìn phê bình văn học NXB trẻ 1994
- 31) Nguyễn Văn Hạnh - Huỳnh Như Phương : Lý luận văn học ; vấn đề và suy nghĩ NXB Giáo dục 1995

32) Nguyễn Thi Dur Khánh : Phân tích tác phẩm văn học dưới góc độ thi pháp NXB Giáo dục 1995

33) Nguyễn Quốc Túy : Thơ mới bình minh thơ hiện đại NXB văn học 1995

34) Hà Minh Đức : Lý luận văn học NXB giáo dục 1995

35) Vương Trí Nhàn .-Hàn Mặc Tử hôm qua và hôm nayNXB hội nhà văn 1995

36) Nhiều tác giả : Phê bình , bình luận văn học về Chế Lan Viên và Hàn Mặc Tử . NXB văn nghệ TP.HCM 1995

Tạp chí, báo :

1) Bích Khê : Hàn Mặc Tử (Thơ). Báo Người Mới 23/11/1940

2) Chế Lan Viên :Những kỷ niệm về Hàn Mặc Tử. Báo Người Mới 23/11/1940

- 3) Hoàng Trọng Miên : Thơ Hàn Mặc Tử . Báo Người Mới 23/11/1940
- 4) Trần Thanh Địch : Kỷ niệm về Hàn Mặc Tử. Báo Người Mới 23/11/1940
- 5) Quách Tấn : Hàn Mặc Tử với thơ Đường luật. Người Mới 30/11/1940
- 6) Trần Tái Phùng : Hàn Mặc Tử . Người Mới 07/12/1940
- 7) Châu Hải Kỳ : Tôi đã gặp Mộng cầm ; Tạp chí phổ thông số 63 ngày 15/08/1961
- 8) Nguyễn Xuân Hoàng : Nỗi khắc khoải siêu hình trong thơ Hàn Mặc Tử Văn 07/01/1967
- 9) Quách Tấn : Đôi nét về Hàn Mặc Tử . Văn 07/01/1967
- 10) Châu Hải Kỳ : Xin tỏ lòng đề tạ lỗi xưa . Văn 01/06/1971
- 11) Đặng Tiễn : Đức tin trong thơ Hàn Mặc Tử . Văn 01/06/1971
- 12) Đào Trường Phúc : Hàn Mặc Tử trắng và thơ . Văn 01/06/1971
- 13) Phạm Công Thiện : Một định mệnh tàn khốc theo riết bên mình Hàn Mặc Tử.Văn 01/06/1971
- 14) Phạm Đán Bình : Tan loãng trong Hàn Mặc Tử . Văn 01/06/1971
- 15) Bùi Xuân Bào : Thi ảnh khẩu cảm trong thơ Hàn Mặc Tử. Tập sang khoa học nhân văn của hội đồng quốc gia khoa học SG 1974
- 16) Lê Huy Oanh : Đọc lại chơi giữa mùa trăng của Hàn Mặc Tử. Tạp chí văn học Sài Gòn số ngày 20/12/ 1974
- 17) Vũ Quần Phương : vẻ đẹp độc đáo trong thơ Hàn Mặc Tử. Báo giáo viên nhân dân tháng 07/1989
- 18) Lại Nguyên Ân : Khí chất miền trung và nhà thơ Hàn Mặc Tử. Tạp chí văn học số 1 năm 1991
- 19) Phùng Quý Nhâm : Đặc trưng của hồn thơ Hàn Mặc Tử. Kiến thức ngày nay số 47 năm 1991
- 20) Vương Trí Nhàn : Hồn thơ siêu thoát. Báo văn nghệ kỷ niệm 80 năm ngày sinh Hàn Mặc Tử năm 1992
- 21) Nhiều tác giả : Ngôn ngữ số 02 /1993 . Viện ngôn ngữ học - khoa học xã hội Việt Nam
- 22) Trần Thanh Địch : Hàn Mặc Tử và những năng thơ của anh.Báo văn nghệ xuân Ất

Hội (1995)

23) Hoàng Nhân : Chất siêu thực trong Adrebreton và Hàn Mặc Tử . Báo Sài Gòn giải phóng 04/04/1996

24) Mai Văn Hoan : Giấy rửa tội của Hàn Mặc Tử. Văn nghệ trẻ 10/05/1996

25) Mai Văn Hoan : Chú tiểu đồng của Hàn Mặc Tử. Báo giáo dục và thời đại ngày 12/05/1996

26) Phạm Hồ : Hàn Mặc Tử và những nhà thơ trường quốc học Quy Nhơn Văn nghệ số 38 ngày 21/09/1996